

SỞ Y TẾ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3109/BV-VTTTBYT  
V/v yêu cầu báo giá.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện thành phố Thủ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư thay thế năm 2023 - 2024 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện thành phố Thủ Đức
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Bà Vương Thị Sinh Số điện thoại: 028 22444167
- Cách thức tiếp nhận báo giá: gửi đồng thời bản mềm và bản cứng (bản giấy).
  - Nhận bản mềm qua email: [phongvtttb.bvtptd@gmail.com](mailto:phongvtttb.bvtptd@gmail.com)
  - Nhận trực tiếp bản giấy tại địa chỉ: Phòng Vật tư trang thiết bị y tế (Phòng 105), Bệnh viện thành phố Thủ Đức – Số 14 Phú Châu, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian nhận hồ sơ chào giá: từ ngày 20 tháng 10 năm 2023 đến 17 giờ ngày 03 tháng 11 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục vật tư thay thế: Liên hệ theo thông tin người tiếp nhận chào giá hoặc tải danh mục tại website bệnh viện: <https://benhvienthuthuduc.vn>
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện thành phố Thủ Đức - Số 29 Phú Châu, Phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
- Yêu cầu khác:



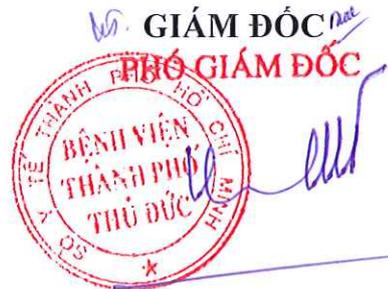


Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu theo mẫu bên mời thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác;
- + Các thông tin khác (nếu có). *7/12*

**Nơi nhận:**

- Các nhà thầu;
- Lưu: VT, P.VTTTBYT, (S, 2b).



**TS.BS. Vũ Trí Thanh**





DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ

Gói thầu: Mua sắm vật tư thay thế năm 2023 - 2024

(Đính kèm Công văn số 3109 /BV-VTTTBYT ngày 20 tháng 10 năm 2023)

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(15)
1	Bộ bơm bóng áp lực cao dùng trong tim mạch can thiệp	- Chất liệu làm bằng Polycarbonate - Thể tích 20ml - Áp lực 30atm - 40atm - Mặt đồng hồ áp lực gấp góc, dây áp lực cao 1200psi kích thước 12" - Bộ bơm bóng gồm: + Bộ kết nối chữ Y dạng Push-click có áp lực lên đến 1200 psi + Khóa 3 chạc, dây dài 25cm + Dụng cụ chèn 21G + Torquer 0.014°/0.035°.	5 bộ/ Hộp	Bộ	1.000
2	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài	- Có 2 vị trí lấy mẫu/tiêm không cần dùng kim. Vent lọc khí kháng khuẩn. - Thể tích buồng dẫn lưu 50ml - Có van chống trào ngược (van 1 chiều). - Bộ dẫn lưu dịch não tủy bao gồm: + 1 Catheter não thất dài 35cm, đường kính ngoài 3.0mm-3.3mm, đường kính trong 1.6mm-1.9mm + Dụng cụ đặt thả catheter 38cm + Có troca cỡ 10F dài 15cm	1 bộ/túi	Bộ	10
3	Bộ đầu đốt phẫu thuật rung nhĩ đơn cực và lưỡng cực	- Bộ dụng cụ phẫu thuật đốt rung nhĩ đơn cực và lưỡng cực sử dụng sóng cao tần với nước tưới IRF. - Hàm kẹp linh hoạt, hàm kẹp xoay được góc 300 độ, thích ứng với nhiều cấu trúc giải phẫu. - Bộ gồm: 1 tay súng, 1 bút, dây giải nhiệt	Hộp/1 cái	Cái	5
4	Bộ đinh đầu trên xương đùi	- Chất liệu Ti6Al4V/Titanium. - Đinh được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Đường kính 9mm->12mm - Kích thước: 170mm-> 380mm - Thành phần bao gồm: đinh, nail blade, nail lag screw, traction blot, limitation cap, locking screw		Bộ	10
5	Bộ đinh nội tủy xương chày	- Chất liệu: Thép không gỉ - Sử dụng khung ngấm - Sử dụng vít chốt ø 5.0mm ứng với chiều dài 30-100mm với bước tăng 5mm - Nắp đinh có ø 8.4mm, chiều dài 15mm, chiều cao 5mm - Đinh có ø 9mm-13mm, Chiều dài các cỡ - 1 bộ bao gồm: đinh, nắp đinh, vít chốt		Bộ	10
6	Bộ đinh nội tủy xương đùi	- Chất liệu: Thép không gỉ - Sử dụng khung ngấm - Sử dụng vít chốt ø 5.0mm ứng với chiều dài 30-100mm với bước tăng 5mm - Sử dụng vít chốt ø 6.3mm ứng với chiều dài 65-120mm với bước tăng 5mm - Nắp đinh có ø 13mm ứng với chiều dài 17mm, chiều cao 5mm - Đinh có ø 9mm - 14mm, Chiều dài các cỡ - 1 bộ bao gồm: đinh, nắp đinh, vít chốt		Bộ	10
7	Bộ dụng cụ bơm bóng áp lực cao với áp lực tối đa 30 atm; Thể tích 25ml	- Dùng để bơm và xả bóng trong thủ thuật can thiệp qua da - Nguyên liệu Polycarbonate, đồng hồ áp lực, có dạng bấm, dây nối áp lực kèm khóa 3 ngã xoay 360 độ - Áp lực tối đa 30 Atm, Thể tích syringe 25 ml, mặt đồng hồ áp lực huỳnh quang thấy được trong điều kiện tối, - Đi kèm van Y cầm máu dạng kết hợp vận và bấm màu vàng, đường kính lớn 10Fr, dụng cụ lái dây dẫn, cây đẩy. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE - Quy cách: Hộp 1 bộ, tiệt trùng	Hộp 1 bộ	Bộ	80
8	Bộ dụng cụ bơm bóng áp lực cao với áp lực tối đa 40 atm	- Bộ dụng cụ bơm bóng áp lực cao: - Áp lực tối đa 40 atm. - Thể tích bơm tiêm 30ml. - Bơm bóng với cả áp suất thấp lẫn áp suất cao. - Dung tích ống lớn cho phép nhanh chóng dễ dàng giảm áp.		Cái	10

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
9	Bộ dụng cụ lấy huyết khối trong lòng mạch máu các loại, các cỡ	- Cấu trúc sợi bên đan xen, thiết kế trục stylet, đoạn đánh dấu cân quang ở đầu xa - Chiều dài trục: 140 cm - Chiều dài đầu tip: 6 mm - Lớp phủ ái nước Hydrophilic dài 40 cm - Kích cỡ: 6F - Gồm: xylanh polycarbonate 30 ml có khóa, dây nối có khóa 2 chiều, dụng cụ đẩy, màng lọc 70 µm.	Hộp/ 1 cái	Bộ	50
10	Bộ dụng cụ mở đường động mạch đùi dài 11cm các cỡ	- Dụng cụ mở đường động mạch đùi - Chất liệu polyethylene và polypropylene, mềm dẻo - Gồm các cỡ: 4F - 8F dài 11cm, mỗi size được thiết kế màu sắc khác nhau - Kèm theo kim chọc mạch 18Gx7cm. - Có khóa 3 ngã. Có Guidewire làm bằng thép không gỉ, có đầu cong hình J, đường kính 0.035" hoặc 0.038", dài 50cm	5 cái/ Hộp	Cái	1.000
11	Đầu dò siêu âm nội mạch vành	- Đầu dò siêu âm mạch vành - Chất liệu: Dây cáp bằng thép không gỉ, phủ lớp ái nước Bio-Slide - Kích thước: 5Fr, 6Fr, khả năng đường kính xâm nhập tối đa là 6mm - Chiều dài hữu dụng 135cm. - Nhà thầu đặt máy khi trúng thầu	Cái/ Hộp	Cái	100
12	Thanh trượt dùng cho dụng cụ siêu âm lòng mạch	- Chất liệu: Nhựa Plastic - Chiều dài: 100mm - Tương thích với hệ thống máy đặt khi trúng thầu đầu dò siêu âm nội mạch vành	Cái/ Hộp	Cái	100
13	Dụng cụ thắt và cắt chỉ khâu mở kèm chốt titan thắt chỉ	- Bộ gồm dụng cụ thắt - cắt chỉ khâu có núm xoay; - Chiều dài làm việc 17cm, đường kính vỏ 4mm. - Sử dụng kết hợp với chỉ khâu polyester - Bao gồm: 1 tay súng (dụng cụ), 1 băng đàn/chốt titan thắt chỉ - Tiệt trùng	Bộ/cái	Cái	10
14	Bộ hút huyết khối động mạch vành	- Chiều dài hữu dụng: 140cm. - Có 2 RO marker đầu tip giúp định vị tốt - Cấu trúc đầu ống hút mềm mại kèm lớp bôi trơn durable Hydrophilic - Bao gồm: + 1 catheter hút huyết khối; + 1->2 ống tiêm hút + 1->2 giỏ lọc; + 1 dây nối van khóa vòi 1 hướng.	Hộp/ 1 cái	Cái	30
15	Bộ hút huyết khối mạch vành kèm dây cứng	- Dùng được cho hệ thống mạch chính và mạch ngoại biên. - Đường kính trong lòng loại 6F và 7F lần lượt là 0.041", 0.053" - Loại 6F/7F thích hợp với catheter dẫn đường - Chiều dài 145cm. Lớp phủ Hydrophilic - Dây thăm dò cứng dài 126.5 cm - Bao gồm: + 1 catheter hút huyết khối; + 1 dây thăm dò cứng; + 1->2 ống tiêm hút 60ml; + 1->2 giỏ lọc; + 1 dây nối van khóa vòi 1 hướng.	1 Bộ/ Hộp	Bộ	20
16	Bộ kết nối 3 cổng	- Chất liệu PolyCarbonate. - Đường kính trong 0.093" (2.36mm). - Có luer xoay và đầu xoay đui khí. - Chịu áp lực 200, 500 PSI.	25 Cái/hộp	Cái	1.500
17	Bộ máy tạo nhịp 1 buồng đáp ứng nhịp, tương thích MRI	- Bộ máy tạo nhịp 1 buồng thay đổi nhịp theo nhu cầu cảm xúc - Thể tích 10 cm3, kích cỡ 48 mm x 40mm x 6.5mm. - Dây điện cực - Kim chọc 6F - Tương thích cộng hưởng từ		Bộ	25
18	Bộ máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp thay đổi theo nhu cầu cảm xúc, tương thích MRI	- Máy tạo nhịp 2 buồng thay đổi nhịp theo nhu cầu cảm xúc - Tương thích MRI - Bao gồm: Máy, dây nhĩ và dây thất, kim chọc 6F	Hộp/Bộ	Bộ	25
19	Bộ máy tạo nhịp có phá rung 1 buồng tương thích MRI	- Bộ máy tạo nhịp có phá rung cấy vào cơ thể 1 buồng, chuẩn DF4 - Tương thích MRI - Bao gồm: Máy, dây, kim chọc	Hộp/Bộ	Bộ	3

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
20	Bộ máy tạo nhịp không phá rung 3 buồng, tương thích MRI, thất trái 4 cực	- Bộ máy tạo nhịp 3 buồng điều trị suy tim - Có chức năng an toàn ức chế xung có thể phát vào sóng T thất trái. - Có 13 vector tạo nhịp thất trái - Tương thích MRI toàn thân - Dây thất trái 4,8F, 4 cực, chuẩn IS-4.		Bộ	3
21	Bộ nẹp khóa mâm chày cắt xương chày chính trực khớp gối theo phương pháp cắt xương định hướng	- Chất liệu Ti6Al4V. - Đường dẫn: 4 lỗ - Tính ổn định cao: 4 vít khóa 5.0mm ở bề mặt khớp mâm chày. - Lò khóa kết hợp nén ép. Thân nẹp sử dụng hệ thống vít 5.0mm - Loại trái/ phải. Dùng vít khóa 5.0mm, vít vò 4.5mm - Dài các cỡ - Bộ bao gồm: 1 nẹp mâm chày, vít khóa		Bộ	20
22	Bộ trộn và phân phối xi măng đóng gói tiết trùng sẵn	- Bao gồm: + Tay quay trộn xi măng, + Phễu dùng để trộn xi măng và dung dịch (hóa chất), + Xi lanh để hút và bơm xi măng, + 1 tay cầm, 1 ống nối. - Tiết trùng	Hộp/1 bộ	Bộ	20
23	Bộ vi ống thông kèm dây dẫn can thiệp toce, đầu tip 2.6F	- Bộ vi ống thông có kèm dây dẫn, torque rời với đầu tip ống thông nhỏ 2.6F dành cho mạch máu chọn lọc. - Lòng ống rộng 0.69 mm. - Ống thông được viền bằng sợi bện tungsten tăng khả năng hiển thị và duy trì hình dạng lòng trong ống - Áp lực bơm lên tới 1000 psi. - Lớp phủ hydrophilic 65 cm. - Dây dẫn đi kèm 0.021 inch - Chiều dài khả dụng 105cm/ 125 cm.	Bộ/Hộp	Bộ	10
24	Bơm áp lực cao trong buồng tim mạch các loại các cỡ	- Gia tăng áp lực chính xác đến 30ATM. Thể tích 20ml - Chất liệu polycarbonate trong suốt - Đầu nối chữ Y loại bấm có van cầm máu, có đường kính rộng đến 9F. - Bộ bao gồm: bơm bóng, Y-connector, Torquer, Insertion tool	Bộ/ Gói	Bộ	100
25	Bóng mềm nong mạch vành	- Khẩu kính bóng: $\geq 0.58\text{mm}$ - Tráng phủ Hydrophilic - Đường kính từ 1.0 - 4.0mm - Chiều dài bóng: 6mm - 30mm - Áp lực tối đa: 14 atm; Áp lực bơm bóng: 6 atm - Nếp gấp bóng: 2 gấp, 3 gấp	Cái/ Hộp	Cái	100
26	Bóng cứng nong mạch vành	- Tráng phủ Hydrophilic - Áp lực nổ bóng cao vượt trội: 20 - 22 bar - Áp lực bơm bóng: 12 bar - Đường kính: 1.5 - 4.5mm - Chiều dài: 8mm - 30mm - 2 markers cân quang. - Nếp gấp bóng: 2 nếp, 3 nếp	Cái/ Hộp	Cái	100
27	Bóng nong áp lực cao với đường kính 2.0mm-5.0mm	- Bóng nong mạch vành áp lực cao. - Có phủ bôi trơn ưa nước - Kích thước đầu bóng $\geq 0.016"$ - Đường kính bóng đi qua tổn thương 0.024". - Áp lực vỡ bóng tới 18atm. - Đường kính 2.0 - 5.0mm, dài 6 - 27mm.	Cái/ Hộp	Cái	80
28	Bóng nong áp lực thường với đường kính 1.25mm - 4.0mm	- Bóng nong áp lực thường, lớp phủ bôi trơn ưa nước - Đường kính bóng: 1.25 mm - 4.0mm - Kích thước đầu bóng $\geq 0.016"$ . - Chiều dài 6 mm - 30 mm.	Cái/ Hộp	Cái	80
29	Bóng nong mạch vành có dao cắt	- Bóng nong mạch vành có dao cắt - Chiều dài: 6 mm đến 15 mm. - Đường kính: 2.0 đến 4.0 mm. - Số lượng lưỡi dao: 3 hoặc 4. - Có lớp áo phủ ái nước	Cái/ Hộp	Cái	30
30	Bóng nong động mạch vành áp lực cao có vai bóng ngắn	- Bóng có cấu trúc 3 lớp - Vai bóng ngắn 3.0mm - Áp lực tối đa 22atm - Thông số trục đẩy bóng + Entry profile 0.43mm + Đường kính trục: 1.9F - 2.6Fr + Lớp phủ ái nước Hydrophilic - Đường kính 2.0mm - 5.0mm. - Chiều dài 6mm - 30mm	Hộp/ 1 cái	Cái	80

1/20/2017

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
31	Bóng nong động mạch vành bán đàn hồi	- Bóng nong mạch vành bán đàn hồi - Có 2 hoặc 3 nếp gấp, - Lớp phủ Hydrophobic và Hydrophilic - Đường kính: 1.25mm -> 4.0 mm - Chiều dài: 6mm -> 30 mm		Cái	80
32	Bóng nong động mạch vành siêu nhỏ đáp ứng được các tổn thương phức tạp	- Crossing Profile: 0.58mm - Đoạn xa được phủ lớp áo nước M Coat - Điểm đánh dấu cân quang dài 0.8mm - Đường kính trục: 1.9Fr - 2.7Fr - Đường kính: 1.0mm - 4.0mm. - Chiều dài 5mm - 40mm	Hộp/ 1 cái	Cái	60
33	Bóng nong điều trị hẹp mạch máu não	- Bóng nong có ống thông 2 lòng - Đường kính 1.5 - 4.0mm - Dài từ 140-160cm	Cái/ Hộp	Cái	30
34	Bóng nong mạch máu ngoại biên có phủ thuốc tương thích dây dẫn 0.014"	- Bóng nong mạch máu ngoại biên có phủ thuốc, sử dụng dây dẫn 0.014" - Kích thước đường kính bóng 2mm -> 4 mm; - Chiều dài bóng 40mm -> 150 mm. - Chiều dài Catheter 100cm -> 150cm. - Dụng cụ mở đường loại: 4F-> 7F.		Cái	5
35	Bóng nong mạch máu ngoại biên có phủ thuốc tương thích dây dẫn 0.035"	- Bóng nong mạch máu ngoại biên có phủ thuốc, sử dụng dây dẫn 0.035" - Kích thước đường kính bóng 4mm -> 12 mm; - Chiều dài bóng 20mm -> 150 mm. - Chiều dài Catheter 75cm -> 130cm. - Dụng cụ mở đường loại: 5F-> 7F.		Cái	5
36	Bóng nong mạch máu ngoại biên có phủ thuốc tương thích dây dẫn 0.035", áp lực cao	- Bóng nong mạch máu ngoại biên có phủ thuốc, sử dụng dây dẫn 0.035" - Áp suất làm việc bình thường 8 atm. Áp lực vỡ bóng tối đa lên tới 40 atm. - Kích thước đường kính bóng 4mm -> 12 mm; - Chiều dài Catheter 50cm -> 75cm. - Dụng cụ mở đường loại: 6F-> 8F.		Cái	5
37	Bóng nong mạch máu ngoại biên sử dụng dây dẫn 0.018"	- Bóng nong mạch máu ngoại biên, sử dụng dây dẫn 0.018" - Kích thước đường kính bóng 2mm -> 9mm; - Chiều dài bóng 20mm -> 30 mm. - Chiều dài Catheter 75cm -> 150cm. - Dụng cụ mở đường loại: 6F-> 6F.		Cái	5
38	Bóng nong mạch vành áp lực thường 3 nếp gấp	- Bóng nong mạch vành áp lực thường loại phủ áo nước. - Đường kính bóng: 1.5 mm - 4.0mm. - Chiều dài bóng: 10mm - 50mm. - Nếp gấp: bóng 3 nếp gấp. - Catheter mở đường 5F - Chiều dài nòng dây dẫn 27cm	1 Cái/ Hộp	Cái	100
39	Bóng nong mạch vành áp lực cao có 3 nếp gấp đường kính đến 5mm	- Bóng nong mạch vành áp lực cao, 3 nếp gấp - Phủ kỵ nước và ưa nước - Đường kính: 2.0 -> 5.0 mm - Chiều dài: 8 -> 30 mm	01 cái/ hộp	Cái	130
40	Bóng nong mạch có giãn nở đường kính nhỏ nhất 1.2mm	- Bóng nong mạch vành có giãn nở - Phủ lớp áo nước - Đường kính: 1.2-4.0mm - Chiều dài: 8-30mm. - Típ profile siêu nhỏ: 0.017" - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA (Tiêu chuẩn châu âu)	Hộp 1 Cái	Cái	100
41	Bóng nong mạch vành áp lực cao, sử dụng cho những tổn thương khó	- Bóng áp lực cao: lên đến 20 atm. - Đường kính: 2.0mm - 5.0mm, chiều dài: 6.0mm - 30mm. - Đường kính đầu 0.016" - Lớp phủ áo nước - Chất liệu đàn hồi	Hộp/ 1 cái	Cái	80
42	Bóng nong mạch vành áp lực thường, sử dụng cho những tổn thương khó	- Lớp phủ áo nước - Thiết kế: 2.6F - 2.7F - Chất liệu bán đàn hồi - Đường kính: 1.25 mm - 5.0mm - Chiều dài: 10mm - 40mm.	Hộp/ 1 cái	Cái	80
43	Bóng nong mạch vành bán đàn hồi các cỡ	- Hai lớp phủ áo nước - Bóng 2 nếp gấp và 3 nếp gấp - Típ profile 0.016". - Đường kính bóng: 1.0 mm - 4.0 mm - Chiều dài bóng: 5mm - 30 mm - Tiêu chuẩn: ISO/FDA (tiêu chuẩn châu âu)		Cái	200

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
44	Bóng nong mạch vành có tâm thuốc 3 nếp gấp các cỡ	- Bóng nong mạch vành 3 nếp gấp phủ thuốc áp lực thấp - Phủ thuốc Paclitaxel - Đường kính 2.0mm -> 4.0mm - Chiều dài 10mm -> 30mm	1 cái/ hộp	Cái	40
45	Bóng nong mạch vành áp lực cao không đàn hồi 3 nếp gấp các cỡ	- Bóng 3 nếp gấp - Đường kính: 2.00mm -> 4.50mm. - Chiều dài: 5mm -> 20mm - Bóng không bị giãn nở theo chiều dọc, không bị biến dạng ngay cả tại áp lực vỡ bóng, bơm xả nhiều lần - Trục gần 1.9F (0.64 mm), Trục xa 2.7F (0.90 mm). - Chiều dài catheter 154cm. Phủ ái nước	Cái/ Hộp	Cái	200
46	Bóng nong mạch vành không đàn hồi, công nghệ 2 lớp, các cỡ	- Công nghệ 2 lớp phủ ái nước, 3 nếp gấp - Tip profile 0.016" - Hai marker - Đường kính: 2.0mm - 5.0 mm. - Chiều dài: 6mm - 30 mm.	Cái/ Hộp	Cái	200
47	Bóng nong mạch vành áp lực cao không giãn nở	- Bóng nong mạch vành có phủ lớp ái nước - Bóng không giãn nở, thành bóng mỏng chịu được áp lực cao. - Đường kính bóng: 1.5mm - 4.5mm - Chiều dài bóng: 6mm- 30mm	1 cái/ hộp	Cái	100
48	Bóng nong mạch vành không giãn nở dùng cho CTO	- Là loại bóng không giãn nở dùng trong can thiệp CTO và các tổn thương hẹp. - Có 01 marker - Đường kính bóng 0.85mm - 1.2mm, - Chiều dài bóng: 6mm -20 mm	1 Cái/ Hộp	Cái	50
49	Bóng nong mạch vành siêu áp lực cao 35 bar thành bóng 2 lớp	- Dùng trong các trường hợp nong lại tổn thương bị vôi hóa nặng. - Áp lực vỡ bóng lên đến 35 bar. - Cấu trúc bóng kép 2 lớp - Đường kính 1.5mm - 4.5mm; dài 10mm- 20mm.	1 Cái/ Hộp	Cái	50
50	Bột cân quang pha keo nút dị dạng mạch não	- Bột kim loại tantalum lọ 0,5g dùng pha keo Hystoacryl gây tắc mạch máu để tăng độ cân quang và độ đặc của keo Hystoacry .	Hộp/8 lọ	Lọ	2
51	Cây đẩy chỉ giúp đẩy và luồn chỉ với 3 tùy chọn khâu.	- Gồm các loại đầu mũi thẳng, cong - Thân cứng một mảnh chống cong và gãy. - Kèm chỉ chiều dài ≥ 38" - Vô trùng		Cái	30
52	Chỉ khâu chính hình siêu bền, kèm kim	- Chỉ chất liệu polyethylene - Chiều dài: 90cm - Kim bằng thép không gỉ, dài 26mm, độ cong 1/2 - Tiệt trùng	Tép/cái	Cái	200
53	Chỉ khâu siêu bền dùng cho nội soi các loại	- Chỉ không tiêu kèm kim. - Chất liệu: polyethylene - Dài ≥ 38 Inch. - Tiệt trùng.		Cái	70
54	Chốt titan thất chỉ cấy ghép vĩnh viễn trong cơ thể	- Dụng cụ nạp chốt titan bao gồm: - Chốt có dạng nắm làm từ chất liệu titan y tế - Tay cầm cong đầu cùn - Một bẫy dây - Tương thích với dụng cụ thất và cắt chỉ khâu mổ mở	Hộp/Cái	Cái	100
55	Dây bơm nước dùng trong nội soi chạy bằng máy	- Dây bơm nước dùng trong nội soi khớp - Vật liệu: Nhựa PVC/ Silicone - Tiệt trùng - Cung cấp kèm máy bơm nước khi sử dụng.	Gói / cái	Cái	70
56	Dây bơm thuốc cân quang đo áp lực cao	- Dây bơm đo áp lực cao - Vật liệu làm bằng PVC/ Nylon/ Polyurethane - Chịu áp lực, với nhiều màu sắc khác nhau để dễ phân biệt - Chiều dài: 25cm - 183 cm .	25 cái/ Hộp	Cái	1.400
57	Dây dẫn ái nước có trợ lực xoay	- Dây dẫn ái nước lõi Nitinol, lớp áo polyurethane và lớp áo ái nước - Có đủ 2 dạng đầu cong chữ J và đầu thẳng - Đủ các kích cỡ, chiều dài từ 80cm - 260cm	5 cái/ Hộp	Cái	500
58	Dây dẫn can thiệp chẩn đoán mạch đường kính 0.018", chiều dài các cỡ	- Dây dẫn can thiệp mạch máu phủ lớp ái nước hydrophilic: - Cấu tạo: Nitinol. - Đường kính: 0.018". - Chiều dài : 150cm - 260cm - Tương thích vi ống thông 2.2F; 2.7F	Cái/Gói	Cái	20

Trang 6

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
59	Dây dẫn can thiệp mạch vành mềm, có phủ hydrophilic	- Cấu tạo trực với công nghệ nối trực tiếp DuoCore, không mối hàn - Kích thước: 0.014" x 180cm - Chiều dài đoạn xa có lớp cuộn phía ngoài: 25 cm - Chiều dài phần đầu cân quang: 3 cm - Lớp phủ: Hydrophilic coating, PTFE coating và Silicone coating - Đầu gần được đánh dấu giúp dễ phân biệt loại dây dẫn:	Hộp/ 5 cái	Cái	240
60	Dây dẫn chẩn đoán tim mạch 200 cm - 300 cm	- Dây dẫn 0.035" với đầu tip mềm dẻo - Lõi nitinol cân quang dễ thao tác. Phủ lớp ái nước ngoài dây dẫn. - Hình dạng đầu tip: 1.5, 3, 6 J, straight, angle. - Chiều dài khả dụng: 200 - 300 cm	Cái/ Hộp	Cái	200
61	Dây dẫn chẩn đoán tim mạch 50cm - 180 cm	- Dây dẫn 0.035" với đầu tip mềm dẻo - Lõi nitinol cân quang dễ thao tác. Phủ lớp ái nước ngoài dây dẫn. - Hình dạng đầu tip: 1.5, 3, 6 J, straight, angle. - Chiều dài khả dụng: 50cm - 180 cm	Cái/ Hộp	Cái	300
62	Dây dẫn chuẩn đoán mạch vành lõi thép không gỉ các cỡ	- Lõi làm bằng thép không gỉ dùng trong thủ thuật chẩn đoán. - Lớp Heparin giúp giảm ngưng tập huyết khối - Đầu dây dạng chữ J: 1,5; 3; 6; 15 mm. - Kích cỡ 0.018" - 0.38", dài 80cm - 260cm	10 cái/ Hộp	Cái	1.500
63	Dây dẫn có lưới lọc bảo vệ trong can thiệp mạch vành	- Dụng cụ bảo vệ ngoại vi có dây dẫn gắn lưới lọc hình chóp nón, kèm ống thông dẫn và thu hồi - Đường kính lưới 3-7mm, chiều dài dây đầy 190cm -> 320cm. - Sử dụng dễ dàng để chặn huyết khối và các mảng xơ vữa trôi lên não trong quá trình nong và đặt stent động mạch vành và sử dụng để lấy dị vật ra khỏi mạch máu não, dễ đẩy và kéo, cân quang tốt, an toàn	01 cái/hộp	Hộp	15
64	Dây dẫn dịch tưới hoạt dịch ở khớp	- Dây sử dụng cho máy bơm nước trong phẫu thuật nội soi có hộp điều khiển. - Lưu lượng nước $\geq 2.0l/phút$ , có hai đường nước ra và đường nước vào riêng biệt		Cái	70
65	Dây dẫn đường cho catheter ái nước 260cm	- Lõi là vật liệu Nitinol - Lớp ngoài là Polyurethane - Lớp phủ ái nước - Hình dạng đầu: đầu thẳng, đầu cong - Chiều dài dây dẫn: 260 cm - Đường kính: 0.025", 0.035", 0.038"		Cái	35
66	Dây dẫn đường có lớp ái nước, lõi Nitinol	- Lõi là hợp kim Nitinol siêu đàn hồi. - Lớp ngoài là Polyurethane - Lớp phủ ái nước hydrophilic M Coat. - Chiều dài dây dẫn: 150 cm - Đường kính: 0.025", 0.035", 0.038"	Hộp/ 5 cái	Cái	1.000
67	Dây điện cực có bóng dùng cho máy tạo nhịp tạm thời	- Chất liệu tương thích sinh học, mềm ở nhiệt độ cơ thể và thích ứng với màng trong tim - Thiết kế bóng hỗ trợ đặt dây dễ dàng không cần X-quang. - Điện cực thứ nhất nằm ở đầu chóp dây điện cực - Điện cực thứ hai cách đầu chóp khoảng 1cm. - Kèm kim chọc		Dây	50
68	Dây điện cực khử rung có 1 bản sóc điện, tương thích cộng hưởng từ	Dây điện cực khử rung chuẩn DF4 có 1 bản sóc điện, tương thích cộng hưởng từ, dài 65 cm	Hộp/Cái	Cái	5
69	Đĩa đệm cột sống cổ lõi trước, các cỡ	- Vật liệu: PEEK và Titanium. - Thiết kế dạng hình thang - Mặt trên và mặt dưới có răng cưa (độ cao răng từ 0.5mm – 0.8mm) - Đĩa đệm có 3 điểm đánh dấu làm bằng Titanium - Đường kính/ Độ cao: 5mm -13 mm. - Độ rộng: 15 mm - Độ sâu: 12 mm - Góc nghiêng: 0 độ đến 8 độ.	Cái/Gói	Cái	10

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
70	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: PEEK và Titanium</li> <li>- Thiết kế dạng cong</li> <li>- Mặt trên và mặt dưới có răng cưa (độ cao răng từ 0.5mm – 0.8mm)</li> <li>- Góc nghiêng 0 độ đến 8 độ</li> <li>- Độ ưỡn từ 0 độ đến 10 độ</li> <li>- Hai đầu đĩa đệm được vát góc 30 độ</li> <li>- Đĩa đệm có thể xoay một góc từ 10 độ đến 90 độ khi đặt</li> <li>- Thân đĩa đệm có các lỗ suốt giúp tăng tốc độ lành xương</li> <li>- Đĩa đệm có 3 điểm đánh dấu làm bằng Titanium</li> <li>- Độ dài: 25mm đến 30mm</li> <li>- Đường kính/ Độ cao: 7mm - 13mm.</li> <li>- Bán kính cong: 28mm - 34mm.</li> </ul>	Cái/Gói	Cái	50
71	Đĩa đệm cột sống lưng loại thẳng, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: PEEK và Titanium</li> <li>- Thiết kế dạng thẳng hình viên đạn, đầu thuôn.</li> <li>- Mặt trên và mặt dưới có răng cưa (chiều cao răng từ 0.5mm – 0.8mm)</li> <li>- Góc nghiêng: 0 độ đến 10 độ</li> <li>- Độ ưỡn: 0 độ đến 15 độ</li> <li>- Thân đĩa đệm có các lỗ suốt</li> <li>- Đĩa đệm có 3 điểm đánh dấu làm bằng Titanium</li> <li>- Độ rộng: 10mm.</li> <li>- Độ dài: 22mm - 30mm.</li> <li>- Đường kính/ Độ cao: 7mm - 13mm.</li> </ul>	Cái/Gói	Cái	10
72	Đĩa đệm cột sống lưng, đóng gói tiệt trùng sẵn, lõi bên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu PEEK</li> <li>- Kích thước: dài 22-32mm, rộng 8-13mm, cao 7- 14mm</li> <li>- Bên trong khoang chứa xương</li> <li>- Đóng gói tiệt trùng</li> </ul>		Cái	100
73	Đinh chốt titan căng chân các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đinh đường kính 8mm -10 mm, chiều dài : 255mm - 375 mm;</li> <li>- Vít chốt đường kính 4.3mm- 4.8mm, chiều dài các cỡ</li> </ul>	1 cây/gói	Cây	20
74	Đinh chốt titan dài các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đinh đường kính 9mm - 11 mm, chiều dài các cỡ</li> <li>- Vít chốt đường kính 4.7- 6.4mm, chiều dài các cỡ</li> </ul>	1 cây/gói	Cây	20
75	Dụng cụ bắt dị vật 3 vòng kích thước lớn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dụng cụ bắt dị vật 3 vòng kích thước lớn</li> <li>- Dây Nitinol</li> <li>- Có dải cân quang</li> <li>- Kích thước làm việc: các cỡ</li> <li>- Chiều dài catheter: 100cm</li> <li>- Chiều dài của snare: 120 cm</li> </ul>	1 Cái/hộp hoặc 1 bộ/hộp	Cái	5
76	Dụng cụ bắt dị vật 3 vòng kích thước nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dụng cụ bắt dị vật kích thước nhỏ</li> <li>- Dây Nitinol</li> <li>- Có dải cân quang</li> <li>- Thuộc làm việc: 2mm - 8mm</li> <li>- Chiều dài catheter: 150cm</li> <li>- Chiều dài của snare: 175 cm</li> </ul>	1 Cái/hộp hoặc 1 bộ/hộp	Cái	5
77	Dụng cụ cố định mạch vành trong phẫu thuật bắc cầu động mạch vành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dụng cụ có các đầu giác hút có thể tự động căng rộng</li> <li>- Thân được bọc silicone có thể uốn cong linh hoạt, để có thể xoay được 360 độ</li> <li>- Khoá kiểm soát áp lực hút, kẹp chắc chắn để gắn lên hệ thống banh ngực.</li> </ul>	Hộp/1 cái	Cái	10
78	Dụng cụ cố định mỏm tim trong phẫu thuật mạch vành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế độc đáo, nhiều ống hút trên dụng cụ chụp giúp cố định tim hiệu quả.</li> </ul>	Hộp/1 cái	Cái	10
79	Dụng cụ dẫn lưu lòng động mạch vành mở bắc cầu động mạch vành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống dẫn nội mạch bằng silicone</li> <li>- Đường kính lòng ống từ 1.0mm-3.0mm</li> <li>- 2 đầu ống được thiết kế thuôn bầu được đánh dấu cân quang</li> <li>- Thân ống được buộc với thẻ đánh dấu cân quang ghi cỡ ống dẫn.</li> </ul>	Hộp/5 cái	Cái	10
80	Dụng cụ đóng mạch máu không cần bộc lộ động mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dụng cụ đóng mạch máu sau can thiệp bằng chỉ ngoại khoa 3.0</li> <li>- Chất liệu: Polypropylene</li> <li>- Cho lỗ động mạch từ 5F đến 21F không cần bộc lộ động mạch</li> </ul>		Cái	5
81	Dụng cụ đóng mạch với khả năng tự tiêu và cơ chế cầm máu kép	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cấu tạo gồm các thành phần sau:</li> <li>+ Dụng cụ đóng mạch</li> <li>+ 01 dây dẫn cỡ 0.035" hoặc 0.038" dài 70cm</li> <li>+ 01 dilator - 01 sheath Kích cỡ: 6Fr và 8Fr</li> </ul>	Hộp/ 5 bộ	Bộ	20
82	Dụng cụ giảm dòng			Cái	2
83	Dụng cụ cắt Coil	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt coil nhanh, mức độ sử dụng ổn định</li> <li>- Có khả năng cắt &gt;10 coil liên tục.</li> <li>- Có thể là loại cắt cơ hoặc cắt điện</li> </ul>		Cái	20

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
84	Dụng cụ lấy huyết khối các cỡ	- Cấu trúc sợi bên đan xen, thiết kế trục stylet - Chiều dài trục: 140 cm - Chiều dài đầu tip: 6 mm - Lớp phủ ái nước, dài 40 cm - Có 2 kích cỡ: 6F và 7F - Bao gồm: xylanh có khóa, dây nối có khóa 2 chiều, dụng cụ đẩy, màng lọc	Hộp/ 1 bộ	Bộ	50
85	Dụng cụ mở đường vào động mạch có van cầm máu	- Cấu tạo gồm: + Kim chọc mạch cỡ 18G/ 20G + Mini plastic guide wire cỡ 0.025"/ 0.035", dài $\geq$ 45cm + Bơm tiêm 2.5ml + Introducer sheath + Dilator (que nong) + Dao rạch da - Đặc điểm: + Van cầm máu kiểu Cross-Cut + Kích thước: cỡ 4F -> 8F, dài 7cm -> 10cm	Hộp/ 5 cái	Cái	1.000
86	Giá đỡ mạch cảnh các cỡ	- Stent động mạch cảnh tự bung - Chiều dài ống thông cố gắn stent 135cm. - Chiều dài: 30cm -> 60cm - Đường kính: 4mm -> 9mm	Hộp/ 1 cái	Cái	15
87	Giá đỡ mạch máu ngoại biên tự bung sử dụng dây dẫn 0.035" loại 8 marker	- Giá đỡ mạch máu ngoại biên tự bung - Sử dụng dây dẫn 0.035", được làm bằng hợp kim nitinol - Thiết kế 8 marker bằng Tantalum - Hệ thống tối ưu "Pin-and-Pull" - Đường kính Stent: 7mm - 10 mm; - Chiều dài Stent: 20mm - 100 mm. - Chiều dài catheter: 80cm - 135 cm;		Cái	1
88	Giá đỡ mạch máu ngoại biên tự bung sử dụng dây dẫn 0.035" loại 12 marker	- Giá đỡ mạch máu ngoại biên tự bung - Sử dụng dây dẫn 0.035", được làm bằng hợp kim nitinol - Thiết kế 12 marker bằng Tantalum - Đường kính Stent: 5mm - 7 mm. - Chiều dài Stent: 20mm - 170 mm - Chiều dài catheter: 80cm -130 cm.		Cái	2
89	Giá đỡ mạch vành phủ thuốc có tác động kép các cỡ	Giá đỡ mạch vành chất liệu Cobalt Chromium, có lớp phủ hấp thụ sinh học, tẩm thuốc Sirolimus Độ dày khung giá đỡ: 60 $\mu$ m Đường kính: 2.25mm - 4.0 mm Chiều dài: 9mm - 40 mm		Cái	200
90	Giá đỡ mạch vành phủ thuốc với lớp phủ kép dành cho bệnh nhân Nhồi máu cơ tim ST chênh	Stent mạch vành chất liệu CoCr, tẩm thuốc Sirolimus, phủ polymer tự tiêu - Thiết kế xoắn kép mắt mở - Độ dày thành stent 60 - 80 $\mu$ m - Đường kính có đủ các kích cỡ từ 2,25 - 4 mm - Chiều dài 9 - 40 mm. - Đường kính tối đa: các stent có đường kính từ 2,25 - 3,0 mm có thể đạt tối đa 3,5 mm; đường kính từ 3,5 - 4,0 mm có thể đạt tối đa 4,5 mm. - Có các nghiên cứu ngẫu nhiên có đối chứng, so sánh đối đầu hoặc phân tích gộp với cỡ mẫu trên 3000 BN, đăng trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín (ISI, SCOPUS) trong NMCT cấp cũng như có tỉ lệ tái hẹp trong stent theo dõi lâu dài (sau 05 năm) thấp nhất.	1 cái/ hộp	Cái	50
91	Giá đỡ mạch vành thiết kế hình xoắn ốc đôi theo chiều dọc các cỡ	- Chất liệu CoCr, phủ thuốc Sirolimus - Thiết kế hình xoắn ốc đôi theo chiều dọc - Độ dày thanh chống 61 $\mu$ m- 70 $\mu$ m - Đường kính: 2.25mm - 4.00 mm - Chiều dài: 8mm - 48mm - Hệ thống bóng bán giãn nở	Cái/ Hộp	Cái	200
92	Giá đỡ nội mạch siêu mềm làm thay đổi hướng dòng chảy	- Stent chuyển dòng (thay đổi dòng chảy) cho mạch máu - Có thể đóng gói kèm vi ống thông thả stent - Đường kính stent : 2.0 mm- >5.5 mm, - Chiều dài stent: 10mm -> 50mm. - Kích thước có thể có xê dịch tùy nhà sản xuất		Cái	5
93	Hạt nhựa nút mạch kích thước 40-1.300 $\mu$ m	- Vật liệu hạt vi cầu hydrogel, phủ polymer, tương thích sinh học, không tan trong dung môi. - Kích thước hạt 40 $\mu$ m – 1.300 $\mu$ m. - Đóng gói dạng lỏng chứa trong syringe 1ml hoặc 2ml. - Loại không màu hoặc có màu (để dễ dàng phân biệt các kích cỡ hạt)	01 lọ/hộp	Lọ	50

Trang 9

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
94	Hạt nút mạch điều trị ung thư gan	- Vật liệu hạt vi cầu hydrogel, phủ polymer, tương thích sinh học, không tan trong dung môi. - Khả năng mang thuốc doxorubicin-HCl và irinotecan-HCl lên đến 50mg/1 ml hạt - Thời gian hấp thụ nhanh thuốc doxorubicin - 60 phút; thuốc irinotecan - 30 phút - Kích thước hạt 40 ± 10 µm; 75 ± 15 µm; 100 ± 25 µm. - Đóng gói dạng lỏng, chứa trong syringe 2ml hoặc 3ml.	Hộp/ 1 lo	Lọ	20
95	Hạt nút mạch không tái thuốc có kích thước hạt từ 45µm-1180µm	- Hạt nút mạch không tái thuốc chất liệu Polyvinyl Alcohol. - Hạt nút mạch được đóng gói vô trùng 1cc - Có các cỡ từ 45-1180 micron - Có nhiều kích thước phân theo màu sắc khác nhau để dễ dàng sử dụng - Được chỉ định để nút mạch các khối u tăng sinh mạch máu ngoại biên, bao gồm các u xơ tử cung và dị dạng động tĩnh mạch ngoại biên	2 lọ/Hộp, 5 Lọ/Hộp	Lọ	30
96	Keo nút mạch	- Thành phần bao gồm Ethylene-vinyl alcohol, Di-methyl sulfoxide và Tantalium hoặc tương đương - Dung tích tối thiểu 1.5ml		Lọ	10
97	Khóa thép (dây chỉ thép)	- Vật liệu bằng thép không gỉ, miếng đệm bằng titanium. - Kích thước: đường kính 1.2mm - 1.5mm - Tiệt trùng	Hộp/2 cái	Cái	20
98	Khớp gối nhân tạo toàn phần có xi măng thiết kế hộp ổn định lõi sau	1. Đĩa đệm mâm chày: kích cỡ: size 1-2, 3-4, 5-6,7-8. Mỗi size có các độ dày sau: 9, 11, 13, 15, 18 mm. Chất liệu UHMWPE/hợp kim titan. 2. Mâm chày: Chất liệu titanium/peek/polyethelene với 6 kích cỡ riêng biệt trái, phải: 1, 2, 3, 4, 5, 6. Chiều trước sau các cỡ. 3. Lõi cầu xương đùi: chất liệu CoCr/hợp kim titan với các cỡ 4. Bánh chè: với đường kính: 23mm- 35mm, độ dày 9mm -13mm 5. Xi măng xương không kháng sinh		Bộ	10
99	Khớp gối toàn phần di động có xi măng	- Khớp gối toàn phần có xi măng có tâm chuyển động ở phía sau là đơn trục cho phép duỗi hoàn toàn góc lên đến 130 độ. - Miếng đệm mâm chày có tính di động - Lõi cầu đùi: bằng hợp kim chromium cobalt molybdenum, có 5 kích cỡ bên trái, 5 kích cỡ bên phải. - Mâm chày: bằng hợp kim chromium cobalt molybdenum, có 6 kích cỡ. - Lớp đệm: bằng vật liệu polyethylene, chiều cao 9mm-15mm, mỗi chiều cao có 5 kích cỡ. - Xương bánh chè: vật liệu polyethylene, đường kính 31mm -37mm.	Hộp/1 Cái	Bộ	10
100	Khớp háng bán phần có xi măng	1. Chuôi có xi măng: Góc cổ chuôi: 125-135 độ. Vật liệu thép không gỉ, các cỡ. 2. Ó cối bán phần: Bề mặt ngoài bằng thép ko gỉ, bề mặt bên trong bằng polyethylene. Đường kính các cỡ - Ó cối có khóa ràng chống trật khớp 3.Đầu xương đùi (chôm): Chất liệu thép không gỉ. 4.Nút chặn 5.Xi măng	Hộp/1 Cái	Bộ	30
101	Khớp háng bán phần không xi măng, chuôi dài	1. Chuôi xương đùi: - Góc cổ chuôi 125-135 độ - Vật liệu: hợp kim Titanium - Aluminium - Vanadium. - Cổ chuôi 12/14. Chuôi có 2 lỗ bắt vít điều chỉnh. 2. Ó cối bán phần: Bề mặt ngoài bằng thép ko gỉ, Bề mặt bên trong bằng polyethylene. - Ó cối có khóa ràng chống trật khớp 3.Đầu xương đùi: Thép không gỉ.	Hộp/1 cái	Bộ	5
102	Khớp háng bán phần không xi măng	1.Chuôi xương đùi : - Góc cổ chuôi từ 125 -> 145 độ - Vật liệu: hợp kim Ti-6Al-4V - Kích thước: đường kính 9mm - 16mm , Chiều dài các cỡ. 2. Ó cối bán phần: Bề mặt ngoài bằng thép ko gỉ, Bề mặt bên trong bằng polyethylen. Ó cối có cơ chế khóa ràng chống trật khớp. 3.Đầu xương đùi: Chất liệu thép không gỉ. Kích cỡ: 12/14		Bộ	40
103	Khớp háng bán phần không xi măng, ổ cối lưỡng cực	1. Chuôi khớp chất liệu hợp kim Titanium 6Al-4V, chiều dài từ 120mm - 190 mm, góc cổ chuôi từ 125 -145 độ. 2. Chôm khớp phù hợp cổ côn 12/14 chất liệu Cobalt Chrome hoặc tương đương 3. Ó cối lưỡng cực có lót đường kính trong 22mm->28mm, đường kính ngoài từ 38 -> 56 mm, chất liệu Cobalt Chrome/UHMWPE.		Bộ	20

Trang 10

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
104	Khớp háng toàn phần nhân tạo không xi măng phủ ha	- Cuồng khớp không xi măng chất liệu hợp kim titanium phủ HA và phủ Ti-plasma + Chiều dài chuỗi từ 119 -> 171 mm, góc cổ chuỗi 126 độ -> 145 độ. - Chôm khớp phủ hợp ổ côn 12/14 chất liệu CobaltChrome - Ổ cối chất liệu hợp kim Titanium 6Al-4V - Lót ổ cối chất liệu XLPE -Crosslinked Polyethylene - Vít ổ cối chất liệu titan dài từ 15mm -> 70 mm		Bộ	10
105	Khung giá đỡ hẹp mạch nội sọ các cỡ	- Stent dạng tự bung dùng trong can thiệp điều trị hẹp động mạch nội sọ. - Đường kính: 2.5mm -> 5.0 mm. - Chiều dài: 15mm -> 30mm. - Cấu trúc phù hợp bệnh lý mạch máu não nội sọ	Cái/ Hộp	Cái	20
106	Khung giá đỡ mạch vành phủ thuốc	- Stent phủ thuốc, chất liệu CoCr - Đường kính từ 2.0mm - 4.5mm, chiều dài từ 9mm - 39mm. - Polymer tự tiêu dạng 3 lớp - Độ dày stent: 71µm -85µm.	Hộp/ 1 cái	Cái	180
107	Kim chọc dò bơm xi măng vào thân đốt sống	- Kim trocar có nòng rỗng và có cây lõi bên trong - Dùng để dùi chân cung và bơm xi măng - Có 2 loại 11G và 13G, dài 125mm	Bịch/1 cái	Cái	20
108	Lưỡi bảo da	Lưỡi bảo da dùng cho tay bảo, tiết trùng sẵn	Cái/hộp	Cái	100
109	Lưỡi bảo xương dùng trong nội soi khớp	- Thăng, dùng một lần, mã màu theo cỡ để nhận diện. - Đường kính từ 3.5mm đến 5.5mm - Có tính năng khoá cửa sổ hút. Có hai chế độ cắt dao động.		Cái	100
110	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio	- Đầu đốt dùng công nghệ Coblation hoặc tương đương - Có mạch bảo vệ ống kính, ngắt đầu đốt khi lại gần hoặc tiếp xúc với kim loại - Có đường hút nước; Đường kính mũi $\geq 5.25$ mm - Đường kính phần thân $\geq 3.75$ mm; Đầu mũi nghiêng 90° hoặc tương đương		Cái	100
111	Lưỡi gà dùng cho súng bắn chỉ chóp xoay khớp vai	- Kim dùng cho súng khâu chóp xoay. - Chất liệu kim thép không gỉ. Mũi kim phủ Polymer. - Cho phép xuyên chỉ qua mô dày tới $\geq 10$ mm.		Cái	20
112	Lưỡi mài ổ khớp các cỡ	- Đường kính lưỡi mài: 4mm; 5.5mm - Chiều dài 130mm - Tương thích với nhiều loại máy bảo của nhiều hãng khác nhau - Cung cấp kèm tay bảo và máy bảo tương thích khi sử dụng. - Tiết trùng	Hộp / cái	Cái	100
113	Miếng ghép tạo hình xương và cân cơ thái dương	- Chất liệu Polyethylene gồm trái và phải - Miếng ghép có cuồng - Cỡ 45 x 44 x 7.0mm x 3.0mm		Cái	5
114	Miếng vá màng cứng Collagen tự dính cỡ 2.5x2.5cm	- Chất liệu Ultra Pure Collagen - Toàn bộ miếng vá có các vi hóc kích thước 50-150 micron để nguyên bào sợi phát triển bên trong - Công nghệ tự dính, tự tiêu. Sau 1 năm lớp màng cứng mới tái tạo biến thành màng cứng tự thân - Cỡ 2.5 x 2.5cm.	1 cái/túi	Cái	5
115	Miếng vá màng cứng Collagen tự dính cỡ 5x5cm	- Chất liệu Ultra Pure Collagen, toàn bộ miếng vá có các vi hóc kích thước 50-150 micron để nguyên bào sợi phát triển bên trong - Công nghệ tự dính, tự tiêu. Sau 1 năm lớp màng cứng mới tái tạo biến thành màng cứng tự thân - Cỡ 5 x 5cm.	1 cái/túi	Cái	5
116	Miếng vá màng cứng Collagen tự dính cỡ 7.5x7.5cm	- Chất liệu Ultra Pure Collagen, toàn bộ miếng vá đều có các vi hóc kích thước 50-150 micron để nguyên bào sợi phát triển bên trong. - Công nghệ tự dính, tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng - Cỡ 7.5 x 7.5cm	1 cái/túi	Cái	5
117	Miếng vá sọ titan cỡ 100x120mm	- Chất liệu titan, màu bạc - Kích thước 100 x 120mm - Dùng với vít High Torque HT chống long vít.		Cái	5
118	Miếng vá sọ titan cỡ 150x150mm	Chất liệu titan, màu bạc, - Kích thước 150 x 150mm - Dùng với vít High Torque HT chống long vít.		Cái	5
119	Miếng vá sọ titan cỡ 131x235 mm	-Chất liệu titan, màu bạc - Kích thước 131x235 mm - Dùng với vít High Torque HT chống long vít		Cái	5
120	Miếng vá sọ titan cỡ 90x90mm	-Chất liệu titan, màu bạc - Kích thước 90 x 90mm - Dùng với vít High Torque HT chống long vít.		Cái	10

Trang 11

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
121	Mũi khoan ngược chiều rộng nông kỹ thuật All inside	- Mũi khoan ngược sử dụng trong kỹ thuật tái tạo dây chằng chéo All-inside. - Một hộp bao gồm: mũi khoan ngược, mũi khoan dẫn đường và cây rút chỉ. - Lưỡi cắt có thể thu vào, bảo ngược tạo đường hầm đường kính từ 5.5mm - 12mm		Cái	50
122	Nẹp bất động căng chân	- Sử dụng đinh: $\Phi 4.0\text{mm} \times 90\text{mm}$ ; $\Phi 5.0\text{mm} \times 110\text{mm}$ , $\Phi 6\text{mm} \times 120-130\text{mm}$ .	1 bộ/gói	bộ	10
123	Nẹp châm cổ loại 1	- Vật liệu: Titanium - Độ dài: 100mm - 200mm - Đầu nẹp phẳng có các lỗ bầu dục giúp việc điều chỉnh vị trí và hướng vít bắt vào xương châm dễ dàng - Phần thân nẹp được uốn một góc 60 độ so với đầu nẹp. Thân nẹp đường kính 3.5mm, tương thích với vít cột sống cổ lõi sau tạo thành hệ thống châm – cổ vững chắc. - Kèm theo Vít châm có đường kính từ 3.0mm đến 4.0mm, chiều dài từ 4mm đến 18mm. Đầu vít được thiết kế khớp với các nẹp châm cổ.	Cái/Gói	Cái	3
124	Nẹp châm cổ loại 2	- Vật liệu: Titanium - Là loại nẹp khóa, bề mặt nẹp có các lỗ để bắt vít cố định nẹp và xương châm - Độ dài: 50mm - 55mm - Hai bên nẹp có hệ thống khóa hình hoa tulip dùng để kết nối thanh nối ROD. - Kèm theo Vít Châm: Là loại vít khóa có đường kính từ 3.0mm đến 4.0mm, chiều dài từ 4mm đến 18mm. - Đầu vít được thiết kế khớp với các nẹp châm cổ	Cái/Gói	Cái	3
125	Nẹp cổ trước	- Vật liệu: Titanium - Độ dài: Từ 35 mm đến 47 mm. - Độ dày nẹp: Từ 1.7mm đến 2.2 mm - Độ rộng: Từ 16mm đến 20mm. - Thân nẹp có các lỗ để bắt vít cột sống cổ lõi trước, trên các lỗ có thiết kế vòng khóa với cơ chế khóa đầu mũ vít. - Các vít cột sống cổ lõi trước bắt với nẹp một góc dao động từ 0 độ đến 20 độ. - Nẹp cột sống cổ lõi trước được uốn cong theo chiều cong sinh lý của cột sống, và có thể điều chỉnh tùy theo từng bệnh nhân. - Có các cửa sổ giúp dễ dàng quan sát vị trí tương quan giữa nẹp và đĩa đệm.	Cái/Gói	Cái	5
126	Nẹp dọc cột sống lưng, đường kính 5.4mm	- Vật liệu: titanium, nẹp dọc được uốn sẵn. - Kích thước: dk: 5.4mm, dài 50-90mm - Tương thích với vít có ren bên, nhuyễn. - Tiệt trùng	Hộp/1 cái	Cái	50
127	Nẹp dọc cột sống lưng, đường kính 5.4mm, dài 550mm	- Vật liệu: titanium, nẹp dọc thẳng - Kích thước: dk: 5.4mm, dài 550mm - Tương thích với vít có ren bên, nhuyễn. - Tiệt trùng	Hộp/1 cái	Cái	10
128	Nẹp dọc đường kính 5.5mm	- Vật liệu: Titanium - Thiết kế dạng thanh tròn đặc, 2 đầu: một đầu tròn, một đầu có hình lục giác. - Thanh nối ROD được khắc đường kẻ bằng laser, tương thích với vít chân cung đơn - đa trục các loại - Đường kính: 5.5mm - Chiều dài từ: 100mm -> 160mm	Cái/Gói	Cái	20
129	Nẹp đóng sọ titan 16 lỗ	- Chất liệu titan, dạng thẳng, 16 lỗ - Nẹp dày 0.6mm - 1mm - Tương thích với vít High Torque HT chống long vít cùng hãng	1 cái/túi	Cái	30
130	Nẹp gắn liền đĩa đệm dùng trong phẫu thuật cột sống cổ	Gồm: - 1 đĩa đệm vật liệu bằng PEEK - 2 điểm đánh dấu bằng titanium - Độ dày của răng cưa: 0.5mm. - Chiều sâu 12mm x chiều rộng 15mm x chiều cao: 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 0.95mm và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.3mm) - Chiều sâu 14mm x chiều rộng 17mm x chiều cao: 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 1.2mm và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.75mm) - 1 nẹp: độ dày 1mm x chiều dài: 25mm x chiều rộng 7.5mm, có 2 lỗ để bắt vít.	Hộp/1 cái	Cái	15

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
131	Nẹp khóa 5.0mm bản hẹp	- Chất liệu: Thép không gỉ/ Titanium - Tương thích vít 5.0mm - Bề rộng nẹp: 12mm->15mm - Lỗ: 3-> 20 lỗ - Chiều dài nẹp: 60mm->300mm		Cái	10
132	Nẹp khóa 5.0mm bản rộng	- Chất liệu: Thép không gỉ/ Titanium - Tương thích vít 5.0mm - Bề rộng nẹp: 15mm->20mm - Lỗ: 6-> 20 lỗ - Chiều dài nẹp: 115mm->350mm		Cái	10
133	Nẹp khóa bao quanh chuỗi xương đùi	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. - Chiều dài các cỡ, thân nẹp có 14 lỗ, 16 lỗ khóa - Có thể sử dụng với mắt khóa titanium cùng dây chỉ thép có dk 2.0mm. - Sử dụng vít tự khóa titanium dk 3.5mm, dài 10-70mm - Tiệt trùng	Hộp/1 cái	Cái	5
134	Nẹp khóa đa hướng căng chân các cỡ	- Loại 4 - 16 lỗ ứng với chiều dài các cỡ. - Dùng vít 5.0 mm, lỗ vít ở hai đầu nẹp là lỗ vít khóa đa hướng. - Chất liệu: titanium	1 cái/gói	Cái	20
135	Nẹp khóa đa hướng căng tay các cỡ	- Loại 4 ->10 lỗ, chiều dài các cỡ - Dùng vít 4.0 mm, lỗ vít ở hai đầu nẹp là lỗ vít khóa đa hướng. - Chất liệu: Titanium	1 cái/gói	Cái	30
136	Nẹp khóa đa hướng đầu dưới căng chân các cỡ	- Loại: trái, phải 5-> 13 lỗ ứng với chiều dài các cỡ. - Đầu nẹp có 8 lỗ vít khóa đa hướng. - Dùng vít 4.0 mm. - Chất liệu: Titanium	1 cái/gói	Cái	20
137	Nẹp khóa đa hướng đầu dưới xương mác các cỡ	- Loại : 3 -> 8 lỗ, chiều dài các cỡ. - Dùng vít 4.0 mm, đầu nẹp có 3 lỗ vít khóa đa hướng. - Chất liệu: Titanium	1 cái/gói	Cái	20
138	Nẹp khóa đa hướng đầu trên mâm chày các cỡ	- Lỗ 3 -> 13 lỗ, chiều dài các cỡ. - Đầu nẹp có 6 lỗ vít khóa đa hướng, - Dùng vít 5.0 mm. - Chất liệu: Titanium	1 cái/gói	Cái	20
139	Nẹp khóa đa hướng đầu trên xương cánh tay các cỡ	- Loại 3-> 10 lỗ, Chiều dài các cỡ. - Dùng vít 4.0 mm, đầu nẹp có 9 lỗ. - Chất liệu: Titanium	1 cái/gói	Cái	10
140	Nẹp khóa đa hướng gót chân IV (trái, phải) các cỡ	- Loại 12 lỗ, dài 67mm. - Thân nẹp lỗ vít khóa đa hướng - Dùng vít 4.0 mm. - Chất liệu: Titanium	1 cái/gói	Cái	30
141	Nẹp khóa đa hướng lõi cầu trong (trái, phải) cánh tay các cỡ	- Nẹp loại 4 -> 10 lỗ, chiều dài các cỡ. - Dùng vít 2.7/ 4.0 mm, đầu nẹp có 3 lỗ vít khóa đa hướng. - Thân nẹp lỗ vít hình tròn và 1 lỗ vít nén ép. - Chất liệu: Titanium	1 cái/gói	Cái	20
142	Nẹp khóa đa hướng T nâng đỡ các cỡ	- Loại 3 -> 8 lỗ, Chiều dài các cỡ. - Thân nẹp hình số tám, đầu nẹp có 2 lỗ vít khóa đa hướng - Dùng vít 5.0 mm. - Chất liệu: Titanium	1 cái/gói	Cái	20
143	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay hình chữ Y	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. - Kích thước chiều dài 101mm, đầu nẹp có 9 lỗ khóa - Sử dụng vít tự khóa titanium đường kính 2.5mm-3.5mm, chiều dài các cỡ	Hộp/1 cái	Cái	15
144	Nẹp khóa đầu dưới xương chày, chiều dài 130-190mm	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. - Đầu nẹp 7 lỗ khóa và 0 lỗ free, thân nẹp 4 lỗ khóa-> 7 lỗ khóa chiều dài các cỡ - Vít tự khóa titanium đường kính 3.5mm, chiều dài các cỡ - Tiệt trùng	Hộp/1 cái	Cái	20
145	Nẹp khóa đầu dưới xương mác các cỡ	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. - Đầu nẹp có 4 lỗ khóa và 1 lỗ free, thân nẹp có 1->6 lỗ khóa, chiều dài các cỡ - Sử dụng vít tự khóa Titanium - Đường kính vít: 2.5mm -> 3.5mm, dài các cỡ - Tiệt trùng	Hộp/1 cái	Cái	20
146	Nẹp khoá đầu dưới xương quay (trái, phải) loại 5 lỗ, 7 lỗ	- Chất liệu Ti6Al4V - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Vít khóa 2.4mm đa hướng ở đầu mặt khớp. - Đầu mặt khớp 5 lỗ và 7 lỗ. - Lỗ vít nén cố định ở gậy. - Thiết kế kết hợp xương theo nguyên lý 3 cột (cột quay, cột giữa, cột trụ). - Dùng vít khóa 2.4mm/3.5mm, vít vô 3.5mm. - Dài các cỡ	Cái/gói	Cái	80

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
147	Nẹp khóa đầu dưới, giữa xương cánh tay	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. Kích thước: - Đầu nẹp 3 lỗ khóa và 0 lỗ free, thân nẹp 4 lỗ -> 7 lỗ khóa khóa và 0 lỗ free - Chất liệu vít Titanium - Đường kính vít 2.5mm -> 3.5mm, dài các cỡ - Tiết trùng	Hộp/1 cái	Cái	20
148	Nẹp khóa đầu gắn xương trụ có móc, vít 3.5mm	-Chất liệu Ti6Al4V. - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Vít khóa/vít nén đầu gắn mỏm khuỷu - Thân nẹp được thiết kế dài hơn phù hợp với giải phẫu xương trụ. - Hình dáng móc thiết kế cắt cạnh. - Móc để cố định - Dùng vít khóa 3.5mm, vít vỏ 3.5mm - Loại trái/ phải các cỡ		Cái	20
149	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các cỡ	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. - Đầu nẹp có 7 lỗ khóa và 0 lỗ free, thân nẹp có 2 lỗ-> 4 lỗ khóa và 1 lỗ free, chiều dài các cỡ - Vít tự khóa chất liệu: Titanium - Đường kính vít 3.5mm, dài các cỡ, - Vít vỏ xương thép không gỉ	Hộp/1 cái	Cái	20
150	Nẹp khóa đầu trên xương chày các cỡ	- Chất liệu Titanium - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Dùng vít khóa 3.5mm, vít vỏ 3.5mm - Loại trái/ phải - Loại 2-> 6 lỗ, chiều dài các cỡ		Cái	20
151	Nẹp khóa đầu trên xương đùi, có móc	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. - Đầu nẹp có 3 lỗ khóa và 0 lỗ free, thân nẹp có 3 lỗ->7 lỗ khóa khóa và 0 lỗ free. Chiều dài các cỡ - Vít tự khóa Titanium - Đường kính vít 5.0mm -> 7.0mm, dài các cỡ	Hộp/1 cái	Cái	10
152	Nẹp khóa đầu trên, phía bên xương chày các cỡ	Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. Kích thước chiều dài 124mm, đầu nẹp có 3 lỗ khóa và 0 lỗ free, thân nẹp có 4 lỗ khóa và 0 lỗ free Ron vis bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Đóng gói tiết trùng sẵn chính hãng. Sử dụng vít tự khóa titanium đường kính 5.0mm, dài 12-110mm	Hộp/1 cái	Cái	30
153	Nẹp khóa đầu xa xương cánh tay	Chất liệu Pure Titanium Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. Vít đầu xa của nẹp đặt mặt trong được thiết kế xen kẽ với vít của nẹp được đặt ở mặt ngoài tạo ra 1 cấu trúc song song để cố định ở gãy đầu xa. Phần thân bên hông nẹp được thiết kế uốn lượn để uốn cong (nếu cần) để đáp ứng các lựa chọn điều trị. Dùng vít khóa 3.5mm, vít vỏ 3.5mm. Loại trái/ phải. Mặt trong: Có 4/ 6/ 8/ 10 lỗ ứng với chiều dài 87/ 110/ 133/ 156mm. Mặt ngoài: Có 2/ 4/ 6/ 8/ 10/ 12/ 14 lỗ ứng với chiều dài 63/ 86/ 109/ 132/ 154/ 177/ 200mm.		Cái	20
154	Nẹp khóa đầu xa xương quay đầu khớp có móc	- Chất liệu Ti6Al4V. - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - 3 móc có các cạnh tròn để uốn cong. - 3 móc ở đầu mặt khớp để cố định những mảnh gãy. - 2 vít khóa hướng mỏm trám quay. - Có lỗ vít nén ép cố định ở gãy. - Dùng vít khóa 2.4mm/3.5mm, vít vỏ 3.5mm - Dài các cỡ		Cái	20
155	Nẹp khóa đầu dưới xương quay (trái, phải) loại 9 lỗ, 12 lỗ	- Chất liệu Ti6Al4V. - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Đầu mặt khớp 9 lỗ và 12 lỗ - Thiết kế hình quạt giúp tái tạo lại hình dáng giải phẫu ban đầu - Lỗ vít nén cố định ở gãy. - Vít khóa đa hướng - hướng vào mỏm trám quay. - Dùng vít khóa 2.4mm/3.5mm, vít vỏ 3.5mm. - Dài các cỡ		Cái	50

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
156	Nẹp khóa gót chân, vít 3.5mm	- Chất liệu Ti6Al4V. - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Có chấu xương gót - Có chấu đáy xương gót - Có chấu Achilles. - Thân nẹp có lỗ trống để ghép xương. - Dùng vít khóa 3.5mm, vít vò 3.5mm - Loại trái/ phải các cỡ		Cái	30
157	Nẹp khóa khớp cùng xương đòn có móc, thiết kế móc giải phẫu 100°	- Chất liệu Ti6Al4V. - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Thân nẹp hình dạng mắt xích dễ uốn (nếu cần) để đáp ứng các lựa chọn điều trị. - Đầu mặt khớp có 4 lỗ - Nẹp được thiết kế mỏng giảm kích ứng mô mềm. - Chiều cao móc 17mm - Dùng vít khóa 3.5mm, vít vò 3.5mm. - Loại trái, phải các cỡ	Cái/gói	Cái	30
158	Nẹp khóa mâm chày chữ T	- Chất liệu Ti6Al4V. - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Khu vực gần mặt khớp có 5 lỗ, sử dụng vít khóa 3.5mm. - Lỗ vít nén cố định ở gậy. - Dùng vít khóa 3.5mm/5.0mm, vít vò 4.5mm. - Loại trái/ phải các cỡ		Cái	70
159	Nẹp khóa mắt cá ngoài	- Chất liệu Ti6Al4V. - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Đầu mặt khớp có 7 lỗ - Đầu nẹp có 2 móc - Dùng vít khóa 2.4mm/3.5mm, vít vò 3.5mm. - Loại trái, phải các cỡ		Cái	30
160	Nẹp khóa mặt sau đầu trên xương chày	- Chất liệu Ti6Al4V/Titanium - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Nẹp được đặt mặt sau phía trong đầu trên xương chày. - Dùng vít khóa 3.5mm, vít vò 3.5mm - Loại 2-> 6 lỗ - Kích thước 55mm->107mm		Cái	10
161	Nẹp khóa mắt xích	- Chất liệu Pure Titanium. - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Thân nẹp được thiết kế uốn lượn để dàng uốn cong - Dùng vít khóa 3.5mm, vít vò 3.5mm. - Loại 4 -> 14 lỗ chiều dài các cỡ	Cái/gói	Cái	50
162	Nẹp khóa mini 1.5mm, góc vít đa hướng	- Chất liệu Ti6Al4V. - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Độ dày 0.8mm, có nhiều hình dạng khác nhau - Dùng vít khóa 1.5mm, vít vò 2.0mm		Cái	100
163	Nẹp khóa mỏm khuỷu, đầu trên xương trụ các loại	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. - Kích thước chiều dài 105mm - Đầu nẹp có 5 lỗ khóa và 0 lỗ free, thân nẹp có 4 lỗ khóa và 0 lỗ free - Vít tự khóa chất liệu Titanium - Đường kính vít 2.5mm ->3.5mm, dài các cỡ	Hộp/1 cái	Cái	10
164	Nẹp khóa nén ép	- Chất liệu Ti6Al4V. - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á - Dùng vít khóa 3.5mm, vít vò 3.5mm - Loại 4-> 12 lỗ, chiều dài các cỡ	Cái/gói	Cái	50
165	Nẹp khóa thân xương đùi các cỡ	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. - Thân nẹp có 6 lỗ->10 lỗ khóa và 2 lỗ free - Chiều dài các cỡ - Vít tự khóa Titanium - Đường kính vít 5.0mm, dài 12->110mm	Hộp/1 cái	Cái	15
166	Nẹp khóa thẳng xương cẳng tay, xương trụ-quay	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. - Thân nẹp có 4 lỗ -> 6 lỗ khóa và 2 lỗ free, dài các cỡ - Vít tự khóa Titanium - Đường kính 3.5mm, dài các cỡ - Tiệt trùng	Hộp/1 cái	Cái	20
167	Nẹp khóa xương chày và xương cẳng tay các cỡ	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. Kích thước: - Thân nẹp có 6 lỗ ->10 lỗ khóa và 2 lỗ free, dài các cỡ - Vít tự khóa Titanium - Đường kính vít 5.0mm, dài 12->110mm - Tiệt trùng	Hộp/1 cái	Cái	20

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
168	Nẹp khóa chữ S thân xương đòn chất liệu thép không gỉ	- Chất liệu: Thép không gỉ - Nẹp hình chữ S - Lỗ vít trên thân nẹp có ren khóa đôi - Có lỗ nén và lỗ khóa phù hợp với giải phẫu học - Vít khóa 3.5mm, vít vò 3.5mm, đầu vít chống trượt - Loại 7 lỗ > 9 lỗ, chiều dài 85mm -> 114mm		Cái	100
169	Nẹp khóa xương đòn dạng móc	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. - Chiều dài 63mm - Đầu nẹp có 3 lỗ khóa và 0 lỗ free. - Thân nẹp có 3 lỗ khóa và 0 lỗ free - Vít tự khóa Titanium - Đường kính 3.5mm, dài 10->70mm		Cái	20
170	Nẹp khóa đầu rắn xương đòn	- Chất liệu Ti6Al4V. - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Đầu mặt khớp có 8 lỗ, sử dụng vít khóa 2.4mm. - Thân nẹp cong hình chữ S xoắn quanh đầu ngoài xương đòn - Dùng vít khóa 2.4mm/3.5mm, vít vò 3.5mm. - Loại trái, phải các cỡ	Cái/gói	Cái	50
171	Nẹp khóa xương đòn mặt bên	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ. - Chiều dài 58mm - Đầu nẹp và thân nẹp có 4 lỗ khóa và 0 lỗ free. - Vít tự khóa Titanium - Đường kính 2.5mm, chiều dài 8mm -> 50mm. - Tiết trùng		Cái	20
172	Nẹp khóa chữ S thân xương đòn chất liệu Pure Titanium	- Chất liệu Pure Titanium - Nẹp được thiết kế theo tiêu chuẩn xương của người Châu Á. - Nẹp hình chữ S - Có 2 lỗ nén ở giữa để nén ép và cố định ở gân. - Phần thân bên hông nẹp được thiết kế uốn lượn để dàng uốn cong - Dùng vít khóa 3.5mm, vít vò 3.5mm - Loại trái/ phải - Loại 5lỗ -> 11 lỗ, chiều dài các cỡ	Cái/gói	Cái	70
173	Nẹp khóa xương gót	- Vật liệu nẹp bằng titanium. Kích thước: - Đầu nẹp có 11 lỗ khóa và 0 lỗ free, chiều dài các cỡ - Vít tự khóa titanium - Đường kính 2.5mm, dài 8->50mm	Hộp/1 cái	Cái	10
174	Nẹp nối dọc cột sống cổ, đk 3.3mm, dài 100mm	- Vật liệu: Titanium. - Đường kính 3.3mm, dài 100mm. - Tương thích với vít đa trục cột sống cổ góc xoay 50 độ	Bịch/1 cái	Cái	15
175	Nẹp nối ngang cột sống cổ có chiều dài điều chỉnh từ 30-70mm	- Vật liệu: Titanium - Dài 30-70mm, bước lạng 5mm. - Tương thích với vít đa trục cột sống cổ góc xoay 50 độ	Bịch/1 cái	Cái	5
176	Ví ống thông hút huyết khối mạch não các cỡ	- Ví ống thông hút huyết khối dành cho mạch máu não - Chiều dài: 130cm -> 160cm - Cấu trúc đầu mềm, dễ đi xa vào mạch máu não - Có thể kèm theo bộ dây hút huyết khối hoặc không	1 Hộp / 1 cái	Cái	60
177	Ống nối, dây nối, chạc nối (adapter), bộ phân phối (manifold) và cổng chia (stopcock) dùng trong thủ thuật, phẫu thuật, chăm sóc người bệnh các loại, các cỡ	- Chịu được áp lực tới 500 psi, 2 hoặc 3 cửa - Có thể chọn lựa nút On / Off. - Thân làm từ polycarbonate - Có thể chọn thêm dây nối.	Cái/ Gói	Cái	200
178	Bộ kết nối chữ Y dùng trong truyền thuốc, truyền dịch các loại, các cỡ	- Van cầm máu gồm 2 loại: Push - Click và Twist. - Van chống rò rỉ. Tương thích với lòng 9F. - Bao gồm: Van, Torque, Introducer và dây nối	Cái/ Gói	Cái	200
179	Ống thổi dùng trong mổ bắc cầu động mạch vành	- Bộ gồm 01 tay cầm, thân bằng thép không gỉ, có thể uốn cong, dài 16.5cm. - Đầu tip bằng silicon, mềm. - Có 02 dây - Có tích hợp lọc khí 0.2 micron.	Hộp/5 cái	Cái	10
180	Ống thông chụp buồng tim các cỡ	- Ống thông chụp buồng tim các cỡ loại 4F-6F	Hộp/ 5 cái	Cái	10
181	Ống thông chẩn đoán mạch vành 2 bên các cỡ	- Ống thông chẩn đoán mạch vành 2 bên các loại 5F	5 cái/ Hộp 10 cái/ Hộp	Cái	500

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
182	Ống thông 2 nòng có thiết kế ống hình bầu dục	- Ống thông 2 nòng , thích hợp cho mạch nhánh và tổn thương CTO. - Ống thông gồm 2 lõi stainless steel chống xoắn. - Chiều dài từ đầu tip tới OTW port dài 6.5 mm. - Lớp phủ: L coating. - Thiết kế ống hình bầu dục. - Đường kính ngoài (tip/ distal): 1.5/ 2.5 - 3.3 F. - Chiều dài: 145 cm.	Cái/ Hộp	Cái	10
183	Ống thông can thiệp chẩn đoán mạch máu não, mạch máu tạng và ngoại biên các cỡ	- Ống thông can thiệp chẩn đoán chuyên cho mạch máu não, mạch máu tạng (gan, phổi, phế quản) và ngoại biên. - Phần thân ống thông được đan bằng các sợi thép - Tốc độ dòng chảy tối ưu - Kích thước: 4F - 6 F - Chiều dài: 70cm - 125cm	Cái/Gói	Cái	70
184	Ống thông can thiệp đầu siêu mềm không gắn bóng cỡ 5-6F	- Ống thông hỗ trợ can thiệp được thiết kế đầu mềm - Đường kính: 5-6F. - Hỗ trợ tốt trong thủ thuật đặt stent nội sọ. - Chiều dài: 90cm -> 135 cm.	Hộp/5 cái	Cái	10
185	Ống thông can thiệp mạch vành , cỡ 5->8Fr	- Ống thông can thiệp mạch vành - Lòng ống thông rộng 0.071" - 0.081" - Có các dạng cong EBU, RBU, IMA, SAL, SL, AL,... - Có kích thước từ 5-> 8Fr	Hộp/ 1 Cái	Cái	600
186	Ống thông can thiệp mạch vành với thân ống thông bao các loại, các cỡ	- Cấu tạo: lớp trong bằng PTFE, ở giữa là lớp lưới thép không gỉ phẳng được bện cường độ cao, có tính cản quang cao ở đoạn xa - Đặc điểm: kết cấu vật liệu nổi bật bao gồm 5 đến 6 vùng, mỗi vùng được làm từ các vật liệu có độ cứng khác nhau. - Hình dạng kiểu BL, JR, JL, MP, AL, Ikari - Kích thước cỡ 5F - 7F. Chiều dài 100cm.	Hộp/ 1 cái	Cái	100
187	Ống thông can thiệp tim mạch các loại, các cỡ	Thiết kế ống chống biến dạng ống dưới nhiệt độ, độ ẩm cao. Đường viền có độ cứng ống giảm dần từ đoạn gần tới đầu tip. Đầu tip viền tròn, mềm dẻo hiển thị tốt. Lòng trong ống rộng: 0.071, 0.081, 0.09 inch (6, 7, 8 F) được phủ lớp PTFE. Đường kính ngoài: 2.09, 2.4, 2.7 mm (6, 7, 8 F). Các loại shape: JL, JR, AL, SAL, AR, HS, IM, PB, SC, SPB, MP Chiều dài khả dụng: 100cm.	Cái/ Hộp	Cái	300
188	Ống thông chẩn đoán buồng tim các cỡ	- Cấu tạo: 3 lớp - Kích thước: đường kính 4Fr - 5Fr , dạng đuôi heo. Chiều dài 110cm. - Tương thích guidewire 0.038".	Hộp/ 5 cái	Cái	200
189	Ống thông chẩn đoán đường đùi	1. Dùng để chụp chẩn đoán mạch vành qua đường đùi, loại Goodtec 2. Nguyên liệu bằng nylon, trực linh hoạt thiết kế 3 lớp, lớp trong và ngoài nylon, lớp giữa sợi bện (Braid wire), đầu tip 2 lớp mềm có cản quang 3. Chịu được áp lực cao 1050 psi, dạng JR, JL, APR, APL, Pitail các số 4.2Fr, 5Fr, 6 Fr, dài 100cm, 110cm. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE 5. Tiêu chuẩn đóng gói: Hộp 1 cái, tiệt trùng bằng EO	Hộp 5 cái	Cái	100
190	Ống thông chẩn đoán đường quay	1. Dùng để chụp chẩn đoán mạch vành trái và phải qua đường quay, loại Goodtec 2. Nguyên liệu bằng nylon, trực linh hoạt thiết kế 3 lớp, lớp trong và ngoài nylon, lớp giữa sợi bện (Braid wire), đầu tip 2 lớp mềm có cản quang 3. Chịu được áp lực cao 1050 psi, dạng Radial 3.5 và 4.0 , hai số 4.2F, 5Fr, 1 cỡ bên, dài 100cm. 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE 5. Tiêu chuẩn đóng gói: Hộp 1 cái, tiệt trùng bằng EO	Hộp 5 cái	Cái	100
191	Ống thông chẩn đoán mạch quay đa năng chụp được trái và phải các cỡ	- Cấu tạo: công nghệ sợi bện kép - Vật liệu thành ống: các loại Polyamide khác nhau trong cấu trúc ống 2 lớp - Hình dạng đầu cho can thiệp qua đường quay: Brachial Type - Kích cỡ: 5Fr - Tương thích guidewire 0.038" - Đường kính 5Fr, chiều dài 100cm - 120cm.	Hộp/ 5 cái	Cái	800
192	Ống thông chẩn đoán mạch vành có bện sợi thép không gỉ các cỡ	- Cấu tạo: 3 lớp - Lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan. - Lớp giữa là lớp đan kép bằng thép không gỉ. - Đường kính 4Fr - 5Fr. Chiều dài 100cm. - Tương thích guidewire 0.038".	Hộp/ 5 cái	Cái	800

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
193	Ống thông chẩn đoán tim đa năng các cỡ	- Cấu tạo: 3 lớp - Lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan. - Lớp giữa là lớp đan kép bằng thép không gỉ - Đường kính 4Fr - 5Fr. Chiều dài 100cm. - Tương thích guidewire 0.038".	Hộp/ 5 cái	Cái	100
194	Ống thông chuẩn đoán ngoại biên	- Ống thông chẩn đoán ngoại biên - Có đường viền bên giúp chống gãy gập, chống biến dạng - Có đầu tip mềm và hãm lực chống tổn thương lòng mạch - Đường kính loại: 4F->7F - Chiều dài: 40 -> 150 cm - Tương thích guide wire 0.035"/ 0.038" - Có 1-5 lỗ bên	5 Cái/hộp	Cái	580
195	Ống thông chụp chẩn đoán tạng có đường kính 5Fr	- Cấu tạo gồm 3 lớp - Có lớp phủ ái nước dài 25cm hoặc 40cm - Kích cỡ 5Fr. - Chiều dài 70cm - 100cm	Hộp/ 3 cái	Cái	50
196	Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch vành	- Dùng để hỗ trợ đưa các dụng cụ can thiệp mạch vành đến các tổn thương khó tiếp cận, loại GuidePlus II ST - Dụng cụ gồm : một đầu tip, trục xa, trục bảo vệ gắn được làm bằng dây thép - Độ dài ống thông 145cm, ái nước, đường kính trong 1.33mm, độ dài trục đoạn xa 25cm - Tương thích ống thông 6F	Hộp 1 cái	Cái	30
197	Pik (nong da) Kit động mạch 100cm		Cái	Cái	5
198	Stent can thiệp túi phình mạch não	- Stent điều trị phình mạch cổ rộng kết hợp với vòng xoắn kim loại - Stent tự bung - Có thể đóng gói kèm vi ống thông thả stent. - Đường kính stent từ 2.0mm -> 5.5mm - Chiều dài từ 12mm -> 75mm.		Cái	5
199	Stent có màng bọc chứa túi phình mạch vành các cỡ	Giá đỡ mạch vành có vỏ bao làm bằng chất liệu Polyurethane không dệt, khung giá đỡ làm bằng Cobalt chromium với lớp áo phủ proBIO Crossing profile $\geq$ 1.25mm Đường kính: 2,5mm - 5.0 mm Chiều dài: 15mm - 26 mm	1 cái/ hộp	Cái	6
200	Giá đỡ (Stent) can thiệp mạch vành thành mỏng phủ thuốc Sirolimus	- Stent lõi Co-Cr, phủ thuốc Sirolimus - Cấu tạo móc cáo mở có liên kết chữ Z kép dài - Độ dày Stent: $\leq$ 60 $\mu$ m. - Polymer 3 thành phần: PLLA, PLCL, PVP tự tiêu. - Đường kính: 2.0 mm - 4.5 mm, chiều dài: 8 mm - 48 mm.	Cái/ Hộp	Cái	200
201	Stent mạch vành phủ thuốc tự tiêu sinh học	- Stent mạch vành phủ thuốc Everolimus Polymer tự tiêu sinh học - Chất liệu làm kim loại Cobalt Chromium - Độ dày khung stent $\geq$ 65 $\mu$ m - Đường kính: Từ 2.00 - 4.5mm - Chiều dài: 8mm - 48mm - Độ rút ngắn chiều dài: $\leq$ 2%. - 2 đầu cản quang Platinum Iridium Tiêu chuẩn: ISO/CE	1 cái/hộp	Cái	60
202	Stent mạch vành phủ thuốc lõi kép Zotarolimus, các cỡ	- Phủ thuốc Zotarolimus - Lớp phủ Biolink tương thích sinh học - Công nghệ lõi kép đặc biệt - Chỉ định được cho bệnh nhân tiểu đường - Đường kính 2.0 mm - 5.0 mm, dài 8 mm - 38 mm	Cái/ Hộp	Cái	100
203	Stent can thiệp mạch máu ngoại biên	- Tương thích với sheath 4F -> 7F - Đường kính 5 - 10 mm, dài 18 -> 58 mm.	Hộp/ 1 Cái	Cái	10
204	Stent graft bổ sung cho động mạch chủ bụng	- Stent graft động mạch chủ bụng loại bổ sung - Khung giá đỡ bằng hợp kim Nitinol. - Lớp phủ bằng polyester - Cấu tạo: Stent đầu gắn chữ M - Có marker - Đường kính đầu gần 16 mm, đầu xa từ 10 -> 28 mm, chiều dài các cỡ - Đường kính dụng cụ: 14F -> 18F	Hộp/ 1 Cái	Cái	5
205	Stent graft bổ sung cho động mạch chủ ngực	- Stent graft động mạch chủ ngực loại bổ sung - Khung giá đỡ bằng hợp kim Nitinol. - Lớp phủ bằng polyester - Cấu tạo: Có Marker - Đường kính 22 -> 46 mm, chiều dài các cỡ - Đường kính dụng cụ: 22F -> 25F	Hộp/ 1 Cái	Cái	5

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
206	Stent graft cho động mạch chủ bụng	- Stent graft động mạch chủ bụng - Khung giá đỡ bằng hợp kim Nitinol. - Lớp phủ bằng polyester - Có marker - Đường kính stent chính: 23 -> 36 mm, chiều dài: 103 mm - Đường kính stent nhánh: đầu gần 16 mm, đầu xa từ 10 -> 28 mm, chiều dài các cỡ - Đường kính dụng cụ: 18 -> 20Fr	Hộp/ 1 Cái	Bộ	5
207	Stent graft động mạch chủ ngực các loại, các cỡ	- Stent graft động mạch chủ ngực - Khung giá đỡ bằng hợp kim Nitinol. - Lớp phủ bằng polyester - Cấu tạo: Có Marker - Đường kính 24 -> 44 mm, chiều dài các cỡ - Đường kính dụng cụ: 16F -> 24F	Hộp/ 1 bộ	Bộ	5
208	Dụng cụ lấy huyết khối dạng stent	- Dụng cụ kéo huyết khối tái thông mạch được thiết kế dạng stent, có thể thu lại được - Thân stent cân quang tốt. - Kích thước 4mm -> 6mm . - Chiều dài stent đa dạng từ 19mm - 67mm.		Cái	30
209	Stent mạch vành phủ thuốc tự tiêu đường kính 2.0 - 4.0mm	- Stent mạch vành chất liệu Cobalt Chromium phủ thuốc Sirolimus và Polymer - 2 marker Platinum / Iridium. - Dùng kèm dây dẫn 0.014" và ống thông can thiệp tối thiểu 5F. - Độ dày thanh chống 68 µm- 80 µm - Đường kính 2.0mm - 2.50 mm , chiều dài 8mm - 32mm. - Đường kính stent 2.75mm - 4.00 mm, chiều dài 8mm - 40 mm.	1 Cái/ Hộp	Cái	100
210	Stent nong mạch vành có phủ thuốc tự tiêu sinh học tiêu chuẩn châu âu	- Chất liệu Platinum Chromium có tẩm thuốc Everolimus, phủ Polymer - Đường kính: 2.25mm - 4.0mm - Chiều dài 8mm - 48mm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO và FDA (Tiêu chuẩn châu âu)	Hộp 1 Cái	Cái	150
211	Stent nong mạch vành có phủ thuốc tự tiêu hoàn toàn sau 90 ngày	- Chất liệu Platinum Chromium có tẩm thuốc Everolimus và PVDF-HFP Polymer. - Thời gian tự tiêu thuốc hoàn toàn là 90 ngày. - Có 4-5 kết nối giữa các segment ở đầu gần của giá đỡ. - Đường kính: 2.25mm - 4.0mm, - Chiều dài: 8mm-38mm	Hộp 1 Cái	Cái	100
212	Stent sinh học phủ thuốc điều trị hẹp	- Stent phủ thuốc sirolimus - Chất liệu thép không gỉ - Độ dày stent: ≥ 0.10 mm - Kích thước tối đa của mắc cáo trên stent: 4.5 mm - Đường kính stent: 2.5mm - 4.0 mm. - Chiều dài stent: 9mm – 38 mm.	Cái/ Hộp	Cái	120
213	Thanh nâng ngực các loại các cỡ (kèm ốc/vít)	- Thanh nâng ngực định hình biến dạng lồng ngực - Chất liệu: Titanium - Kích cỡ: 6cm -> 40cm - Thanh dùng ốc vít để cố định vào thành ngực. - Mỗi thanh kèm 2 ốc vít		Cái	30
214	Thanh nâng ngực các loại các cỡ không kèm vít	- Thanh nâng ngực định hình biến dạng lồng ngực, - Thiết kế: 2 đầu bo tròn, nhỏ thon, có lỗ và khắc ở 2 đầu - Kích thước: + Chiều rộng 10mm -> 13mm		Cái	20
215	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	- Thủy tinh thể mềm đơn tiêu một mảnh; chất liệu Acrylic ngâm nước, bề mặt không ngâm nước. - Kính lọc tia UV, bờ vuông chống đục bao sau, cầu sai trung tính , trong suốt. - Chỉ số khúc xạ >1,45; chỉ số ABBE > 57. - Đường kính optic 5.5mm - 6.5mm; chiều dài 10mm - 13mm . - Dải công suất 0D đến +32D - Lắp sẵn trong cartridge + injector dùng một lần. - Thủy tinh thể đặt sẵn trong cartridge trong hộp vô trùng		Cái	200
216	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu ,chính loạn thị	- Thủy tinh nhân tạo mềm đơn tiêu chính loạn thị ở cả hai mặt optic. - Chất liệu Acrylic . - Bề mặt không ngâm nước, chống tia UV. - Chỉ số khúc xạ >1,45; chỉ số ABBE >55. - Thiết kế dạng đĩa 4 điểm tựa - Đường kính optic 5.5mm - 6.5mm, chiều dài 10mm -13mm. - Dải công suất: độ cầu từ -10D đến +32D ; - Độ loạn thị từ +1D đến +12D. bước nhảy 0.5. - Kèm theo cartridge + injector sử dụng một lần. - Kính đóng gói trong hộp riêng, vô khuẩn.	1 cái /hộp	cái	30

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
217	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu điểm, kéo dài tiêu điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu acrylic không ngấm nước, đặc tính tiêu điểm kéo dài tiêu điểm</li> <li>- Đường kính optic từ 5.0mm đến 6.0 mm, đặc điểm phi cầu</li> <li>- Dải công suất từ +10.0D đến + 30.0D.</li> <li>- Chỉ số khúc xạ (RI) 1.52 &lt; RI &lt; 1.54.</li> <li>- Màu vàng lọc ánh sáng xanh và tia UV.</li> <li>- Thiết kế 4 cạnh, thủy tinh thể kèm theo dụng cụ đặt</li> <li>- Thủy tinh thể đặt sẵn trong cartridge trong hộp vô trùng</li> </ul>		Cái	100
218	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, chất liệu không ngấm nước, 4 cạnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu acrylic không ngấm nước</li> <li>- Đường kính optic từ 5mm đến 6 mm.</li> <li>- Đặc điểm phi cầu, dải công suất từ -10.0 D đến + 35.0 D.</li> <li>- Chiều dài tổng thể từ 10mm đến 12 mm.</li> <li>- Chỉ số khúc xạ (RI) 1.52 &lt; RI &lt; 1.54.</li> <li>- Màu vàng lọc ánh sáng xanh, tia UV. Thiết kế 4 cạnh</li> <li>- Thủy tinh thể kèm theo dụng cụ đặt.</li> </ul>	Hộp 1 cái	Cái	500
219	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, chất liệu không ngấm nước, cạnh chữ C	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu acrylic không ngấm nước</li> <li>- Đường kính optic từ 5.5mm đến 6.5 mm.</li> <li>- Đặc điểm phi cầu, trung tính dải công suất từ -5.0 D đến + 40.0 D. Chiều dài tổng thể từ 11 mm đến 13 mm.</li> <li>- Chỉ số khúc xạ <math>1.48 \leq n \leq 1.52</math>. Chỉ số ABBE trong khoảng từ 52-55,</li> <li>- Lọc ánh sáng xanh, nhuộm vàng tự nhiên chống tia UV.</li> <li>- Thiết kế cạnh chữ C, chống dính cạnh Antistick, góc cạnh &lt; 2 độ.</li> <li>- Thủy tinh thể lắp sẵn hoàn toàn trong cartridge+ injector dùng một lần</li> </ul>		Cái	500
220	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, ba tiêu, ngấm nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 3 tiêu cự, thiết kế quang học khúc xạ, nhiễu xạ, kính không bị bọt khí, cho tiêu cự nhìn gần, nhìn trung gian, phi cầu (cầu sai âm tính)</li> <li>- Chất liệu Acrylic ngấm nước <math>\geq 25\%</math> với đặc tính bề mặt ngoài kỵ nước, lọc tia UV</li> <li>- Thiết kế dạng một mảnh, thiết kế theo bảng phiên 4 cạnh</li> <li>- Đường kính optic 5.5mm - 6.5mm, đường kính tổng 10mm - 13mm</li> <li>- Dãy diopter từ +0D đến + 32D, bước nhảy 0.5D</li> <li>- Chỉ số khúc xạ <math>\geq 1.45</math></li> <li>- Chỉ số ABBE <math>\geq 58</math></li> <li>- Thủy tinh thể đặt sẵn vào cartridge kèm súng injector sử dụng 1 lần</li> <li>- Tiết khuẩn</li> </ul>	1 cái /hộp	cái	20
221	Bóng nong mạch vành bán đàn hồi chịu được áp lực cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng nong mạch vành bán đàn hồi chịu được áp lực RBP lên đến 21atm</li> <li>- 16 điểm nổi trên 4 dây của thân bóng giúp chống trượt.</li> <li>- Đầu tip có 2 loại 4mm và 2mm thon gọn và linh hoạt. Entry profile 0.020".</li> <li>- Vật liệu: semi-compliant polyamide</li> <li>- Đường kính bóng 2.5-&gt; 4.0mm. Chiều dài các cỡ</li> </ul>	Hộp/ Cái	Cái	100
222	Van cầm máu dạng chữ Y loại đóng mở bằng lò xo, và van kép chất liệu Polycarbonate	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Van cầm máu chất liệu Polycarbonate</li> <li>- Loại đóng mở bằng lò xo, có van kép</li> <li>- Có kèm insertion tool bằng kim loại và torque điều khiển</li> <li>- Dây dẫn 0.014"</li> <li>- Đường kính trong 2.44 mm.</li> </ul>	25Cái/hộp	Cái	1.000
223	Van tim cơ học động mạch chủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Van tim nhân tạo cơ học động mạch chủ, cấy ghép kiểu ngồi trên vòng van.</li> <li>- Vật liệu</li> <li>+ Khung van: Titanium/ MP35N</li> <li>+ Thiết kế lá van dạng trục treo</li> <li>+ Vòng khâu được dệt bằng vải Polyester với thiết kế 2 tầng, có marker.</li> <li>- Van được thiết kế cấy ghép trên 1 mặt phẳng.</li> <li>- Van có các cỡ: 16mm -&gt; 28mm</li> </ul>	Hộp/1 cái	Cái	10
224	Van động mạch chủ gắn liền với mạch máu nhân tạo phình có ngấm tẩm gelatin các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm 1 van động mạch chủ gắn liền với mạch máu phình nhân tạo polyester dệt sợi tẩm gelatin</li> <li>- Chất liệu van tim: carbon nhiệt phân tinh khiết</li> <li>- Góc mở lá van tới 90 độ</li> <li>- Đầu ra dạng ống lọc</li> </ul>	01 cái/hộp	Cái	1

Trang 20

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
225	Van động mạch chủ sinh học các cỡ	- 3 lá van tách rời - Chất liệu: màng tim bò/heo - Vòng van: khung bằng hợp kim Cobalt - chromium, phủ bởi lớp Ployester - Có vùng nối rộng van, có marker hiển thị dưới hình ảnh cản quang - Kích cỡ : 19mm->29mm	Hộp/1 cái	Cái	12
226	Van hai lá cơ học gờ nổi các cỡ	- Van tim nhân tạo cơ học 2 lá, cấp ghép kiểu ngồi trên vòng van - Vật liệu + Khung van: Titanium + Thiết kế lá van dạng trục treo + Vòng khâu được dệt bằng vải Polyester với thiết kế 2 tầng, có marker. - Van được thiết kế cấy ghép trên 1 mặt phẳng - Van có các cỡ: 19mm -> 33mm	Hộp/1 cái	Cái	10
227	Van hai lá sinh học các cỡ	- Chất liệu: màng tim bò/heo - Kích cỡ : 25mm->33mm	Hộp/1 cái	Cái	20
228	Van tim cơ học động mạch chủ loại INR thấp	- Chất liệu carbon nhiệt phân tinh khiết - Góc mở lá van tới 90 độ - Đầu ra dạng ống lọc - Được chứng nhận an toàn hơn với INR 1.5IU->2.5UI - Độ chênh áp thấp - Van động mạch chủ vòng khâu số 19->29	01 cái/hộp	Cái	100
229	Van tim hai lá INR thấp	- Chất liệu carbon nhiệt phân tinh khiết - Góc mở lá van tới 90 độ - Đầu ra dạng ống lọc - Được chứng nhận an toàn hơn với INR 1.5IU->2.5UI - Độ chênh áp thấp	01 cái/hộp	Cái	100
230	Vật liệu gây nút mạch các loại	- Chất gây tắc mạch dạng lỏng ethelene vinyl alcohol hòa tan trong chất dimethylsulfoxide, bột tantalum làm tăng độ cản quang - Chỉ định thuyên tắc các tổn thương ngoại biên và mạch máu não bao gồm dị dạng động tĩnh mạch và u máu. - Nồng độ 12 và 18 tương ứng với độ đậm đặc của chất tắc mạch.	Hộp/1 cái	Cái	5
231	Vật liệu nút mạch tái thuốc điều trị ung thư gan có kích thước hạt từ 70µm-700µm	- Vật liệu nút mạch có chức năng tái thuốc điều trị ung thư gan - Thành phần hydrogel, có khả năng tắc mạch máu trong khối u ác tính và truyền hóa chất Doxorubicin, Irrinotecan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan nguyên phát hoặc thứ phát do khối u đại trực tràng di căn gan - Hạt vi cầu tắc mạch tái hóa chất Polyvinylalcohol được nhuộm xanh để hỗ trợ trực quan trong quá trình chuẩn bị và tái thuốc - Kích thước 70-700 µm. - Khả năng ngậm thuốc doxorubicin lên đến 37.5mg/ml hạt.	Hộp/ 1 lọ	Lọ	80
232	Vật liệu nút mạch tạm thời có nguồn gốc từ gelatin, kích thước hạt từ 50µm-4000µm	- Vật liệu nút mạch tạm thời có nguồn gốc từ gelatin, kích thước từ 50-4000 µm, được mã hóa màu theo từng kích thước và được hiệu chuẩn chính xác. - Có tính đàn hồi tốt, tương thích sinh học, ưa nước và hấp thụ trong mạch máu. - Thể tích: ống tiêm 20ml. - Mỗi ống chứa khoảng 100mg vật liệu nút mạch trong điều kiện vô trùng.	Hộp/10 lọ	Lọ	90
233	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên	- Cấu trúc vòng xoắn kép duy trì hình dạng đầu tip - Đường kính 0.014 inch -0.016 inch, lớp phủ ái nước chiều dài 130cm - 175cm - Chiều dài dây dẫn 135cm - 180cm	Cái/Gói	Cái	30
234	Vi dây dẫn can thiệp mạch tạng vùng bụng	- Lõi bằng thép không rỉ được bao phủ bằng polyurethane resin và lớp polymer ái nước. - Đường kính: 0.016" - Chiều dài đầu cản quang 3cm, đầu thuận bút chỉ 40cm. - Chiều dài: 135cm -> 180cm.		Cái	50

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
235	Vi dây dẫn can thiệp mềm với cấu trúc vòng xoắn kép	- Dây dẫn đa lõi, khả năng phân hồi momen xoắn và chống giết - Dây dẫn đơn lõi one-piece core, phủ lớp silicon - Tip load: 0.5 gf, 0.7gf, 0.8 gf. - Đầu tip: straight - Đường kính: 0.014 inch Chiều dài: 150cm -180cm	Cái/Gói	Cái	700
236	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và mạch máu ngoại biên	- Vi ống thông có đầu xa siêu nhỏ, dành cho mạch máu siêu chọn lọc, dùng trong can thiệp mạch máu tạng và mạch máu ngoại biên, tiết niệu, sinh dục, gan, lách, thận. - Phủ lớp ái nước Hydrophilic - Tương thích vi dây dẫn: 0.016"; 0.018"; 0.025" - Chiều dài: 70cm - 150cm.	Cái/Hộp	Cái	20
237	Vi ống thông 1 nòng hoặc 2 nòng các cỡ	- Vi ống thông với cấu trúc 1 nòng hoặc 2 nòng, phủ ái nước - Đường kính thân catheter: 1F -> 4F - Guidewire tương thích: 0.36mm (0.014") - Chiều dài khả dụng catheter: 130cm ->160cm	Cái/ Hộp	Cái	30
238	Vi ống thông can thiệp mạch thần kinh điều trị túi phình mạch não	- Chất liệu nitinol hoặc tương đương - Đường kính ngoài của đoạn hoạt động: đầu gần 2.1Fr- 2.4Fr và đầu xa 1.7Fr -1.9Fr - Đường kính trong lòng ống 0.017", chiều dài là 150cm. - Có thể đầu thẳng hoặc cong		Cái	20
239	Vi ống thông can thiệp toce 1.9F/2.6F	- Đầu tip siêu nhỏ 1.9F/ 2.6F dành cho mạch máu siêu chọn lọc. - Áp lực bơm lên tới 1000psi. - Lớp phủ Hydrophilic 65cm, 100cm. - Chiều dài khả dụng 105cm - 150cm.	Cái/ Hộp	Cái	20
240	Vi ống thông can thiệp toce 2.4F	- Vi ống thông can thiệp toce đầu tip 2.4F, phủ ái nước. - Đường kính gần cán 3F, xa cán 2.4F, đường kính trong 0.021" - PTFE, áp lực đỉnh 1000 psi, độ dài 105 cm - 150cm. - Chất liệu bền kim loại và xơ tăng độ nhìn, chống gập - Tương thích hạt hình cầu 700 micron hoặc hạt không hình cầu 500 micron.	01 cái/hộp	Cái	20
241	Vi ống thông loại đầu tip thuận can thiệp mạch tạng, các cỡ	- Dây dẫn thuận dài, thiết kế hình dạng đầu vát bút chì. - Chiều dài: 110cm ->150cm. - Đường kính trong 0.019"/0.022" - Tương thích với dây dẫn có đường kính tối đa 0.018". - Đường kính ngoài tại vị trí của marker, đầu xa, đầu gần tương đương với 1.9Fr, 2.2Fr, 2.8Fr		Cái	50
242	Vi ống thông siêu nhỏ dùng trong can thiệp dị dạng mạch máu não	- Vi ống thông siêu nhỏ tự trôi theo dòng chảy của mạch máu - Dùng trong can thiệp dị dạng mạch máu não. - Đường kính từ 1.2mm -> 1.8mm - Đoạn chuyển tiếp dài 30cm.		Cái	10
243	Vít chi khâu chóp xoay, sử dụng kỹ thuật khâu hai hàng	- Chất liệu: Peek optima - Sử dụng trong khâu hàng ngoài chóp xoay khớp vai. - Kích thước neo 5.5mm x 6.7mm. - Chiều dài bung tương ứng 20.8mm - Tiết trùng		Cái	20
244	Vít chi khâu sụn chêm kỹ thuật khâu all inside	- Sử dụng kỹ thuật khâu sụn chêm All -Inside. - Gồm hai neo ≥ 5mm chất liệu peek/titan/coecr và nút chi không tiêu chất liệu polyethelene. - Tích hợp khoá giới hạn độ sâu từ 10 - 18mm.		Cái	50
245	Vít chi neo đôi khâu chóp xoay khớp vai	- Chất liệu: PLLA phủ HA tự tiêu - Kèm hai hoặc ba sợi chỉ - Kích thước: Các cỡ - Tiết trùng		Cái	20
246	Vít đa trục cột sống cổ kèm vít khóa trong	- Vít đa trục: Titanium. - Góc xoay: 50 độ, biên độ di động của vít đa trục cao. - Đường kính: 3.5mm -> 4.5mm các cỡ - Vít cấu tạo tương thích với nẹp dọc đường kính 3.3mm + Vít khóa trong. titanium, đk 3.5mm	Bịch/1 cá	Cái	50
247	Vít đa trục cột sống cổ lõi sau	- Vật liệu: Titanium - Đầu vít thiết kế dạng hoa Tulip. - Vít thay đổi được góc giữa thân và mũ vít. - Góc xoay thay đổi từ 0 độ đến 60 độ. - Mũ có rãnh cắt giúp vít tự taro, dễ dàng bắt vào xương. - Đường kính 3.5mm và 4.0 mm. - Độ dài: từ 14mm -> 32mm mỗi bước tăng 2mm. - Kèm theo ốc khóa trong, đường kính 6mm.	Cái/Gói	Cái	20
248	Vít đa trục cột sống lưng có ren bên, nhuyễn các cỡ	- Chất liệu Titanium/Titanium Alloy - Đầu vít có 3 lưỡi, giúp vít có thể đi nhanh hơn vào xương. - Vít tự taro, thân vít đặc - Đường kính 4.5mm-8.0mm. - Chiều dài từ 25mm-100mm - Tiết trùng	Cái/gói	Cái	200

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
249	Vít đa trục rỗng ruột	- Chất liệu Titanium - Đầu vít được thiết kế để gắn với canulla bơm xi măng - Phần rỗng bên trong - Chiều dài từ 35-60mm - Đường kính 5-7 mm - Đóng gói tiết trùng sẵn.		Cái	100
250	Vít đơn trục cột sống lưng có ren bên, nhuyễn các cỡ	- Vật liệu bằng titanium, đầu vít thon nhỏ, ren vít bên - Đường kính ngoài 4mm, Đường kính trong 3.25mm, Khoảng cách ren vít 2.2mm, Chiều dài 25-45mm - Đường kính ngoài 5mm, Đường kính trong 3.55mm, khoảng cách ren vít 2.7mm, chiều dài 30-50mm - Đường kính ngoài 6mm, Đường kính trong 4.55mm, khoảng cách ren vít 2.7mm, chiều dài 30-80mm - Đường kính ngoài 7mm, đường kính trong 5.30m, khoảng cách ren vít 2.7mm, chiều dài 30-80mm - Đường kính ngoài 8mm, đường kính trong 5.95mm, khoảng cách ren vít 2.7mm, chiều dài 30-80mm. - Tiết trùng	Hộp/1 cái	Cái	20
251	Vít dùng trong phẫu thuật cột sống cổ tương thích nẹp gắn liền đĩa đệm	- Vật liệu titanium - Đường kính 4mm, chiều dài 12->18mm - Đường kính 4.5mm, chiều dài 14->18mm - Tương thích với nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ - Trùng sẵn	Hộp/1 cái	Cái	30
252	Vít khóa 3.5mm các cỡ	- Chất liệu: Thép không gỉ - Đầu vít chống trượt tự taro, có ren khóa đôi - Đường kính 3.5mm, dài các cỡ		Cái	200
253	Vít khóa 4.0 các cỡ	- Chiều dài 12mm - 60mm toàn ren. - Đường kính 4.0mm. - Chất liệu: titanium.		Cái	500
254	Vít khóa 5.0mm các cỡ	- Chiều dài 18 - 90mm, toàn ren. - Đường kính 5.0mm. - Chất liệu: Titanium.		Cái	400
255	Vít khóa 5.0mm các cỡ tự taro	- Chất liệu: Thép không gỉ/ Titanium - Đường kính 5.0mm, - Kích thước: 14mm-140mm		Cái	200
256	Vít khóa 6.5 các cỡ	- Đường kính 6.5mm - Chiều dài từ 30 - 110mm, toàn ren, thân vít rỗng. - Đường kính 6.5mm. - Chất liệu: Titanium.	1 cái/gói	Cái	100
257	Vít khóa 7.3 các cỡ	- Đường kính 7.3mm - Chiều dài từ 60 - 115mm - Đường kính 7.3mm, thân vít rỗng - Chất liệu: Titanium.	1 cái/gói	Cái	50
258	Vít khóa động tự taro đường kính 2.4mm các cỡ	- Chất liệu: Titan/Titanium/ Ti6Al4V - Đường kính ren: 2.4mm, tự taro - Chiều dài: 8mm -> 50mm		Cái	200
259	Vít khóa động tự taro đường kính 3.5mm các cỡ	- Chất liệu Ti6Al4V/Titanium - Đường kính 3.5mm, tự taro - Kích thước: Dài 10mm->90mm		Cái	700
260	Vít khóa động tự taro đường kính 5.0 các cỡ	- Chất liệu Ti6Al4V - Đường kính 5.0mm, tự taro - Chiều dài 12mm->80mm		Cái	500
261	Vít khóa đường kính 2.5mm	- Vật liệu titanium. - Vít tự khóa, tự taro, đầu vít hình nón 2 độ. - Đường kính 2.5mm, dài 8->50mm. - Đóng gói tiết trùng		Cái	500
262	Vít khóa đường kính 3.5mm	- Vật liệu Titanium. - Vít tự khóa, tự taro, đầu vít hình nón 2 độ. - Đường kính 3.5mm, dài 10->90mm. - Đóng gói tiết trùng		Cái	700
263	Vít khóa đường kính 5.0mm	- Vật liệu Titanium. - Vít tự khóa, tự taro, đầu vít hình nón 2 độ. - Đường kính 5.0mm, dài 12mm->110mm. - Đóng gói tiết trùng		Cái	700
264	Vít khóa đường kính 7.0mm	- Vật liệu Titanium. - Vít tự khóa, tự taro, đầu vít hình nón 2 độ. - Đường kính 7.0mm, dài 60mm->120mm. - Đóng gói tiết trùng		Cái	100
265	Vít khóa mini tự taro đường kính 1.5mm các cỡ	- Chất liệu Ti6Al4V - Đường kính 1.5mm, tự taro, đầu vít chữ thập chống trượt - Dài từ 6mm -> 30mm		Cái	200

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
266	Vít khóa mini tự taro đường kính 2.0mm các cỡ	- Chất liệu Titan/Titanium - Chiều dài: 8mm -> 34mm - Vít khóa tự taro, - Đường kính 2.0		Cái	200
267	Vít đóng so titan tự khoan, tự taro	- Chất liệu tita - Loại HT chống long, tự khoan, tự taro, mũ vít chữ X.		Cái	400
268	Vít neo cổ định dây chằng chéo	- Chốt loại: 4 lỗ, Chiều dài chốt $\geq 10$ mm - Chiều dài vòng treo gân: từ 10mm- 35 mm - Chất liệu: Chốt là Titanium/Cobalt Chrome. - Vòng treo gân được tạo bởi vật liệu Polyester hoặc tương đương - Đường kính $\geq 5$ mm		Cái	50
269	Vít neo cổ định dây chằng, điều chỉnh được độ dài.	- Kích thước vít: dài $\geq 10$ mm, rộng $\geq 4$ mm, dày 2mm; 8 lỗ - Chất liệu chốt: titanium/Peck/CoCr - Chất liệu vòng treo: UHMWPE/Peck/CoCr - Điều chỉnh được chiều dài vòng treo từ 10mm – 105 mm - Đường kính chỉ vòng loop: $\geq 1.5$ mm - Cơ chế khoá bên trong, giúp tối đa gân trong đường hầm và tối thiểu lực siết vòng treo. - Vòng treo có bao bảo vệ gân. - Có vòng chỉ thất giúp thất chỉ bằng một tay		Cái	70
270	Vít rỗng titan 3.0 các cỡ	Đường kính 3.0mm x chiều dài 14-30mm với mỗi bước tăng 2mm. Thân vít rỗng, chất liệu: Titanium.	1 cái/gói	Cái	50
271	Vít rỗng tự nén ép đường kính 2.8mm các cỡ	- Chất liệu Ti6Al4V/Titanium - Đường kính 2.8mm. - Vít không đầu. - Vít được bắt chìm trong xương - Kích thước: 8mm->30mm với bước ren tăng 1mm/ 2mm.		Cái	30
272	Vít rỗng tự nén ép đường kính 3.6 mm các cỡ	- Chất liệu Ti6Al4V/Titanium - Đường kính 3.6mm. - Vít không đầu - Vít được bắt chìm trong xương - Kích thước: 15mm->70mm với bước ren tăng 2mm/ 5mm.		Cái	20
273	Vít rỗng tự nén ép đường kính 4.1mm các cỡ	- Chất liệu Ti6Al4V/Titanium - Đường kính 4.1mm. - Vít không đầu - Vít được bắt chìm trong xương - Kích thước: 15mm->80mm với bước ren tăng 2mm/ 5mm.		Cái	30
274	Vít rỗng tự nén ép đường kính 5.5mm các cỡ	- Chất liệu Ti6Al4V/Titanium - Đường kính 5.5mm. - Vít không đầu - Vít được bắt chìm trong xương - Kích thước: 15mm->100mm với bước ren tăng 5mm		Cái	30
275	Vít vò 2.7 các cỡ	- Đường kính 2.7mm - Chiều dài 6mm->30mm - Chất liệu: Titanium.	2 cái/gói	Cái	100
276	Vít vò 3.5mm chất liệu thép không gỉ/ titanium	- Chất liệu: Thép không gỉ/ Titanium - Đường kính 3.5mm, - Kích thước: 10mm->120mm		Cái	200
277	Vít vò 4.0 các cỡ	- Chiều dài 12 - 60 mm, toàn ren. - Đường kính 4.0mm. - Chất liệu: titanium.	2 cái/gói	Cái	300
278	Vít vò 4.5mm các cỡ tự taro	- Chất liệu: Thép không gỉ/ Titanium - Đường kính 4.5mm, - Kích thước: 14mm ->140mm "		Cái	200
279	Vít vò 5.0 các cỡ	- Chiều dài 18 - 90mm, toàn ren. - Đường kính 5.0mm - Chất liệu: Titanium	2 cái/gói	Cái	200
280	Vít vò 3.5mm tự taro chất liệu Ti6Al4V	- Chất liệu Ti6Al4V - Đường kính 3.5mm, tự taro - Kích thích sự phát triển của mô can xương - Chiều dài 12mm->55mm		Cái	300
281	Vít vò đồng mm tự taro đường kính 4.5mm các cỡ	- Chất liệu Ti6Al4V - Đường kính 4.5mm, tự taro - Dài 14mm->60mm		Cái	500
282	Vít vò mini đường kính 2.0mm các cỡ	- Chất liệu Ti6Al4V - Đường kính 2.0mm, tự taro - Dài từ 6mm->30mm		Cái	100
283	Vít vò xương đường kính 2.7mm -> 3.5mm	- Vít đường kính 2.7mm -> 3.5mm, chiều dài các cỡ - Chất liệu Titanium/thép không gỉ		Cái	500
284	Vít xoắn 6.5 mm tự taro đường kính các cỡ	- Chất liệu Ti6Al4V/Titanium - Đường kính 6.5mm, tự taro - Kích thước: Dài 50mm->90mm		Cái	200

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
285	Vít xỏ đường kính 4.0 mm tự taro các cỡ	- Chất liệu Ti6Al4V/Titanium - Đường kính 4.0mm, tự taro - Kích thước: Dài 30mm->90mm		Cái	200
286	Vít xỏ rỗng 4.5 các cỡ	- Đường kính 4.5mm, chiều dài 16mm-> 34 mm, - Thân vít rỗng kèm long đên - Chất liệu thép không rỉ	1 cái/gói	Cái	100
287	Vít xỏ rỗng 7.3 các cỡ	- Đường kính 7.3mm - Chiều dài 60mm -> 115mm. - Thân không toàn ren - Có kèm long đên đệm. - Chất liệu thép không rỉ	1 cái/gói	Cái	50
288	Vít xương xỏ đường kính 5.0mm	- Vật liệu titanium. - Có 2 loại: vít ren toàn phần, vít ren bán phần - Đường kính 30->100mm		Cái	200
289	Vòng van 2 hoặc 3 lá loại mềm	- Vòng sửa van nhân tạo loại mềm - Chất liệu: Polyester - Kích thước: 23mm->35mm	Hộp/1 cái	Cái	10
290	Vòng van ba lá 3D các cỡ	- Vòng van 3 lá mềm dẻo - Lõi: Titanium. - Hình dạng lược sóng 3D, thiết kế hờ. - Kích cỡ 24mm ->36mm.	Cái/ Hộp	Cái	200
291	Vòng van hai lá loại cứng	- Lõi van cứng ở phần trước - Thiết kế hình yên ngựa. - Có 3 vị trí giúp định vị vòng van. - Kích cỡ 24mm-40mm.	Cái/ Hộp	Cái	50
292	Vòng van ba lá hờ loại bán cứng	- Vòng được tăng cứng bằng lõi hợp kim và được phủ vải polyester bên. - Có marker - Có hệ thống giá đỡ vòng van - Kích cỡ: 26mm -> 36mm	Hộp/1 cái	Cái	10
293	Vòng xoắn kim loại gây tắc mạch có thể thu lại coil	- Vòng xoắn được bao phủ dây đặc bởi các sợi dacron. - Cánh tay khóa đơn giản giúp tăng khả năng kiểm soát, độ chính xác và có thể thu lại coil dễ đặt lại khi chưa mở khóa - Đường kính 2/6-22 mm và chiều dài đến 60 cm. - Hình dạng coil 2D, kim cương, khối lập phương, tiêu chuẩn.	01 cái/hộp	Cái	20
294	Vòng xoắn kim loại điều trị phình mạch máu não	- Vòng xoắn với thiết kế dạng xoắn - Thiết bị đẩy dạng xoắn - Hệ thống vòng xoắn kim loại 10 và 18 - Đường kính vòng xoắn kim loại từ 1 - 24mm - Chiều dài: 1cm -> 65cm	Hộp/1 cái	Cái	70
295	Vòng xoắn kim loại siêu mềm gây tắc mạch dạng coil đẩy	Vòng xoắn chất liệu hợp kim platinum nên có độ cản quang cao, cho hình ảnh rõ nét. Vòng ngoài cuộn dây được thiết kế để dễ dàng xuyên qua microcatheter và giảm khả năng gây tổn thương thành mạch. Có sợi Dacron. Đường kính 2-11 mm. Chiều dài trong introducer từ 2 đến 85mm. Hình dạng kim cương, hình nón, vòng xoắn lặp lại, thẳng, vòng xoắn, xoắn ốc phức tạp.	01 cái/hộp	Cái	20
296	Xi măng ngoại khoa có kháng sinh	- Xi măng xương có kháng sinh - Bao gồm lọ bột polymer và dung môi monomer - Tỷ lệ bột và dung môi là 3:1 - Cung cấp kèm bộ trộn xi măng khi sử dụng	Gói / hộp	Hộp	10
297	Xi măng xương có kháng sinh	- Xi măng xương có kháng sinh gentamicin (0.28g gentamicin/20g bột). - Dung dịch pha chứa: Methyl methacrylate, N,N-dimethyl-p-toluidine, hydroquinone và chất tạo màu E141.		Cái	30
298	Xi măng tạo hình thân đốt sống	- Tính sền sền trung bình. - Tự cứng lại - Có tính cản quang. - Đóng gói ở dạng 27.2 gam bột và 9.2 gam dịch	Hộp/Cái	Cái	20
299	Giá đỡ mạch vành phủ thuốc Everolimus	- Phủ thuốc Everolimus - Có thể ngưng thuốc chống tích tập tiểu cầu sau 3 tháng. - Bóng trong Stent với thiết kế đa lớp được làm từ chất liệu Pebax. - Áp suất nong bóng: từ 10 đến 18 atm - Kích thước: đường kính 2.25 -> 4.0 mm , chiều dài 8 -> 48 mm - Chiều dài hệ thống ≥145 cm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA của Hoa Kỳ.	Hộp 1 cái	Cái	50

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
300	Bóng nong mạch vành bán dẫn hồi, đầu tip với công nghệ Laser, thiết kế 3 nếp gấp thuận lợi cho việc thu bóng	- Đầu tip thuôn gọn - Đầu tip $\geq 0,43\text{mm}$ ( 0.017") - Crossing Profile $\leq 0,53\text{mm}$ ( 0.021") - Áp suất: 8 atm - 14 atm - Kích thước: đường kính 1.2 - 4.0 mm, chiều dài 6 - 30 mm - Bóng nong mạch vành bán dẫn hồi, được phủ lớp ái nước.	Hộp 1 cái	Cái	80
301	Bóng nong mạch vành áp lực cao, không đàn hồi, đầu tip bo tròn	Đầu tip thuôn gọn. Đầu tip $\geq 0,43\text{mm}$ ( 0.017") Crossing Profile $\leq 0,53\text{mm}$ ( 0.021") Áp suất: 12 atm - 18 atm Kích thước: đường kính 2.0 - 4.5 mm, chiều dài 8 - 25 mm điểm đánh dấu Bóng nong mạch vành áp lực cao, không đàn hồi. Trục bóng được phủ lớp ái nước	Hộp 1 cái	Cái	70
302	Dây dẫn can thiệp mạch vành mềm lõi Durastell dành cho sang thương CTO	- Lõi dây dẫn DURASTEEL phủ lớp Polymer và lớp ái nước hydrophilic - Thiết kế đầu tip: Core-to-Tip - Chiều dài dây dẫn: 190 cm, Tip load: 1.5 g đến 4.1g - Lõi cản quang Radiopaque dài 3cm - Có điểm đánh dấu Gold Maker cách đầu tip 4.5cm. - Chất lượng: FDA (Tiêu chuẩn châu Âu)	5 Cái/ Hộp	Cái	50
303	Dây dẫn can thiệp mạch vành mềm, có phủ hydrophilic có điểm đánh dấu cản quang cách đầu tip 3cm	- Lõi đoạn gần phủ lớp chống thấm nước hydrophobic - Lõi đoạn xa làm bằng chất liệu ELASTINITE NITINOL, phủ lớp ái nước hydrophilic - Lõi parabol không điểm chuyển tiếp - Thiết kế đầu tip: Core-To-Tip - Chiều dài dây dẫn: 190 cm, Tip load: 0.8 g - Lõi Radiopaque dài 3 cm. - Tiêu chuẩn: FDA (Tiêu chuẩn châu Âu)	6 Cái/ Hộp	Cái	150
304	Bộ kết nối Manifolds 2, 3 cửa chất liệu Polycarbonate chịu áp lực 500 PSI cổng xoay On-Off	- Bộ kết nối Manifold chất liệu Polycarbonate đường kính 0.093". - Áp lực truyền lên tới 500 PSI có 2, 3 cổng phù hợp với các mục đích sử dụng khác nhau. Cổng xoay phải/trái On hoặc Off	01 cái / hộp	Cái	100
305	Ống tiêm thuốc cản quang đầu xoay Purple Barrel 6-12ml	- Bơm tiêm thuốc cản quang Polycarbonate không chứa latex - Dung tích: 6,8,10,12ml - Thân ống trong suốt, ánh tím, dễ dàng nhận thấy dòng chảy và bọt khí bên trong - Đầu tip luer lock hoặc xoay.	01 cái / hộp	Cái	100
306	Bộ kết nối Manifolds 3 cửa chịu áp lực 500 PSI, đi kèm bơm tiêm, dây truyền dịch	- Bộ kết nối Manifold chất liệu Polycarbonate. Cổng xoay phải On hoặc trái Off - 1 ống tiêm 12ml cổng luer lock hoặc dạng xoay - 2 dây truyền dịch 180cm có bình nhỏ giọt - 1 dây nối áp lực 120cm, áp lực truyền 500 PSI	01 cái / hộp	Cái	100
307	Vỉ dây dẫn can thiệp đơn lõi	- Dây dẫn đơn lõi one-piece core. - Tip load từ 0.8- 12 gf hỗ trợ rất tốt cho các trường hợp can thiệp CTO. - Lớp phủ: silicon - Đầu tip: straight - Chiều dài: 180cm -> 300 cm	Cái/ Gói	Cái	50
308	Vỉ dây dẫn can thiệp đa lõi	- Dây dẫn đa lõi thiết kế vòng xoắn kép tăng độ bền đầu tip, khả năng phân hồi momen xoắn và chống giứt - Tip load từ 0.3 - 4.5 gf hỗ trợ rất tốt cho các trường hợp can thiệp CTO. - Đầu tip: straight, J, pre-shape. - Chiều dài: 190cm -> 300 cm	Cái/ Gói	Cái	50
309	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan	- Hạt nút mạch tái thuốc điều trị ung thư gan. - Kích thước hạt khô 20-200 $\mu\text{m}$ . - Hấp thụ và giữ thuốc Doxorubicin. - Kích thước hạt sau khi ngâm thuốc 80-800 $\mu\text{m}$		Lọ	10
310	Dẫn lưu dịch não tủy trong loại tự động điều chỉnh áp lực	- Thiết kế kiểu van tự động đáp ứng các mức áp lực khác nhau, không cần sử dụng dụng cụ điều chỉnh bên ngoài. - Van lắp liền với 1 catheter dẫn lưu bụng		Bộ	5

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
311	Hệ thống dẫn lưu não thất- màng bụng áp lực trung bình- thấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại van phần</li> <li>- Van đúc liền với catheter dẫn lưu bụng</li> <li>- Catheter bụng dài 120cm</li> <li>- Loại chống xoắn</li> <li>- Catheter não thất dài 18cm.</li> <li>- Các cỡ áp lực trung bình hoặc áp lực thấp.</li> </ul>		Bộ	5
312	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ thất lưng ra ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cổng tiêm/lấy mẫu</li> <li>- Có 1 buồng nhỏ giọt cứng 50ml, van chống trào ngược</li> <li>- Vent lọc khí, khóa 4 chiều.</li> </ul> Bộ dẫn lưu bao gồm: + 1 Catheter dẫn lưu thất lưng dài 80cm + 1 kim Tuohy 14 G x 8.8cm + 2 khớp nối hai đầu dạng buộc chỉ + 1 kim cùn cỡ 22G.		Bộ	3
313	Miếng vá màng cứng loại tự dính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Ultra Pure Collagen</li> <li>- Thiết kế toàn bộ miếng vá đều có các vi hốc kích thước 50-150 micron</li> <li>- Đặc tính tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng</li> <li>- Loại tự dính</li> <li>- Kích cỡ: 10cm x 12.5cm</li> </ul>		Cái	5
314	Keo sinh học vá màng cứng vùng não và cột sống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ gồm xylanh kép</li> <li>- Hỗn hợp keo gồm: dung dịch màu xanh Polyethylene Glycol và dung dịch màu trong trilycine amine/ buffer.</li> <li>- Sản phẩm cuối có màu xanh dương</li> <li>- Dung tích 5ml.</li> </ul>		Tuýp	2
315	Miếng ghép tạo hình sọ dạng lưới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Polyethylene ti trọng cao</li> <li>- Có các vi hốc liên thông đa hướng</li> <li>- Miếng ghép có dạng uốn cong theo hình sinh lý của hộp sọ</li> <li>- Kích cỡ 110 x 97.5 x 5.25mm.</li> </ul>	Túi/1cái	Cái	5
316	Miếng ghép tạo hình khuyết sọ một bên bán cầu trái, phải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Polyethylene ti trọng cao không tiêu</li> <li>- Có các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần.</li> <li>-Loại đã được uốn sẵn, tùy chỉnh lại độ cong theo ý muốn</li> <li>-Kích cỡ 174 x 133 x 5.0mm, trái, phải</li> </ul>	Túi/1cái	Cái	5
317	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma đường kính khoảng 4.0mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 2 cổng</li> <li>- Thiết kế cách nhiệt và góc cong của đầu lưỡi cắt đốt đặc biệt 70 độ nhằm đảm bảo tính an toàn và hiệu ứng đốt tốt.</li> <li>- Cung cấp kết quả đốt hiệu quả với các loại mô mềm khác nhau.</li> <li>- Đường kính lưỡi đốt khoảng 4.0mm, chiều dài thân đốt khoảng 135mm.</li> <li>- Tiết trùng</li> </ul>	Hộp / cái	Cái	20
318	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần plasma đường kính khoảng 2.8mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần plasma, đầu lưỡi đốt uốn được dùng trong nội soi cột sống hai cổng:</li> <li>- Đường kính khoảng 2.8mm, chiều dài làm việc khoảng 135mm</li> <li>- Đầu lưỡi đốt uốn được, điều khiển trực tiếp trên tay cầm.</li> <li>- Tiết trùng sẵn, sử dụng một lần</li> </ul>	Hộp / cái	Cái	20
319	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma đường kính khoảng 3.8mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần tạo Plasma dùng trong nội soi cột sống hai cổng:</li> <li>- Thiết kế trục nhỏ với đường kính thân đốt khoảng 3.8mm.</li> <li>- Đầu lưỡi cắt đốt hình móc câu được thiết kế để cắt và cắt bỏ mô mềm.</li> <li>- Toàn bộ đầu móc có chức năng cắt bỏ và cầm máu, giúp đầu đốt hoạt động tốt ở mọi góc độ.</li> <li>- Tiết trùng</li> </ul>	Hộp / cái	Cái	20
320	Dây bơm nước dùng trong nội soi chạy bằng máy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với máy bơm</li> <li>- Chất liệu: Nhựa PVC/ Silicone</li> <li>- Dây bơm nước có 2 đầu nhọn cắm vào bình đựng nước và nắp dây</li> <li>- 3 kẹp bấm, đầu nối với ống soi và nắp dây, ...</li> <li>- Tiết trùng</li> </ul>	Hộp / cái	Cái	20
321	Lưỡi mài kim cương tròn, loại nhám nhiều đường kính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính 3mm-&gt;4mm. Chiều dài 130mm</li> <li>- Có thể điều khiển bằng bảng điều khiển hoặc bàn đạp chân</li> <li>- Có thể kết nối hai tay khoan với bộ điều khiển, cho phép chuyển đổi giữa hai tay khoan</li> <li>- Điều chỉnh tăng/giảm tốc từ nhỏ nhất 10 % đến lớn nhất 100%</li> <li>- Momen xoắn của mô tơ được điều chỉnh từ 30 % đến 100%.</li> </ul>	Hộp / cái	Cái	20

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
322	Lưỡi mài phá, đầu tròn dùng trong nội soi cột sống 2 cổng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính 3-&gt; 4mm. Chiều dài 130mm</li> <li>- Tương thích với máy khoan mài Primado2 :</li> <li>- Có thể điều khiển bằng bàn điều khiển hoặc bàn đạp chân</li> <li>- Có thể kết nối hai tay khoan với bộ điều khiển, cho phép chuyển đổi giữa hai tay khoan</li> <li>- Điều chỉnh tăng/giảm tốc từ nhỏ nhất 10 % đến lớn nhất 100%</li> <li>- Momen xoắn của mô tơ được điều chỉnh từ 30 % đến 100%.</li> </ul>	Hộp / cái	Cái	20
323	Lưỡi cắt đốt sóng cao tần Plasma đường kính khoảng 1.4mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần tạo Plasma dùng để tạo hình nhân đệm cột sống lưng:</li> <li>- Chiều dài làm việc khoảng 218mm, đường kính khoảng 1.4mm</li> <li>- Hóa hơi các mô nhân ở nhiệt độ thấp được kiểm soát.</li> <li>- Loại bỏ mô chính xác với tổn thương tối thiểu cho mô xung quanh và đĩa đệm hiệu quả</li> <li>- Cung cấp một kim chọc dò lưỡi vít kèm theo lưỡi cắt đốt</li> <li>- Tiết trùng</li> </ul>	Hộp / cái	cái	20
324	Nẹp nối ngang tự điều chỉnh chiều dài cho vít đơn trục và đa trục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nẹp nối ngang tự điều chỉnh kích cỡ dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực:</li> <li>- Chất liệu: Ti6Al4V</li> <li>- Chiều dài có thể điều chỉnh được</li> <li>- Kích cỡ: 30-&gt;70mm</li> <li>- Lắp sẵn các ốc khóa trong để siết chặt vào nẹp dọc</li> <li>- Tương thích với các loại vít cột sống, nẹp dọc cùng hãng sản xuất</li> </ul>	Gói / cái	Cái	5
325	Xi măng sinh học cột sống độ nhớt thấp kèm bộ trộn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xi măng sinh học cột sống độ nhớt thấp kèm bộ trộn</li> <li>- Bộ trộn bao gồm: 20g bột có thành phần 67,50% Polymethylmethacrylate, 30% Barium sulphate, 2,5% Benzoyl peroxide đựng sẵn trong ống trộn xi măng và 9,4g chất lỏng có thành phần 99,1% Methylmethacrylate, 0,9% N,N-dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone 75 ppm.</li> <li>- Thể tích xi măng sau khi trộn là 22,6 cc.</li> <li>- Thời gian trộn 60 giây, thời gian đợi 5 phút và thời gian làm việc của xi măng khoảng 10 phút</li> </ul>	Gói / hộp	Hộp	5
326	Kim chọc dò đốt sóng với đầu kim loại chống sốc các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim chọc dò đốt sóng với đầu kim loại chống sốc các cỡ:</li> <li>- Mũi kim vít hoặc mũi kim cương, loại có khóa ở tay cầm.</li> <li>- Phần cán làm bằng nhựa, phần kim làm bằng thép không gỉ.</li> <li>- Kim chọc dò gồm tối thiểu các loại 9G-&gt;15G, dài các cỡ</li> <li>- Có đường đánh dấu laser trên thân cho phép kiểm soát độ sâu</li> <li>- Có đầu nối Luer Lock.</li> </ul>	Gói / hộp	cái	10
327	Bộ dụng cụ bơm Xi măng tạo hình thân đốt sóng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sóng, gồm :</li> <li>- Xi măng tạo hình đốt sóng gồm 20g bột có thành phần 67,50% Polymethylmethacrylate, 30% Barium sulphate, 2,5% Benzoyl peroxide đựng sẵn trong ống trộn xi măng dạng xy ranh và 9,4g chất lỏng có thành phần 99,1% Methylmethacrylate, 0,9% N,N-dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone 75 ppm.</li> <li>- Bơm áp lực đẩy xi măng dạng súng và dây nối kim chọc dò.</li> </ul>	hộp / bộ	Bộ	5
328	Vít cột sống đa trục rỗng ren đôi, thân vít phun cát các cỡ, kèm ốc khóa trong	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vít cột sống đa trục rỗng ren đôi, ren đôi, thân vít được xử lý phun cát</li> <li>- Chất liệu: Ti6Al4V ELI</li> <li>- Đường kính 5.5-&gt;8.5mm, dài các cỡ</li> <li>- Thiết kế: Bước ren đôi. Thân vít được xử lý phun cát</li> <li>- Góc dao động lên đến 60°</li> <li>- Đầu vít có đường kính cạnh lớn 13mm, cạnh nhỏ 9.5mm, với cơ chế khóa theo kiểu cánh ren ngược</li> <li>- Thân vít có 2 lỗ bơm xi măng, đường kính lỗ là 2.5mm</li> <li>- Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5 và ốc khóa trong cùng hãng sản xuất.</li> </ul>	Gói / cái	Cái	20
329	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong với cơ chế khớp nối được kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đĩa đệm cột sống lưng loại cong với cơ chế khớp nối được kiểm soát</li> <li>- Chất liệu: PEEK-Optima</li> <li>- Dài 27mm, 32 mm</li> <li>- Rộng 10 mm, Cao: 7-18 mm với bước tăng 1mm, góc nghiêng 0 và 6o</li> <li>- Thiết kế: Viên đầu đĩa thuận nhon cả hai hướng. Cơ chế khớp nối được kiểm soát</li> <li>- Có thể đặt ở bất kỳ vị trí nào từ 10o cho tới 65o từ trục của cây đặt đĩa</li> <li>- Khoảng ghép xương lớn với thể tích nhồi xương từ 0,51cc tới 1,91cc</li> <li>- Vị trí đục đảo của các điểm đánh dấu bằng chất liệu tantalum</li> </ul>	Gói / cái	Cái	7

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
330	Vít cột sống đa trục ren đôi, thân vít xử lý phun cát các cỡ kèm ốc khóa trong	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vít cột sống đa trục, ren đôi, thân vít được xử lý phun cát</li> <li>- Chất liệu: Ti6Al4V ELI</li> <li>- Đường kính 4.5-&gt;8.5mm dài các cỡ</li> <li>- Thiết kế. Bước ren đôi. Thân vít được xử lý phun cát. Mũi vít tự tạc ro.</li> <li>- Góc dao động: lên đến 60°</li> <li>- Đầu vít có đường kính cạnh lớn 13mm, cạnh nhỏ 9.5mm, với cơ chế khóa theo kiểu cánh ren ngược</li> <li>- Tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5 và ốc khóa trong cùng hãng sản xuất</li> </ul>	Gói / cái	Cái	20
331	Vít cột sống đơn trục các cỡ kèm ốc khóa trong	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vít cột sống đơn trục, 2 bước ren, tiết diện thân vít thay đổi</li> <li>- Đường kính 4.75mm-&gt;8.5mm, chiều dài các cỡ</li> <li>- Thiết kế phù hợp với cấu trúc giải phẫu. 2 loại ren khác nhau trên thân vít</li> <li>- Thân vít được thiết kế theo 2 loại tiết diện khác nhau: Đầu mũi vít có lõi hình trụ, phần đầu vít có lõi hình nón</li> <li>- Phân biệt đường kính vít bằng màu sắc</li> <li>- Sự ma sát phù hợp giúp vít giữ nguyên vị trí sau khi được căn chỉnh ở vị trí mong muốn</li> </ul>	Gói / cái	Cái	10
332	Nẹp dọc cho vít đơn trục và đa trục dài 500mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nẹp dọc đường kính 5.5mm</li> <li>- Chất liệu: Ti6Al4V</li> <li>- Đường kính: 5.5mm, chiều dài: 500mm</li> <li>- Tương thích với các Vít cột sống cùng hãng sản xuất</li> </ul>	Gói / cái	Cái	10
333	Dụng cụ đóng mạch máu bằng chỉ ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ định cho sử dụng lỗ vào động mạch đùi 5F đến 21F;</li> <li>- Cho lỗ vào tĩnh mạch đùi 5F đến 24F</li> <li>- đường kính chỉ 0.0088", chiều dài tối thiểu 20"</li> <li>- Kim: chất liệu thép không gỉ, đường kính 0.021"</li> </ul>		Cái	20
334	Bơm áp lực cao trong chụp buồng tim mạch các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ chế khóa lưỡng giúp tạo áp lực chính xác, tối đa đến 30 atm;</li> <li>- Thể tích xy lanh 20ml, có kèm tubing dài 33 cm nối sẵn với đầu tip của xy lanh</li> <li>- Phụ kiện tùy chọn: Van cầm máu gồm dạng lòng rộng đến 9F, dạng lòng nhỏ 7F</li> <li>- Có dụng cụ hỗ trợ đi dây wire chất liệu plastic hoặc kim loại</li> <li>- Tiết khuẩn</li> </ul>	5 bộ/ Hộp	Cái	500
335	Ống thông chẩn đoán mạch vành l bên các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống thông chẩn đoán mạch vành</li> <li>- Thân ống thông và tip làm bằng chất liệu cân quang</li> <li>- Có các loại JL, JR, AL, AR</li> <li>- Loại có lỗ bên hoặc không có lỗ bên</li> <li>- Đủ các kích cỡ 4F, 5F dài 100cm/125cm</li> <li>- Dùng được với guide wire 0.035"/0.038"</li> <li>- Chịu áp lực dòng chảy cao 1,200 psi/ 81.6 bar</li> </ul>		Cái	500
336	Băng ép cầm máu mạch quay	<p>Dụng cụ cầm máu đoạn xa đường quay dùng trong can thiệp tim mạch,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ba dây đeo giúp cố định vị trí cơ chế nén ép cầm máu gồm: dây đeo cổ tay, dây đeo yên cho ngón tay cái với móc an toàn và vòng dây giải có thể điều chỉnh được vị trí cài khóa theo kích thước cổ tay. Ngoài ra dây đeo có đoạn dây nối dài (tùy chọn) để phù hợp với bệnh nhân có bàn tay to.</li> <li>- Có một vị trí phồng bơm hơi thiết kế trên dây đeo để tạo áp tại vị trí rút sheath giúp cầm máu đường quay xa, chất liệu trong suốt giúp quan sát hình ảnh rõ ràng tại vị trí rút sheath,</li> <li>- Trên quả bóng bơm hơi có một van một chiều (Slip-n-Lock) giúp dễ dàng bơm hơi và xả hơi bằng ống tiêm.</li> <li>- Có kèm một Xi lanh 10ml với đầu xi lanh được thiết kế phù hợp khóa một chiều (Slip-n-Lock), dùng để bơm khí hỗ trợ tạo áp lực nén ép lên mạch máu, hỗ trợ cầm máu đoạn quay xa.</li> <li>- Có sản phẩm phù hợp cho tay trái và tay phải</li> </ul>	5 cái/ Hộp	Cái	30
337	Bơm tiêm truyền áp lực các loại, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bơm tiêm 1ml, 3ml</li> <li>- Bơm tiêm có đầu luer lock dùng trong can thiệp mạch máu</li> <li>- Vật liệu làm bằng Polycarbonate chịu áp lực tốt dễ dàng nhận thấy dòng chảy và bọt khí bên trong</li> <li>- Có đầu xoay luer loại Fixed Male hoặc Slip</li> <li>- Có nhiều màu sắc khác nhau: có 7 màu sắc khác nhau để phân biệt.</li> </ul>	25 cái/ Hộp	Cái	1.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
338	Bơm tiêm truyền áp lực các loại, các cỡ	Bơm tiêm 10ml - Bơm tiêm có đầu luer lock dùng trong can thiệp mạch máu - Vật liệu làm bằng Polycarbonate chịu áp lực tốt dễ dàng nhận thấy đồng chảy và bọt khí bên trong - Có đầu xoay luer loại Fixed Male hoặc Slip - Có nhiều màu sắc khác nhau: có 7 màu sắc khác nhau để phân biệt.	25 cái/ Hộp	Cái	1.000
339	Bóng nong mạch vành áp lực cao	- Bóng nong mạch vành áp lực cao - Chất liệu không giãn nở. - Lớp phủ ái nước. - Tip profile siêu nhỏ: 0.017". - Crossing profile nhỏ: 0.031". - Có điểm đánh dấu	Cái/ Hộp	Cái	100
340	Miếng và khuyết sọ kích thước 148x148mm	- Vật liệu Titanium ASTM - Cấu trúc 3D - Dài 148 mm, Rộng 148mm - Đường kính lỗ lưới phù hợp với Vis 1.5/1.6mm - Độ dày lưới 0.6 mm. - Tiêu chuẩn FDA, ISO, CE, CFS	1 miếng/ hộp	miếng	5
341	Miếng và khuyết sọ kích thước 113 x 77mm	- Vật liệu Titanium ASTM - Cấu trúc 3D - Dài 113 mm, Rộng 77 mm - Đường kính lỗ lưới phù hợp với Vis 1.5/1.6mm. Độ dày lưới 0.6 mm. - Tiêu chuẩn FDA, ISO, CE, CFS	1 miếng/ hộp	miếng	5
342	Nẹp sọ não vuông loại 4 lỗ, dùng vít 1.6mm	- Vật liệu: CP Titanium - Đường kính lỗ nẹp tương thích với vít 1.6mm tự khoan, lỗ bắt vít chìm 0.4mm. - Độ dày nẹp 0.67mm. - Nẹp vuông 4 lỗ bắt vít. Khoảng cách giữa 2 lỗ bắt vít là 10.7mm. - Có tay cầm cố định, thể hiện mã sản phẩm và tên tránh nhầm lẫn - Khoảng cách từ lỗ nẹp đến tay cầm là 19.6m - Đường chéo nẹp là 15.1mm. - Độ lệch hướng so với công vào của hệ thống GE signa 3T MR nhỏ hơn 1°. - Tiêu chuẩn FDA, ISO, CE, CFS	1 cái/ hộp	Cái	5
343	Nẹp sọ não hoặc hàm mặt hình quạt tròn	- Vật liệu: CP Titanium - Đường kính lỗ nẹp phù hợp với Vis 1.6mm tự khoan - Nẹp hình quạt tròn đường kính 14 hoặc 18mm, gồm 6 lỗ bắt Vis đối lập, giúp che lỗ khoan sọ. - Có tay cầm cố định, thể hiện mã sản phẩm và tên tránh nhầm lẫn. - Tiêu chuẩn FDA, ISO	1 cái/ hộp	cái	5
344	Nẹp sọ não hoặc hàm mặt thẳng gồm 20 lỗ, dùng Vis 1.6mm	- Vật liệu: CP Titanium (ASTM F-67) loại 1,3. - Đường kính lỗ nẹp phù hợp với Vis 1.6mm tự khoan - Nẹp thẳng gồm 20 lỗ bắt Vis, - Khoảng cách giữa 2 lỗ bắt Vis là 5mm - Có tay cầm cố định, thể hiện mã sản phẩm và tên tránh nhầm lẫn. - Tiêu chuẩn FDA, ISO	1 cái/ hộp	cái	5
345	Vis sọ não hoặc hàm mặt loại tự khoan đường kính 1.6 mm, dài 4mm.	- Vật liệu của Vis là ASTM F-136 (Ti-6Al-4V ELI) / Titanium CPI - Commercially pure 1 và CP3 - Commercially Pure 3 - Đường kính: 1.6 mm, Chiều dài Vis: 4mm - Vis tự khoan, không cần khoan mũi - Đầu Vis hình chữ thập, tương thích với nẹp Titanium và lưới có đường kính lỗ Vis 1.5mm - Tiêu chuẩn FDA, ISO	6 cái/ hộp	cái	350
346	Dụng cụ luồn dưới da hỗ trợ đặt các loại shunt dẫn lưu dịch não tủy (loại dùng 1 lần)	- Thân làm từ thép không gỉ - Tay cầm có chất liệu Polypropylene; chiều dài 38cm hoặc 60cm. - Dùng hỗ trợ luồn Catheter xuống bụng trong mổ đặt shunt dẫn lưu não thất - màng bụng. - Đường kính trong là 3.3mm; Đường kính ngoài là 4.8mm. - Tiêu chuẩn FDA, ISO	1 bộ/ hộp	bộ	5

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
347	Bộ Van dẫn lưu nhân tạo não thất - màng bụng có khoang Delta kiểm soát hiện tượng siphon	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Delta shunt có 2 kích thước nhỏ hoặc vừa: 36 x 13 x 6mm hoặc 40 x 16.5 x 8mm, với áp lực 1; 1.5; 2.</li> <li>- Catheter phủ lớp barium có đầu tip có đánh dấu bằng tantalum</li> <li>- Markers chiều dài đánh dấu độ sâu đâm xuyên trong quá trình đâm vào</li> <li>- Kèm kẹp góc phải giúp chống gãy dây dẫn dịch não thất tại lỗ dẫn lưu</li> <li>- Catheter đường kính trong là 1.3mm và đường kính ngoài là 2.5mm</li> <li>- Catheter não thất dài: 23cm. Catheter ổ bụng dài: 90cm</li> <li>- Có thiết bị kiểm soát hiện tượng siphon</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA, ISO</li> </ul>	1 bộ/ hộp	bộ	5
348	Hệ thống dẫn lưu ngoài và theo dõi dịch não tủy CFS có thang đo áp lực dòng chảy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Túi chứa dịch 700 ml</li> <li>+ Hệ thống điểm chặn chính (hình ảnh) cột theo dõi áp suất dòng chảy (hình ảnh)</li> <li>+ Trocar 15cm, catheter não thất dài 35cm phủ barium, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.8mm.</li> </ul> </li> <li>- Hai vị trí tiêm không có mũ cao su</li> <li>- Hình dạng hình nón của buồng khoảng 50 cc</li> <li>- Bộ lọc hydrophobic trên buồng nhỏ giọt</li> <li>- Túi chứa dịch có vạch đo được lượng dịch chảy, có thể tháo rời.</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA, ISO</li> </ul>	1 bộ/ hộp	bộ	5
349	Dẫn lưu thất lưng ra ngoài có khả năng theo dõi dòng chảy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Catheter phủ barium, làm từ silicone giúp chống xoắn.</li> <li>- Chiều dài catheter là 80cm</li> <li>- Đường kính trong là 0.7mm; đường kính ngoài là 1.5m</li> <li>- Dung tích 0.308mL.</li> <li>- Túi chứa dịch 700ml</li> <li>- Gồm kim Tuohy chọc dò 14 gauge, dài 9 cm, với đầu tip Huber và kim Blunt 20 gauge.</li> <li>- Có khả năng theo dõi dòng chảy</li> <li>- Có vị trí tiêm không chứa latex để có thể lấy dịch não tủy đi xét nghiệm hoặc truyền thuốc và hóa chất</li> <li>- Khóa chặn ở đường dây nối với bệnh nhân giúp dễ dàng lấy mẫu dịch não tủy.</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA, ISO</li> </ul>	1 bộ/ hộp	bộ	5
350	Van dẫn lưu nhân tạo não thất - màng bụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Van có lớp nền bằng polypropylene và acetalplastic, lớp vòm bằng silicone. Phần vòm có in mũi tên đánh dấu cân quang bằng tantalum chỉ hướng dòng chảy.</li> <li>+ Áp lực van: 0.5; 1.0; 1.5; 2.0; 2.5</li> <li>+ Kích thước van: 35 x 13 x 7mm và 47 x 16 x 7 mm.</li> <li>- Catheter được phủ barium</li> <li>+ Đường kính trong: 1.3mm</li> <li>+ đường kính ngoài: 2.5mm</li> <li>+ Chiều dài catheter não thất: 23cm, catheter ổ bụng: 90cm</li> <li>- Tương thích với Hệ thống chụp cộng hưởng từ</li> <li>- Van có nút ấn để kiểm tra khả năng nghẹt van trước và sau khi đặt Shunt.</li> <li>- Van có thể điều chỉnh mức áp lực sau mổ bằng dụng cụ ngoài bộ điện tử hoặc nam châm. (Hoặc tương đương)</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO</li> </ul>	1 bộ/ hộp	bộ	5
351	Bộ dẫn lưu dịch não tủy điều chỉnh áp lực mong muốn bằng bộ điều chỉnh điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Valve Strata: polypropylene và acetalplastic, silicone. Phần vòm có in mũi tên đánh dấu cân quang bằng tantalum chỉ hướng dòng chảy</li> <li>- Van có 2 kích thước là 35 x 13 x 7mm và 47 x 16 x 7 mm.</li> <li>- Có 5 mức áp lực: 0.5; 1.0; 1.5; 2.0; 2.5</li> <li>- Catheter phủ thuốc kháng sinh Rifampicin và clindamycin</li> <li>- Catheter dẫn lưu não thất có phủ kháng sinh bao gồm: 1 que thông làm từ thép không gỉ và ghim góc vuông</li> <li>- Catheter có đk trong: 1.3mm, đk ngoài: 2.5mm</li> <li>- Catheter não thất dài: 23cm, Catheter ổ bụng dài: 120cm</li> <li>- Tương thích với Hệ thống chụp cộng hưởng từ</li> <li>- Valve có nút ấn để kiểm tra khả năng nghẹt Valve trước và sau khi đặt Shunt.</li> <li>- Valve có thể điều chỉnh mức áp lực sau mổ bằng dụng cụ ngoài bộ điện tử hoặc nam châm.</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA, ISO</li> </ul>	1 bộ/ hộp	bộ	5

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
352	Vít cột sống đơn trục các cỡ	- Vít đốt sống lưng đơn trục thân vít hình trụ, bước ren đều để bám vững chắc vào thành xương - Đường kính của trục ren vít: Ø3.5mm -> Ø8.0mm, dài các cỡ - Chiều dài mỗi cỡ tăng 5mm - Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6AL4V, ASTM F 136 - Có trợ cụ hỗ trợ tương thích.	Cái/ Gói	Cái	50
353	Vít cột sống đa trục các cỡ	- Vít đa trục xoay 57 độ, thân vít hình trụ, bước ren đều để bám vững chắc vào thành xương - Đường kính của trục ren vít: Ø3.5mm->Ø8.0mm, dài các cỡ - Chiều dài mỗi cỡ tăng 5mm - Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6AL4V, ASTM F 136 - Có trợ cụ hỗ trợ tương thích.	Cái/ Gói	Cái	200
354	Vít khóa trong đốt sống lưng các cỡ	- Hình trụ tròn có 3 bước ren đều để cố định nẹp dọc - Đầu vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - Sử dụng kết hợp đồng bộ với vít cột sống đơn trục và đa trục. - Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6AL4V, ASTM F 136 - Có trợ cụ hỗ trợ tương thích	Cái/ Gói	Cái	250
355	Vít cột sống đa trục rỗng nòng có lỗ bơm xi măng	- Vít đa trục xoay 57 độ, thân vít hình trụ, có lỗ bơm xi măng, phân biệt các đường kính khác nhau về màu sắc, bước ren đều để bám vững chắc vào thành xương. - Đường kính của trục ren vít: Ø5.5mm -> Ø8.0mm, dài các cỡ - Chiều dài mỗi cỡ tăng 5mm - Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6AL4V, ASTM F 136 - Có trợ cụ hỗ trợ tương thích.	Cái/ Gói	Cái	100
356	Nẹp dọc nâng đỡ đốt sống các cỡ	- Nẹp dọc nâng đỡ đốt sống hình trụ tròn đều có đường kẻ nét đứt trên thân. - Đường kính: Ø5.5 mm-> Ø6.0 mm, dài từ 40-500mm; - Sử dụng đồng bộ với vít cột sống và ốc khóa trong, khả năng tương thích sinh học hiệu quả. - Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6AL4V, ASTM F 136 - Có trợ cụ hỗ trợ tương thích.	Cái/ Gói	Cái	50
357	Nẹp nối ngang đơn các cỡ	- Nẹp nối ngang chống xoay đốt sống đơn sử dụng đồng bộ với vít cột sống và ốc khóa trong, nẹp dọc, khả năng tương thích sinh học hiệu quả - Kích cỡ: 40mm-> 80mm; - Chất liệu hợp kim Titanium	Cái/ Gói	Cái	5
358	Nẹp nối ngang xoay các cỡ	- Nẹp nối ngang chống xoay đốt sống xoay; sử dụng đồng bộ với vít cột sống và ốc khóa trong, nẹp dọc, khả năng tương thích sinh học hiệu quả - Kích cỡ: 20->100mm; - Chất liệu hợp kim Titanium	Cái/ Gói	Cái	5
359	Miếng ghép đĩa đệm lưng	- Hình cong, có răng hai bề mặt để tăng cường kết cấu xương vững chắc và chống trượt - Số điểm đánh dấu cân quang: 2 điểm để căn chỉnh độ cân bằng - Miếng ghép có 1 khoang để nhồi xương, khả năng tương thích sinh học hiệu quả - Kích thước: dài 28mm, rộng 10mm, cao 7-> 13mm, độ uốn: 8° - Chất liệu PEEK - Tiệt trùng - Có trợ cụ hỗ trợ tương thích	Cái/ Gói	Cái	30
360	Vít cột sống cổ lõi trước	- Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI - Đi kèm với nẹp cột sống cổ lõi trước - Mũi vít mỏng giúp bám sát vào thân nẹp. - Thân vít có ren nhọn, mũi vít có 2 rãnh giúp vít tự tào. - Vít bắt với nẹp một góc nghiêng từ 0 độ đến 20 độ. - Đường kính 3.5mm; 4.0mm; 4.5mm. - Độ dài từ 13mm đến 18mm mỗi bước tăng 1mm. - Tiệt trùng - Dùng tương thích với bộ trợ cụ hãng		Cái	20

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
361	Đốt sống nhân tạo dạng lồng, tăng đơ điều chỉnh độ dài đường kính 14mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI</li> <li>- Hai đầu của đốt sống nhân tạo có nẹp với 4 lỗ để bắt vít vào thân đốt sống trên - dưới.</li> <li>- Phần thân hình trụ có khoang rỗng ghép xương và điều chỉnh được chiều dài tùy theo kích thước thân đốt sống cần thay thế.</li> <li>- Trên thân có từ 2 đến 3 ốc khóa để cố định khi điều chỉnh đủ chiều dài cần thiết.</li> <li>- Đường kính: 14mm.</li> <li>- Độ dài: từ 20mm đến 42.5 mm.</li> <li>- Góc uốn từ -10 độ đến 10 độ. Biên độ tăng chỉnh chiều cao mỗi size từ 0 đến 20mm.</li> <li>- Kèm theo Vít có đường kính 4.0mm, giúp cố định đốt sống nhân tạo vào cột sống.</li> <li>- Tiệt trùng</li> <li>- Dùng tương thích với bộ trợ cụ</li> </ul>		Cái	3
362	Nẹp nối ngang, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium Alloy Ti6Al4V ELI theo tiêu chuẩn ASTM F136</li> <li>- Có size S, M, L với thiết kế chiều dài thích hợp dùng cho tất cả các vị trí của cột sống.</li> <li>- Thanh nối ngang bao gồm: 2 đầu có rãnh tương thích với hệ thống thanh ROD, và 1 thanh nối ngang được vát hai mặt.</li> <li>- Thanh nối ngang và thanh nối ROD được liên kết nhờ lực siết của hai ốc khóa trong, giúp tăng độ vững chắc cho hệ thống cấy ghép cột sống</li> <li>- Độ dài: từ 20mm đến 80mm.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016.</li> <li>- Đã tiệt trùng sẵn, đóng gói riêng lẻ theo hộp, hạn sử dụng lâu dài (5 năm).</li> <li>- Dùng tương thích với bộ trợ cụ</li> </ul>		Cái	10
363	Vít cột sống lưng đa trục kèm ốc khóa trong, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI</li> <li>- Đầu vít dạng hoa Tulip.</li> <li>- Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự tào, dễ dàng bắt vào xương.</li> <li>- Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bên; 1/3 ren sau là ren tù</li> <li>- Vít đa trục thay đổi được góc giữa thân và mũi vít. Góc xoay thay đổi từ 0 độ đến 60 độ.</li> <li>- Đường kính thân vít: từ 4.0mm đến 7.5mm, bước tăng 0.5 mm</li> <li>- Chiều dài thân vít: từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5 mm.</li> <li>- Đa màu sắc, dễ phân biệt kích thước.</li> <li>- Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm.</li> <li>- Tiệt trùng</li> <li>- Dùng tương thích với bộ trợ cụ.</li> </ul>		Cái	25
364	Vít cột sống lưng đa trục ren đôi kèm ốc khóa trong, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI</li> <li>- Đầu vít dạng hoa Tulip.</li> <li>- Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự tào</li> <li>- Vít có ren đôi với bước ren khác nhau</li> <li>- Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bên, 1/3 ren sau là ren tù</li> <li>- Vít đa trục thay đổi được góc giữa thân và mũi vít. Góc xoay thay đổi từ 0 độ đến 60 độ.</li> <li>- Đường kính thân vít từ 4.0mm đến 7.0mm, bước tăng 0.5 mm</li> <li>- Chiều dài thân vít từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5mm.</li> <li>- Đa màu sắc, dễ phân biệt kích thước.</li> <li>- Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm.</li> <li>- Tiệt trùng</li> <li>- Dùng tương thích với bộ trợ cụ.</li> </ul>		Cái	25
365	Vít cột sống lưng đơn trục kèm ốc khóa trong, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI</li> <li>- Đầu vít dạng hoa Tulip.</li> <li>- Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự tào</li> <li>- Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bên; 1/3 ren sau là ren tù</li> <li>- Đường kính thân vít: từ 4.0mm đến 7.5mm, bước tăng 0.5 mm</li> <li>- Chiều dài thân vít: từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5 mm.</li> <li>- Đa màu sắc, dễ phân biệt kích thước.</li> <li>- Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm</li> <li>- Tiệt trùng</li> <li>- Dùng tương thích với bộ trợ cụ</li> </ul>		Cái	25

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
366	Vít cột sống lưng đơn trục ren đôi kèm ốc khóa trong, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI</li> <li>- Đầu vít dạng hoa Tulip.</li> <li>- Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự tào, dễ dàng bắt vào xương.</li> <li>- Vít có ren đôi với bước ren khác nhau. Cơ chế ren đôi nén ép</li> <li>- Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bên; 1/3 ren sau là ren tù</li> <li>- Đường kính thân vít từ 4.0mm đến 7.0mm, bước tăng 0.5 mm</li> <li>- Chiều dài thân vít từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5mm.</li> <li>- Đa màu sắc, dễ phân biệt kích thước.</li> <li>- Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm.</li> <li>- Tiệt trùng</li> <li>- Dùng tương thích với bộ trợ cụ</li> </ul>		Cái	25
367	Vít cột sống lưng phủ H.A đa trục, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI</li> <li>- Đầu vít dạng hoa Tulip</li> <li>- Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự tào</li> <li>- Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bên; 1/3 ren sau là ren tù</li> <li>- Thân vít được phủ lớp HA (Hydroxylapatite)</li> <li>- Vít đa trục thay đổi được góc giữa thân và mũi vít. Góc xoay thay đổi từ 0 độ đến 60 độ.</li> <li>- Đường kính thân vít: từ 4.0mm đến 7.0mm, bước tăng 0.5 mm</li> <li>- Chiều dài thân vít: từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5 mm</li> <li>- Đa màu sắc, dễ phân biệt kích thước.</li> <li>- Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm</li> <li>- Tiệt trùng</li> <li>- Dùng tương thích với bộ trợ cụ</li> </ul>		Cái	40
368	Vít cột sống lưng phủ H.A đơn trục, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI</li> <li>- Đầu vít dạng hoa Tulip.</li> <li>- Mũi vít nhọn và có 2 rãnh cắt giúp vít tự tào</li> <li>- Thân vít có 2 loại ren: 2/3 ren trước là ren bên; 1/3 ren sau là ren tù</li> <li>- Thân vít được phủ lớp HA</li> <li>- Đường kính thân vít: từ 4.0mm đến 7.0mm, bước tăng 0.5 mm</li> <li>- Chiều dài thân vít: từ 20mm đến 60mm mỗi bước tăng 5 mm.</li> <li>- Đa màu sắc, dễ phân biệt kích thước.</li> <li>- Kèm theo ốc khóa trong, đường kính từ 9mm đến 11mm</li> <li>- Tiệt trùng</li> <li>- Dùng tương thích với bộ trợ cụ hãng</li> </ul>		Cái	40
369	Vít đa trục cột sống cổ lõi sau	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium Alloy Ti-6Al-4V ELI</li> <li>- Đầu vít thiết kế dạng hoa Tulip</li> <li>- Vít thay đổi được góc giữa thân và mũi vít. Góc xoay thay đổi từ 0 độ đến 60 độ.</li> <li>- Mũi có rãnh cắt giúp vít tự tào, dễ dàng bắt vào xương.</li> <li>- Đường kính 3.5mm và 4.0 mm.</li> <li>- Độ dài: từ 14mm đến 32mm mỗi bước tăng 2mm.</li> <li>- Kèm theo ốc khóa trong, đường kính 6mm.</li> <li>- Tiệt trùng</li> <li>- Dùng tương thích với bộ trợ cụ</li> </ul>		Cái	20
370	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu não các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vi dây dẫn can thiệp siêu ái nước có đường kính 0.007" -&gt; 0.014"</li> <li>- Đầu xa mềm mại, dễ uốn, giúp chọn lọc mạch máu ở xa an toàn</li> <li>- Mức độ cân quang tốt</li> </ul>		Cái	60
371	Bóng hỗ trợ điều trị túi phình mạch máu não	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bóng dùng che cổ trong phình mạch cổ rộng, mềm dẻo định hình tốt theo mạch máu</li> <li>Dùng trong hỗ trợ đặt vòng xoắn kim loại điều trị túi phình cổ rộng</li> <li>Chiều dài và kích thước đa dạng</li> <li>Tương thích với vi dây dẫn 0.010" hoặc 0.014"</li> </ul>		Cái	10
372	Bóng nong điều trị hẹp động mạch cảnh và mạch ngoại biên	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bóng nong điều trị nong mạch cảnh, mạch ngoại biên</li> <li>Đa dạng kích thước và chiều dài</li> <li>Kết cấu dạng monorail</li> <li>Bung bằng bộ bơm áp lực</li> </ul>		Cái	30
373	Stent động mạch thận các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đỡ nong mạch máu ngoại biên bung bằng bóng (thận)</li> <li>- Chất liệu: Cobalt Chromium</li> <li>- Lớp phủ: proBIO</li> <li>- Đường kính: 4.5mm-7mm</li> <li>- Dây dẫn: 0.014"</li> <li>- Chiều dài: 12mm-19mm</li> </ul>		Cái	3
374	Bình chứa huyết khối	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bằng nhựa trong suốt, dung tích cỡ khoảng 1000ml</li> <li>- Có nắp tháo rời, đầu kết nối với dây nối hút huyết khối, bộ lọc ngăn chất bẩn</li> <li>- Sử dụng kết nối với máy bơm hút huyết khối</li> </ul>		Cái	5

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
375	Dây nối với ống hút huyết khối	- Chất liệu: Bằng nhựa trong suốt - Sử dụng tương thích với tất cả ống thông hút huyết khối		Cái	20
376	Ống thông hỗ trợ can thiệp	- Ống thông hỗ trợ can thiệp - Kích thước: 6F -> 8F - Chiều dài: 90-120cm		Cái	50
377	Khung giá đỡ động mạch thận	- Stent thận bằng bóng với hệ thống phân phối RX - Chiều dài làm việc 80 và 135cm - Bóng nong có 02 điểm đánh dấu cân quang - Chạy trên dây dẫn 0.014", tương thích ống thông 6F cho tất cả các cỡ - Stent có chất liệu Cobalt Chromium - Đường kính: 4 - 7mm; Chiều dài: 12, 15, 18mm - Chất liệu bóng: Nylon/Pebax và đầu chóp mềm dẻo - Áp lực định danh: 11 atm, áp lực tối đa 14 atm		Cái	3
378	Lưỡi bào ổ khớp	- Cửa sổ bào rộng cho phép bào được phía trước và bên hông. - Thiết kế có răng hoặc không răng - Đường kính: 2.5mm -> 5,5 mm.		Cái	50
379	Lưỡi cắt đốt đơn cực	- Cung cấp tốc độ cắt lớn nhất với lượng mô lớn trong nội soi khớp vai, gối, khớp nhỏ - Có nhiều lỗ hút nước ra - Bề mặt điện cực lớn - Độ gấp góc 30->90 độ		Cái	50
380	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu, các cỡ	- Chất liệu: vật liệu sinh học tự tiêu PLLDLA - Thiết kế: Ren cùn - Đường kính: 6mm-> 9 mm. - Chiều dài: 20mm-> 30mm.		Cái	50
381	Vít cố định dây chằng U	- Vít neo chữ U được sản xuất từ hợp kim titan - Có các kích cỡ: 6->10; dài 20mm		Cái	50
382	Vít neo cố định dây chằng tự điều chỉnh	- Dùng cho nội soi tái tạo dây chằng - Nẹp bằng titanium, 4 lỗ có vòng treo - Cơ chế một chiều, vòng treo chỉ thắt lại, không rời được		Cái	40
383	Vít khâu sụn chêm	- Sử dụng kỹ thuật All-Inside - Đầu kim được thiết kế cứng, sắc, có thước đo - Điểm vào nhỏ - Chất liệu: PEEK. Chi chất liệu UHMWPE		Cái	10
384	Dây dẫn dịch dùng 1 lần	- Dây sử dụng cho máy bơm nước - Vật liệu: nhựa có bộ chip điều khiển được dòng nước - Tốc độ đến 2l/1 phút và áp lực dòng chảy tới 200 mmHg - Cảnh báo quang học		Cái	50
385	Lưỡi cắt mô, cắt sụn	- Cung cấp tốc độ cắt lớn - Tích hợp với tất cả các loại máy đốt. - Độ gấp góc 30->90 độ. - Công suất đầu dò 70 watt -> 100 watt.		Cái	50
386	Vít neo khớp vai đường kính từ 2.0-3.0mm	- Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp. - Đường kính 2.0 -3.0mm. - Vít neo có ren kép - Trục vít rỗng. - Vít neo được kết nối sẵn với tay đóng - Chất liệu vít neo: Polyethylene, có chỉ khâu, kèm chỉ siêu bền UHMWPE - Tiệt trùng.		Cái	20
387	Vít neo tự tiêu khâu chóp xoay	- Dùng trong phẫu thuật Rotator Cuff và dây chằng bên. - Thiết kế rỗng, ren toàn thân - Chất liệu PLLDLA kèm chỉ siêu bền UHMWPE. - Kích thước 5.5 mm		Cái	20
388	Vít neo khớp vai đường kính 4.5mm	- Dùng trong phẫu thuật nội soi khớp. - Đường kính 4.5mm - Trục vít thiết kế rỗng - Vít neo được kết nối sẵn với tay đóng, không cần buộc chỉ - Chất liệu tự tiêu PEEK, kèm chỉ siêu bền UHMWPE - Tiệt trùng		Cái	20
389	Vít neo khâu chóp xoay khớp vai	- Chất liệu PEEK - Kèm 02 sợi chỉ UHMWPE kết nối trong sẵn tay đóng. - Đường kính: 5.5 mm - Tiệt trùng		Cái	20
390	Canula nhựa dùng trong phẫu thuật nội soi khớp	- Thiết kế có rãnh xoắn, mã hóa màu theo đường kính - Chất liệu: nhựa - Công vào chất lỏng điều chỉnh được - Đường kính 0.6 mm - Đường kính canulla: 6.5 mm/ 8.0 mm		Cái	30

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
391	Lưới cắt bảo, luồn mô khớp vai	- Chất liệu Nitinol - Tương thích với hầu hết các công cụ cung cấp một neo, cắt, sửa chữa chính xác trong nội soi khớp vai. - Lưới cắt linh hoạt này là an toàn để sử dụng, dễ sử dụng.		Cái	30
392	Chi dùng trong nội soi khớp	- Chất liệu: Polyethylene cao phân tử siêu bền (UHMWPE) - Chiều rộng chỉ 1.40 mm. - Màu sắc: trắng và xanh coban - Cổ định mô mềm trong nội soi khớp		Tép	50
393	Vít rỗng Titan nén ép không đầu	- Vít rỗng rỗng chất liệu Titanium, (kèm kim dẫn hướng), mũi vít tự khoan, tự tào - Đường kính 2.5mm ->4.0mm, dài 8->40mm		Cái	30
394	Kim cố định xương đường kính các cỡ	- Chất liệu Stainless Steel, - Chiều dài 150->310mm - Đường kính 0.8 - 3.0mm - 2 đầu nhọn.		Cái	1.000
395	Cuộn Chi thép	- Chất liệu Stainless Steel - Chiều dài 10m - Đường kính 0.2->2.5mm		Cái	10
396	Mũi khoan xương các cỡ	- Chất liệu Stainless Steel. - Đường Kính 1.1 ->4.5mm chiều dài các cỡ.		Cái	30
397	Khung cố định ngoài thẳng	1 bộ gồm: - 2 thanh ren đường kính 8mm; chiều dài >=330mm - 8 khối chữ nhật - 16 đai ốc thép không rỉ		Bộ	15
398	Khung cố định ngoài chữ T	1 bộ gồm: - 2 thanh ren đường kính 8mm; chiều dài >=330mm - 2 thanh ren đường kính 6mm chiều dài 160-180 - 12 khối chữ nhật - 28 đai ốc thép không rỉ.		Bộ	15
399	Khung cố định ngoài gập khớp	1 bộ gồm: - 1 cung tròn đường kính 8mm - 1 thanh tròn đường kính 8mm; chiều dài >=300 - 1 thanh răng đường kính 6mm, chiều dài 230-250mm - 12 khối chữ nhật - 4 đai ốc thép không rỉ.		Bộ	5
400	Khung cố định ngoài qua gối	1 bộ gồm: - 2 thanh ren đường kính 8mm; chiều dài >=650mm - 12 khối chữ nhật - 24 đai ốc		Bộ	5
401	Khung cố định ngoài khung chậu	1 bộ gồm: - 2 thanh cong đường kính 8mm - 3 thanh ren đường kính 6mm, chiều dài 360-400mm - 14 khối chữ nhật - 12 đai ốc thép không rỉ.		Bộ	10
402	Khung cố định ngoài căng chân	*1 bộ loại có cân quang gồm: - 4 vòng nhôm - 3 thanh ren đường kính 6mm, chiều dài 330mm - 40 đai ốc thép không rỉ * 1 bộ loại không cân quang gồm: - 4 vòng nhựa - 3 thanh ren đường kính 6mm, chiều dài khoảng 330mm - 40 đai ốc thép không rỉ		Bộ	5
403	Vít xương cứng 2.4/2.7mm dùng cho nẹp khóa	- Chất liệu Titanium - Đường kính 2.4mm, chiều dài 8-30mm - Đường kính 2.7mm, chiều dài 6-30mm		Cái	100
404	Vít xương cứng đường kính 3.5mm tự tạo ren	- Chất liệu Titanium, mũi vít tự tào. - Đường kính: 3.5mm, dài các cỡ		Cái	500
405	Vít xương cứng đường kính 4.5mm tự tạo ren	- Chất liệu Titanium, mũi vít tự tào. - Đường kính: 3.5mm dài các cỡ		Cái	500
406	Vít xương xoắn 4.0mm dùng cho nẹp khóa.	- Chất liệu Titanium, đường kính 4.0mm - Vít toàn ren dài 10mm - 60 mm - Vít bán phần ren dài 20mm - 60mm		Cái	100
407	Vít xương xoắn 6.5mm dùng cho nẹp khóa	- Chất liệu Titanium, đường kính 6.5mm - Vít toàn ren dài 30mm - 90 mm - Vít ren 16/32mm dài 30mm - 120mm		Cái	100
408	Vít khóa đa hướng 2.4/2.7mm, tự tạo ren	- Chất liệu Titanium - Vít 2.4mm: dài 8mm - 30 mm - Vít 2.7mm: dài 8mm - 60mm		Cái	300
409	Vít khóa 3.5mm, tự tạo ren	- Chất liệu Titanium - Đường kính 3.5mm, chiều dài 10mm - 95mm.		Cái	500

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
410	Vít khóa 5.0mm, tự tạo ren	- Chất liệu Titanium - Đường kính 5.0mm, chiều dài 14mm - 90mm - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO, FDA 510k		Cái	500
411	Nẹp khóa nén ép đa hướng đầu dưới xương quay mặt lưng 2.4/2.7mm	- Chất liệu Titanium, thân có lỗ kép hình số 8 dùng vít 2.4/2.7mm. - Nẹp mặt bên hình lượn sóng, có 5-6 lỗ, dài 46-57mm, dày ≤2mm - Nẹp chữ T, đầu có 3 lỗ khóa, thân 3-5 lỗ, dài 37-51mm, dày ≤2mm. - Nẹp trung tính có 5-6 lỗ, dài 41-49mm có trái/ phải, dày ≤2mm		Cái	15
412	Nẹp khóa nén ép thân xương đòn 3.5mm.	- Chất liệu Titanium, có trái/phải - Nẹp hình chữ S có đủ 6-12 lỗ khóa, chiều dài các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO, FDA 510k		Cái	100
413	Nẹp khóa nén ép đầu trên cánh tay 3.5mm.	- Chất liệu Titanium - Nẹp mặt ngoài: Đầu cong có 9 lỗ khóa 3.5mm, 11 lỗ cố định k_wire hoặc chỉ, thân 3-10 lỗ, chiều dài các cỡ - Nẹp mặt sau trái/phải: Đầu nẹp cong ôm về phía sau, có 7 lỗ khóa 3.5mm, lỗ cố định k_wire hoặc chỉ, thân 4-14 lỗ kép có rãnh cắt, chiều dài các cỡ. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO, FDA 510k		Cái	20
414	Nẹp khóa nén ép đầu trên xương chày 3.5mm	- Chất liệu Titanium, thân nẹp có rãnh cắt, lỗ kép hình số 8 - Nẹp L trái/phải: 4 lỗ khóa đầu, lỗ k-wire, thân 4-16 lỗ kép, chiều dài các cỡ - Nẹp T trái/phải: 3 lỗ khóa đầu, thân 4-18 lỗ kép, chiều dài các cỡ - nẹp mặt sau: 3 lỗ khóa đầu, thân 5-14 lỗ, chiều dài các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO, FDA 510k		Cái	15
415	Nẹp khóa nén ép đầu dưới xương chày 3.5mm	- Chất liệu Titanium, thân nẹp có rãnh cắt, lỗ kép hình số 8 - Nẹp mặt trong 4-14 lỗ, chiều dài các cỡ, đầu có 8 lỗ khóa 3.5mm - Nẹp trần chày 4-14 lỗ, chiều dài các cỡ, đầu nhọn có 9 lỗ khóa - Nẹp trước ngoài L: Đầu có 4 lỗ khóa, thân 5-19 lỗ, chiều dài 8 các cỡ - Chất lượng: CE, ISO, FDA 510k		Cái	10
416	Nẹp khóa đầu dưới xương mác	- Chất liệu Titanium, thân nẹp có rãnh cắt, có lỗ kép hình số 8 - Nẹp 3.5mm : Đầu nhọn có 4 lỗ khóa, thân 4-8 lỗ, chiều dài các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO, FDA 510k		Cái	20
417	Nẹp khóa nén ép đầu xương đòn có móc.	- Chất liệu Titanium, thân có rãnh cắt, có lỗ kép hình số 8, phân biệt trái/phải - Nẹp móc: 4-7 lỗ, chiều dài các cỡ, đầu có móc nâng đỡ		Cái	20
418	Nẹp khóa Titan nén ép Bàn Nhỏ	- Chất liệu Titanium, nẹp thẳng có rãnh cắt, lỗ kép hình số 8 - Nẹp thẳng: 4-12 lỗ, chiều dài các cỡ - Nẹp móc: 3 lỗ chiều dài 64mm, có móc nhọn ở đầu, 1 lỗ vít cố định đầu nẹp *Tiêu chuẩn CE, ISO, FDA 510k		Bộ	20
419	Nẹp khóa nén ép đầu dưới xương quay đa hướng mặt lòng 2.4/2.7mm	- Chất liệu Titanium, thân có lỗ kép hình số 8, đầu có cửa sổ tam giác, có lỗ K-wire, thân lỗ kép hình số 8 - Nẹp tiêu chuẩn: Đầu có 6 lỗ khóa đơn, thân 2-5 lỗ, chiều dài các cỡ - Nẹp bán hẹp: Đầu có 4 lỗ khóa đơn, 1 lỗ đôi, thân 2-5, chiều dài các cỡ - Nẹp bán rộng: Đầu có 7 lỗ khóa đơn, thân 2-5 lỗ, chiều dài các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO, FDA 510k		Cái	30
420	Nẹp DHS/DCS vít nén trượt 4.5mm	- Chất liệu Stainless Steel - Nẹp DHS 135 độ: có 3-12 lỗ, chiều dài các cỡ - Nẹp DCS 95 độ có 4-12 lỗ, chiều dài các cỡ, 2 lỗ vít xoắn 6.5mm đầu. - Vít DHS/DCS: đường kính 12mm (kèm vít nén), chiều dài các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO, FDA 510k		Cái	5
421	Nẹp mini 2.0mm	Chất liệu Titanium - Nẹp thẳng có 2-7 lỗ, chiều dài 12-42mm - Nẹp chữ T 10-11 lỗ, chiều dài 40mm		Cái	50
422	Vít mini 2.0mm	- Chất liệu Titanium, mũi vít tự tạo ren, đường kính 2.0mm - Đầu gai chữ thập, chiều dài 8-28mm - Đầu gai ngôi sao, chiều dài 6-30mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE		Cái	200
423	Vít vỏ xương 3.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Đường kính 3.5mm, chiều dài 12-50mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE		Cái	500

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
424	Vít vỏ xương 4.5mm	- Chất liệu thép không gỉ - Đường kính 4.5mm, chiều dài 20-60mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE		Cái	500
425	Vít xương xoắn 4.0mm	Chất liệu thép không gỉ, đường kính 4.0mm: - Vít xoắn toàn ren chiều dài 10-60mm - Vít xoắn 1 phần ren chiều dài 20-60mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE		Cái	100
426	Vít xương xoắn 6.5mm	- Chất liệu thép không gỉ, đường kính 6.5mm - Vít ren 16/32mm chiều dài 30-120mm - Vít toàn ren dài 30-90mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE		Cái	50
427	Loong dầm dệm vít xoắn	- Chất liệu Titanium - Đường kính 9 x 1.2mm hoặc tương đương cho vít xoắn 4.0mm - Đường kính 13 x 1.5mm hoặc tương đương cho vít xoắn 6.5mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE		Cái	50
428	Kẹp kim bấm da	- Thiết kế bấm dòn bẫy tiết trùng sẵn - Kim chữ nhật, chất liệu thép không gỉ - Đường kính 0.6mm, số lượng 10-45 kim/cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE		Cái	500
429	Đinh đeo Elastic dùng cho Nhi	- Đinh dòn hời, chất liệu Titanium - Đường kính 1.5mm - 4.0mm - Chiều dài 300mm - 440mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE		Cái	20
430	Nẹp khoá đa hướng khớp cùng dòn (trái, phải) các cỡ	- Chất liệu: Titanium - Kích thước: 3- 10 lỗ, chiều dài 61mm - 131mm - Dùng vít 4.0 mm, đầu nẹp có 2 lỗ vít khoá đa hướng.		Cái	20
431	Nẹp khoá đa hướng ốp lõi cầu đùi (trái, phải) các cỡ	- Chất liệu: Pure titanium - Kích thước: 4-13 lỗ, chiều dài 139mm - 319mm. - Đầu nẹp có 8 lỗ vít khoá đa hướng - Thân nẹp lỗ vít hình số 8 - Dùng vít 5.0 mm.		Cái	20
432	Nẹp khoá đa hướng xương dòn S (trái, phải) các cỡ	- Chất liệu: titanium - Kích thước 6-10 lỗ, chiều dài 69mm - 117mm. - Dùng vít 4.0 mm, lỗ vít ở hai đầu nẹp là lỗ vít khoá đa hướng.		Cái	50
433	Nẹp khoá DHS các cỡ	- Chất liệu: titanium. - Kích thước: 3-12 lỗ, chiều dài 91mm - 235 mm - Dùng vít 5.0 mm.		Cái	5
434	Nẹp khoá đa hướng mắc xích các cỡ	- Chất liệu: titanium - Kích thước: 4-16 lỗ, chiều dài 70mm - 205mm. - Thân nẹp hình số 8, lỗ vít ở hai đầu nẹp là lỗ vít khoá đa hướng - Dùng vít 4.0 mm.		Cái	50
435	Khớp háng chuyển động đôi toàn phần không xi măng, chòm ceramic	1. Chòm + Lớp dệm: được thiết kế lắp sẵn với nhau; - Chòm Ceramic Ceralepine - Đường kính 28mm tương ứng ổ cối size 48-60mm, 2. Ổ cối: bề mặt ngoài có 2 lớp: lớp bên dưới phủ bột titanium, lớp bên trên phủ lớp hydroxyapatite toàn phần. 3. Chuôi xương đùi: Góc cổ chuôi 125-135 độ. - Vật liệu: hợp kim Titanium Aluminium Vanadium, - Cổ chuôi 12/14 - Kích thước: 9->16 chiều dài các cỡ		Bộ	5
436	Khớp háng chuyển động đôi toàn phần không xi măng	1. Đầu xương đùi: - Chất liệu: Thép không gỉ. - Kích cỡ: 12/14 - Đường kính 22.2mm->28mm 2. Lớp dệm: Vật liệu: Polyethylene - Size 44->60 - Đường kính 22.2mm-> 28mm 3. Ổ cối: bề mặt ngoài có 2 lớp - Vật liệu: Hợp kim Cobalt - Chrome - molybdenum - Kích cỡ: 44-60 mm - Chén đóng ổ cối được thiết kế gắn sẵn với cup 4. Chuôi xương đùi: Góc cổ chuôi 135 độ. - Vật liệu: hợp kim Titanium Aluminium Vanadium, được phủ 2 lớp - Cổ chuôi 12/14 - Kích thước: 9-> 16, chiều dài các cỡ		Bộ	20
437	Nẹp khoá bao quanh ổ khớp (gối) đầu dưới xương đùi	- Vật liệu nẹp bằng thép không gỉ, kích thước: - Đầu nẹp có 7 lỗ khóa và 0 lỗ free, thân nẹp có 4 -8 lỗ khóa và 0 lỗ free - Chiều dài: 139mm - 254mm - Sử dụng vít tự khóa titanium đường kính 5.0mm, chiều dài 12mm-110mm		Cái	3

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
438	Vít tự tiêu cố định dây chằng chéo khớp gối các cỡ	- Vít tự tiêu sử dụng trong Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo khớp gối, cố định dây chằng vào đầu đường hầm xương chày hoặc xương đùi - Chất liệu: PLGA kết hợp $\beta$ -TCP - Đường kính: 7mm - 11mm - Chiều dài: 20mm - 33mm - Cung cấp kèm bộ dụng cụ bắt vít tự tiêu tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khi sử dụng		Cái	70
439	Vít tự tiêu cố định dây chằng cho vai, khuỷu và cổ chân, bàn tay, ... các cỡ	- Vít tự tiêu sử dụng trong Phẫu thuật vai, khuỷu tay, mắt cá, bàn tay, bàn chân, ... - Chất liệu: PLGA kết hợp $\beta$ -TCP - Đường kính: 4mm - 6mm - Chiều dài: 10mm - 26mm - Cung cấp kèm bộ dụng cụ bắt vít tự tiêu tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khi sử dụng		Cái	50
440	Lưới bảo ổ khớp chức năng kép	- Lưới bảo ổ khớp chức năng kép cắt xương và mô mềm với 3 lưới cắt đôi: - Đường kính lưới bảo: 3mm - 5mm - Chiều dài 85mm - 130mm - Có 3 lưới cắt đôi với chức năng kép là cắt xương và cắt mô mềm. - Cung cấp kèm tay bảo và máy bảo tương thích khi sử dụng		Cái	70
441	Vít neo cố định dây chằng chéo tự điều chỉnh độ dài dây treo	- Nút treo: Ti-6Al-4V - Vòng treo điều chỉnh: Chi chất liệu cao phân tử siêu bền (UHMWPE) - Dây kéo: Chi chất liệu cao phân tử siêu bền (UHMWPE) - Cơ chế khóa 3 điểm giúp dễ bắt và giảm biến dạng từ biến - Cung cấp kèm Bộ dụng cụ bắt chốt neo cố định dây chằng chéo tự điều chỉnh chiều dài tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng		Cái	70
442	Vít neo cố định dây chằng chéo Power Button F	- Nút treo: Ti-6Al-4V - Chi kéo và vòng treo: Chi chất liệu cao phân tử siêu bền (UHMWPE) - Chiều dài vòng treo gồm 15mm - 30mm - Kiểm soát mảnh ghép bằng 2 sợi chi chất liệu cao phân tử siêu bền. - Cung cấp kèm Bộ dụng cụ bắt chốt neo cố định dây chằng chéo tương thích và các dụng cụ hỗ trợ khác khi sử dụng		Cái	50
443	Lưới cắt đốt sóng cao tần tạo Plasma	- Lưới cắt đốt bằng sóng cao tần tạo Plasma dùng trong phẫu thuật nội soi khớp vai, gối, háng: - Đầu lưới cong 90 độ - Đường kính thân đốt nhỏ khoảng 4.2mm - Mặt điện cực đốt đầu nhọn đa năng, lớn để tạo ra plasma - Cung cấp kèm máy đốt ARS600 Radio Frequency Plasma Surgical System hoặc tương đương khi sử dụng.		Cái	70
444	Bộ chỏm xương quay lồi cầu ngoài nhân tạo không xi măng, dạng mô đun, chuỗi in 3D	1. Chỏm quay: chất liệu Ti6Al4V tích hợp sẵn lớp đệm PE - Kích cỡ 17,5mm->23,5mm 2. Cổ lưỡng cực: chất liệu Titanium phủ thêm lớp TiNbN - Kích cỡ với các độ lệch 1mm; 2,5mm; 5mm 3. Chuỗi xương quay không xi măng hình nón - Chất liệu Titanium, sản xuất theo công nghệ in 3D - Kích cỡ: 1-> 7 - Cung cấp kèm Bộ dụng cụ Thay chỏm xương quay lồi cầu ngoài và các dụng cụ hỗ trợ khi sử dụng		Bộ	2
445	Khớp háng toàn phần không xi măng	1. Chuỗi khớp không xi măng, cổ chuỗi 12/14 - Góc cổ chuỗi 135 độ - Chất liệu Titanium, toàn bộ bề mặt thân chuỗi được phủ lớp HA - Kích cỡ: 8 -> 18 chiều dài các cỡ - Chuỗi có các rãnh ngang ở đầu gần và rãnh dọc ở đầu xa 2. Chén hình bán cầu, đỉnh phẳng. - Vỏ chén bằng Titanium - Có 3 lỗ bắt vít - Kích cỡ: 42mm -> 66mm 3. Lớp đệm: có bờ chống trật 4. Đầu chỏm xương đùi - Chất liệu CoCrMo - Đường kính: 28mm -> 36mm 5. Vít: Chất liệu Titanium - Đường kính 6,5mm - Chiều dài từ 20-50mm - Hỗ trợ dụng cụ khi sử dụng		Bộ	30

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
446	Khớp háng toàn phần không xi măng, Ceramic On Ceramic	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chuôi khớp không xi măng, cổ chuôi 12/14 <ul style="list-style-type: none"> <li>Góc cổ chuôi 135 độ</li> <li>Chất liệu Titanium, thân chuôi được phủ lớp HA</li> <li>Kích cỡ chuôi 8 -&gt; 18 chiều dài các cỡ</li> <li>Chuôi có các rãnh ngang ở đầu gần và rãnh dọc ở đầu xa</li> </ul> </li> <li>Chén hình bán cầu, đỉnh phẳng <ul style="list-style-type: none"> <li>Kích cỡ: 42mm -&gt; 66mm</li> </ul> </li> <li>Lớp đệm <ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu BioloX Delta,</li> <li>Đường kính trong 32 - &gt;40mm</li> </ul> </li> <li>Đầu chòm xương đùi <ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu Delta Alumina Ceramic</li> <li>Đường kính 28mm -&gt; 36mm</li> </ul> </li> <li>Vít: <ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu Titanium, đường kính 6,5mm, chiều dài 20-&gt;50mm</li> </ul> </li> </ol>		Bộ	5
447	Khớp háng toàn phần không xi măng, Ceramic On PoLy	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chuôi khớp không xi măng <ul style="list-style-type: none"> <li>Cổ chuôi 12/14, Góc cổ chuôi 135 độ</li> <li>Chất liệu Titanium, phủ HA</li> <li>Kích cỡ chuôi 8-&gt; 18 chiều dài các cỡ</li> <li>Chuôi có các rãnh ngang ở đầu gần và rãnh dọc ở đầu xa</li> </ul> </li> <li>Chén hình bán cầu, đỉnh phẳng. <ul style="list-style-type: none"> <li>Vỏ chén bằng Titanium được phun plasma lớp titan nhám và lớp HA</li> <li>Có 3 lỗ bắt vít</li> <li>Có 13 kích cỡ từ 42mm-&gt; 66mm</li> </ul> </li> <li>Lớp đệm có bờ chống trật 15 độ</li> <li>Đầu chòm xương đùi: <ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu Delta Alumina Ceramic</li> <li>Đường kính 28mm -&gt; 36mm</li> </ul> </li> <li>Vít: Chất liệu Titanium <ul style="list-style-type: none"> <li>Đường kính 6,5mm chiều dài các cỡ</li> <li>Côn 24 độ</li> </ul> </li> </ol>		Bộ	10
448	Khớp háng toàn phần chuyển động đôi không xi măng, chén in 3D nguyên khối	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chuôi khớp không xi măng, cổ chuôi 12/1 <ul style="list-style-type: none"> <li>Góc cổ chuôi 135 độ</li> <li>Chất liệu Titanium, chuôi được phủ lớp HA</li> <li>Kích cỡ chuôi 8 -&gt;18 chiều dài các cỡ</li> <li>Chuôi có các rãnh ngang ở đầu gần và rãnh dọc ở đầu xa</li> </ul> </li> <li>Chén in 3 chiều nguyên khối: <ul style="list-style-type: none"> <li>Đường kính trong từ 39-57mm, đường kính ngoài 45-63mm.</li> </ul> </li> <li>Lớp đệm di động Cross-linked PE: <ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu UHMWPE</li> </ul> </li> <li>Đầu chòm xương đùi <ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu CoCrMo</li> <li>Đường kính: 22.2mm-&gt;28mm</li> </ul> </li> </ol>		Bộ	5
449	Khớp gối toàn phần di động loại ổn định phía sau	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khớp gối toàn phần di động, ổn định phía sau, tương thích với kỹ thuật phẫu thuật xâm lấn tối thiểu không cần mở lòng túy xương đùi:</li> </ul> <ol style="list-style-type: none"> <li>Lõi cầu chất liệu CoCrMo, gồm nhiều kích cỡ</li> <li>Lớp đệm di động chất liệu UHMWPE, gồm nhiều kích cỡ</li> <li>Mâm chày di động chất liệu CoCrMo, gồm nhiều kích cỡ</li> <li>Bánh ché chất liệu UHMWPE <ul style="list-style-type: none"> <li>Độ dày: 8mm, đường kính: 27mm - 36mm</li> </ul> </li> </ol>		Bộ	10
450	Vít cố định dây chằng chéo chất liệu sinh học tự tiêu phủ Ha, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: sinh học tự tiêu <math>\geq 73\%</math> poly-L-lactic acid PLLA kết hợp với <math>\geq 23\%</math> Hydroxyapatite (HA)</li> <li>Có vít ren ngược phù hợp với gối</li> <li>Đường kính: 6mm - 11 mm.</li> <li>Chiều dài: từ 20mm -35mm.</li> </ul>		Cái	70
451	Dao cắt chỉ sụn chêm dạng thẳng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dùng để đẩy, cắt chỉ ở bên trong ổ khớp sau khi khâu và thắt nút, dùng trong phẫu thuật nội soi khớp vai.</li> <li>Dạng thẳng hoặc tương đương</li> </ul>		Cái	20
452	Vít neo khớp vai tự tiêu, đường kính 2.9mm chất liệu PLLA phủ Ha, kèm 2 sợi chỉ Ultra	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp</li> <li>Vít được kết nối sẵn với tay đóng</li> <li>Chất liệu tự tiêu PLLA kết hợp HA, đã tiệt trùng</li> <li>Kèm hai sợi chỉ siêu bền, Đường kính 2.9 mm. Kích thước ngoài 3.7 x 11.5mm</li> </ul>		Cái	20
453	Trocar nhựa tích hợp khóa 3 lớp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu: polycarbonate, Latex-free</li> <li>Ổng trocar nhựa, dùng trong nội soi khớp.</li> <li>Tích hợp khóa ba lớp giảm rò dịch khi thao tác.</li> <li>Đường kính 4.5mm - 8.5mm</li> <li>Chiều dài 45mm - 90mm.</li> </ul>		Cái	30
454	Vít neo không buộc chỉ có chốt bên trong khóa chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chất liệu PEEK/titan/coCr</li> <li>Vít neo không buộc chỉ đường kính 2.9mm, thân cán dài <math>\geq 6.3"</math></li> </ul>		Cái	20

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
455	Khớp háng bán phần có xi măng	<p>1. Cuồng khớp có xi măng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Cổ côn 12/14.</li> <li>- Chiều dài: từ 119mm -&gt; 159 mm, góc cổ chuôi 125 độ - 135 độ</li> </ul> <p>2. Chòm khớp: Chất liệu thép không gỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 22 -&gt; 32 mm</li> </ul> <p>3. Chòm lưỡng cực có lót</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính trong 22-&gt;28mm</li> <li>- Đường kính ngoài từ 38 -&gt; 55 mm</li> <li>- Chất liệu Cobalt Chrome/UHMWPE.</li> </ul> <p>4. Xi măng xương không kháng sinh</p>		Bộ	30
456	Xi măng xương không kháng sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bột xi măng một gói <math>\geq 44</math> 0g bột có chứa <math>\geq 38.3</math>g Poly-(methylacrylate, methyl methacrylate), <math>\geq 5.3</math>g zirconium dioxide, <math>\geq 0.4</math>g hydrous benzoyl peroxide và chlorophyll VIII.</li> <li>- Dung dịch pha 20ml một ống chứa: 18.4g Methyl methacrylate, 0.4g N,N-dimethyl-p-toluidine, hydroquinone và chlorophyll VIII</li> <li>- Chất tạo màu chlorophyll (E141) đánh dấu vị trí của xi măng trong phẫu trường.</li> </ul>		Cái	20
457	Dụng cụ gỡ ghim khâu da	Tay cầm bằng nhựa y tế, đầu tháo ghim bằng thép y tế không gỉ		Cái	100
458	Kẹp da 5.4 x 3.6mm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu kim bằng thép không rỉ/ titanium</li> <li>- Có 3 kích thước R(5.4mm x 3.6mm), W(7.0mm x 4.0mm), H(7.0mm x 4.5mm) loại 35 kim</li> <li>- Tiệt trùng</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA.</li> </ul>		Cái	300
459	Khớp háng bán phần không xi măng	<p>1. Stem: có taper 12/14, Biên độ xoay 135°, có cánh &amp; rãnh chống xoay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuôi chất liệu: Ti6Al4V</li> <li>- Kích cỡ: 8-&gt;18, chiều dài các cỡ</li> </ul> <p>2. Head: Chất liệu CoCrMo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có taper 12/14. Có biên độ xoay 135°, đầu găng chòm 22.2mm-&gt;28mm đường kính 39mm -&gt; 55mm. Gồm nhiều size</li> </ul> <p>3. Cup bipolar: Chất liệu Ultra high molecular weight polyethylene UHMWPE bên trong, bên ngoài chất liệu Implant Stainless steel</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 39mm-&gt;55mm, có vòng khóa chống trật.</li> </ul>		Bộ	20
460	Khớp gối toàn phần gấp gối tối đa 160 độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khớp gối cố định toàn phần mâm chày không đối xứng</li> <li>- Lõi Cầu và Mâm Chày chất liệu làm bằng hợp kim Cobalt-Chrome Molybdenum (CoCrMo) đánh bóng bề mặt, gấp gối tối đa 160 độ.</li> <li>- Lõi cầu các cỡ</li> <li>- Lốp đệm mâm chày được làm bằng vật liệu cao cấp Beta Polyethylent (UHMWPE) có kích thước 10mm - 20 mm.</li> <li>- Mâm chày các cỡ</li> </ul>		Bộ	10
461	Khớp háng bán phần tự định vị tâm xoay không xi măng chuôi dài	<p>Bao gồm: Đầu chòm Bipolar, chòm khớp, cuồng khớp Pannon loại dài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu chòm Bipolar:</li> <li>+ Vật liệu: REX Steel/PE.</li> <li>+ Kích cỡ: 41 - 61mm</li> </ul> <p>- Cuồng khớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vật liệu: Titanium alloy.</li> <li>+ Thiết kế phù hợp với giải phẫu giúp bảo tồn xương</li> <li>+ Kích cỡ chuôi: 3 -&gt; 10, chiều dài các cỡ</li> <li>+ Góc cổ chuôi: 135 độ</li> <li>+ Cổ côn 12/14 mm</li> </ul> <p>- Chuôi dạng không cổ, lớp phủ Titanium Plasma</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu Chòm xương đùi</li> <li>- Vật liệu: REX Steel.</li> <li>- Đường kính: 28 mm (-3, +0, +3, +5, +8, +12)</li> </ul>		Bộ	5
462	Khớp háng bán phần tự định vị tâm xoay có xi măng chuôi dài	<p>Bao gồm: Đầu chòm Bipolar, chòm khớp, cuồng khớp loại dài, xi măng ngoài khoa, bơm xi măng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu chòm Bipolar:</li> <li>+ Vật liệu: REX Steel/PE.</li> <li>+ Kích cỡ: 41 -&gt; 61mm</li> </ul> <p>+ Cuồng khớp: REX steel có hàm lượng nitrogen cao giúp có độ bền cao, chịu xoắn vặn, chống mài mòn, ăn mòn kim loại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuôi dạng không cổ</li> <li>+ Góc cổ chuôi: 135 độ</li> <li>+ Kích cỡ chuôi: 0 -&gt; 10</li> <li>+ Chiều dài chuôi: các cỡ</li> </ul> <p>- Đầu Chòm xương đùi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vật liệu: REX steel có hàm lượng nitrogen cao hoặc CoCr</li> <li>+ Đường kính đầu: 28 mm</li> </ul>		Bộ	10

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
463	Khớp háng toàn phần không xi măng, chuỗi dài.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cường khớp: Vật liệu : Titanium alloy.</li> <li>+ Thiết kế phù hợp với giải phẫu giúp bảo tồn xương</li> <li>+ Kích cỡ chuỗi: 3-&gt; 10, chiều dài các cỡ</li> <li>+ Góc cổ chuỗi: 125-&gt;135độ, cổ côn 12/14 mm</li> <li>+ Chuỗi dạng không cổ, lớp phủ Titanium Plasma</li> <li>- Ổ cối:</li> <li>+ Vật liệu : Titanium alloy lớp phủ Titanium Plasma Spray</li> <li>+ Có thể lắp được với cả 2 loại lớp đệm PE và Ceramic.</li> <li>+ Có thể gắn thêm đai cố định xung quanh viên ổ cối giúp cố định ổ cối</li> <li>+ Kích cỡ : 40 -&gt; 74 mm</li> <li>- Lớp đệm</li> <li>+ Vật liệu : Polyethylene cao phân tử</li> <li>+ Đường kính trong : 28 -&gt; 32 mm.</li> <li>+ Đường kính ngoài : phù hợp với ổ cối có đường kính 40-74mm</li> <li>- Đầu Chôm xương đùi</li> <li>- Vật liệu : REX Steel.</li> <li>- Đường kính: 28 -&gt; 32mm</li> </ul>		Bộ	5
464	Xi măng Xương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gói bột xi măng 40g có kháng sinh màu xanh lá cây, thành phần gồm: Polymethyl methacrylate 82,68%, Barium Sulphate 10.00%, Benzoyl Peroxide 3.00%, Gentamicin Sulphate 4.22%, Coloured Pigments 0.10%.</li> <li>- Lọ chất lỏng 16,7g thành phần bao gồm: Methylmethacrylate 98.20%, N,N-Dimethyl-p-toluidine 1.80%, Hydroquinone 75 ppm.</li> <li>- Độ nhớt trung bình, ứng dụng được cho cả bơm tiêm và nặn thủ công.</li> </ul>		Bộ	5
465	Khớp vai toàn phần không xi măng có 3 chốt	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuỗi cánh tay không xi măng chất liệu: Ti6Al4V</li> <li>2. Đầu cánh tay với khoá vật liệu: hợp kim Ti6Al4V cùng với vít khoá</li> <li>3. Ổ chảo: Có 3 chốt khoá cấu tạo Polyethylene cao phân tử</li> <li>4. Chôm:</li> <li>- Cấu tạo bởi chòm khớp: hợp kim CoCrMo với giá đỡ khoá chất liệu Titan</li> </ol>		Bộ	2
466	Khớp vai bán phần có xi măng SMR Hemi	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuỗi cánh tay có xi măng vật liệu : Ti6Al4V</li> <li>2. Đầu cánh tay với khoá vật liệu: hợp kim Ti6Al4V cùng với vít khoá Có 1 size: medium.</li> <li>3. Chôm: Cấu tạo bởi hợp kim CoCrMo với giá đỡ khoá Titan</li> <li>4. Xi măng kháng sinh với Gentamicine Cemex</li> </ol>		Bộ	3
467	Nẹp khóa xương đòn chữ S	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titan, Ti6Al4V</li> <li>- Rộng 10.5mm; dày 3.2mm</li> <li>- Dùng kết hợp với:</li> <li>+ Vít khóa đường kính 3.5 mm</li> <li>+ Vít cứng đường kính 3.5 mm</li> <li>+ Vít khóa xoắn đường kính 3.5 mm</li> <li>+ Vít xoắn đường kính 4.0 mm</li> </ul>		Cái	50
468	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titan, Ti6Al4V</li> <li>- Rộng 11.8mm; dày 3.2mm</li> <li>- Dùng kết hợp với:</li> <li>+ Vít khóa đường kính 3.5 mm</li> <li>+ Vít cứng đường kính 3.5 mm</li> <li>+ Vít khóa xoắn đường kính 3.5 mm</li> <li>+ Vít xoắn đường kính 4.0 mm</li> </ul>		Cái	30
469	Nẹp khóa đầu dưới mặt trong xương cánh tay	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titan, Ti6Al4V</li> <li>- Rộng 11.1mm; dày 3.2mm</li> <li>- Dùng kết hợp với:</li> <li>+ Vít khóa đường kính 2.7 mm</li> <li>+ Vít khóa đường kính 3.5 mm</li> <li>+ Vít cứng đường kính 3.5 mm</li> <li>+ Vít khóa xoắn đường kính 3.5 mm</li> <li>+ Vít xoắn đường kính 4.0 mm</li> </ul>		Cái	5
470	Nẹp khóa đầu dưới xương quay bàn tay	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titan, Ti6Al4V</li> <li>- Rộng 8.25mm; dày 2.5mm</li> <li>- Dùng kết hợp với:</li> <li>+ Vít khóa đường kính 2.4 mm</li> <li>+ Vít cứng đường kính 2.4 mm</li> </ul>		Cái	20
471	Nẹp khóa Titan đầu dưới mặt bên xương mác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Titan, Ti6Al4V</li> <li>- Rộng 10.5mm; dày 3mm</li> <li>- Dùng kết hợp với:</li> <li>+ Vít khóa đường kính 3.5 mm</li> <li>+ Vít cứng đường kính 3.5 mm</li> <li>+ Vít khóa xoắn đường kính 3.5 mm</li> </ul>		Cái	10

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
472	Nẹp khóa nén ép bản hẹp	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Rộng 14mm; dày 4.9mm - Dùng kết hợp với: + Vít khóa đường kính 5.0 mm + Vít cứng đường kính 4.5 mm + Vít khóa xỏp đường kính 5.0mm		Cái	10
473	Nẹp khóa nén ép bản rộng	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Rộng 17.6mm, dày 5.6mm - Dùng kết hợp với: + Vít khóa đường kính 5.0 mm + Vít cứng đường kính 4.5 mm + Vít khóa xỏp đường kính 5.0 mm		Cái	10
474	Nẹp khóa đầu trên mặt ngoài xương chày bản rộng	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Dày 4.5mm; rộng 15.5mm - Dùng kết hợp với: + Vít khóa đường kính 5.0 mm + Vít cứng đường kính 4.5 mm + Vít khóa xỏp đường kính 5.0 mm		Cái	20
475	Nẹp khóa gót chân	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Dùng kết hợp với: + Vít khóa đường kính 3.5 mm + Vít khóa xỏp đường kính 3.5 mm		Cái	10
476	Nẹp khóa Mmi	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Dùng kết hợp với: + Vít khóa đường kính 2.0 mm + Vít cứng đường kính 2.0 mm		Cái	30
477	Vít khóa đường kính 2.7mm	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Đường kính 2.7mm - Chiều dài các cỡ	10 Cái/ Gói	Cái	200
478	Vít khóa đường kính 3.5mm	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Đường kính 3.5mm - Chiều dài các cỡ	10 Cái/ Gói	Cái	300
479	Vít khóa đường kính 5.0mm	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Đường kính 5.0mm - Chiều dài các cỡ	10 Cái/ Gói	Cái	400
480	Vít xương cứng đường kính 3.5 mm	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Đường kính 3.5mm - Chiều dài các cỡ	10 Cái/ Gói	Cái	300
481	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Đường kính 4.5mm - Chiều dài các cỡ	10 Cái/ Gói	Cái	300
482	Vít khóa xỏp đường kính 3.5mm	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Đường kính 3.5mm - Chiều dài các cỡ	10 Cái/ Gói	Cái	300
483	Vít khóa xỏp đường kính 5.0mm	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Đường kính 5.0mm - Chiều dài 30mm -> 120mm	10 Cái/ Gói	Cái	150
484	Vít khóa tự taro đường kính 2.4mm	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Đường kính 2.4mm - Chiều dài 10mm -> 50mm	10 Cái/ Gói	Cái	200
485	Vít khóa tự taro đường kính 1.5mm	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Vít khóa tự taro đường kính 1.5mm - Chiều dài các cỡ	10 Cái/ Gói	Cái	100
486	Vít khóa tự taro đường kính 2.0mm	- Chất liệu Titan, Ti6Al4V - Vít khóa tự taro đường kính 2.0mm - Chiều dài: 8mm -> 34mm	10 Cái/ Gói	Cái	200
487	Khớp háng toàn phần không xi măng phủ TPS	1. Chuôi khớp chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4. Góc cổ thân 125-135 độ 2. Chỏm xương đùi chất liệu Cobalt-Chrome. Cổ đầu 12/14 3. Ổ cối chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4. Kích cỡ từ 38mm đến 82mm, Trên ổ cối có 5 lỗ để bắt vít ổ cối. - Vít ổ cối: chất liệu hợp kim titanium TiAl6V4 4. Lót ổ cối: Chất liệu vật liệu cao phân tử Ultra high polyetylen hoặc tương đương, có gờ chống trượt	Bộ/hộp	Bộ	10

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
488	Khớp háng bán phần không xi măng phủ TPS	1. Chuôi khớp - Chất liệu hợp kim Titan TiA16V4, phủ TPS - Góc cổ thân 125- 135 độ - Đầu chuôi dạng Taper 12/ 14 - Kích cỡ chuôi : từ 6.25mm-> 20mm, chiều dài các cỡ 2. Chòm xương đùi - Chất liệu : Cobalt-Chrome (CoCr) - Đường kính đầu : 22-> 36 3. Đầu Bipolar - Chất liệu thép không gỉ. - Đường kính trong: 22-> 28mm - Đường kính ngoài: từ 38mm -> 58mm	Bộ/hộp	Bộ	20
489	Dây cưa xương	- Chiều dài >= 40cm -Chất liệu thép không gỉ		Sợi/Cái	20
490	Chỉ thép bánh chè	- Chỉ thép khâu xương bánh chè các cỡ, chỉ liền kim -Chất liệu được làm bằng thép không gỉ -Tiệt trùng		Tép	300
491	Stent graft động mạch chậu các loại, các cỡ	- Sử dụng cho phình và bóc tách động mạch chậu - Kích thước: 18F tương thích guidewire 0.035" . Dài 113 cm . - Có marker - Đường kính của Stent từ 14mm->18mm - Chất liệu Stent: Nitinol - Chất liệu Graft: Polyester		Bộ	5
492	Giá đỡ mạch vành phủ thuốc Amphilimus	- Không polymer - Vật liệu khung giá đỡ: Hợp kim Cobalt Chromium - Lớp phủ thuốc Amphilimus - Độ dày khung giá đỡ 70µm - 80µm - 2 điểm đánh dấu bằng vật liệu Platinum - Khung giá đỡ không bị thu ngắn trong suốt quá trình nong - Đường kính: 2.5mm - 4.5mm - Chiều dài: 9mm - 46mm	Hộp/ 1 cái	Cái	100
493	Bóng nong mạch vành bán đàn hồi	- Bóng nong mạch vành bán đàn hồi Polyamide. - Khẩu kính tương thích nong bóng kissing trong ống thông 6Fr. - Có 2 điểm đánh dấu	Hộp/ 1 cái	Cái	100
494	Bóng nong mạch vành không đàn hồi	- Bóng nong mạch vành không đàn hồi - Chất liệu Polyamide. - Có 2 điểm đánh dấu bằng Platinum.	Hộp/ 1 cái	Cái	100
495	Bóng đối xung động mạch chủ 7.5Fr các cỡ	Đường kính catheter 7.5Fr. Có ba kích cỡ bóng dựa theo chiều cao bệnh nhân: - Loại 40cc dùng cho người có chiều cao từ 162cm - 183cm - Loại 34cc dùng cho người có chiều cao từ 152cm - 162cm - Loại 25cc dùng cho người có chiều cao < 152cm		Cái	20
496	Máy tạo nhịp 1 buồng có đáp ứng nhịp, tương thích MRI	- Tạo nhịp tim 1 buồng, đáp ứng nhịp theo vận động. - Tương thích MRI	Hộp/Cái	Cái	25
497	Máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng nhịp, tương thích MRI	- Máy tạo nhịp hai buồng nhịp thích ứng - Tương thích MRI	Hộp/Cái	Cái	25
498	Máy tạo nhịp có phá rung 1 buồng tương thích MRI	- Máy tạo nhịp có phá rung cấy vào cơ thể 1 buồng, chuẩn DF4 - Tương thích MRI	Hộp/Bộ	Bộ	2
499	Dụng cụ hỗ trợ nối mạch máu trong phẫu thuật bắc cầu động mạch vành	- Chất liệu: + Kim bằng thép không gỉ + Tay cầm bằng nhựa - Kim 14G - Khoan động mạch chủ: 3.5mm -> 4.0mm	Hộp/ 01 Cái	Cái	5
500	Dù đóng thông liên nhĩ	- Chất liệu: Hợp kim Nitinol được phủ lớp Titanium. - Kèm cáp thả dù được chỉ thị màu tương ứng kích cỡ dù, tạo góc nghiêng 50° - Miếng PET - Kích cỡ 4mm -> 40mm	Hộp/ Cái	Cái	5
501	Dù đóng lỗ bầu dục	- Chất liệu: Hợp kim Nitinol được phủ lớp Titanium. - Kèm cáp thả dù được chỉ thị màu tương ứng kích cỡ dù, tạo góc nghiêng 50° - Miếng PET - Kích cỡ 18mm -> 25mm	Hộp/ Cái	Cái	5
502	Dù đóng thông liên thất	- Tương thích với hệ thống thả dù nhỏ. - Dễ dàng định vị và thu dù lại. - Miếng PET. - Kèm cáp thả dù - Kích cỡ ize 4mm->12mm	Hộp/ Cái	Cái	2
503	Dù đóng ống động mạch	- Với cấu trúc đan bện - Kèm cáp thả dù. - Kích cỡ 5mm->18mm	Hộp/ Cái	Cái	5

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
504	Dụng cụ thả dù	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống nong được làm bằng vật liệu trơn láng, tương thích guide wire 0.035"</li> <li>- Ống thả bao gồm lớp bên ngoài trơn láng, lớp bên trong giảm ma sát và cản quang</li> <li>- Dụng cụ nén dù trong suốt cho phép kiểm soát bóng khí.</li> <li>- Kèm Y-connector có van cầm máu.</li> <li>- Phổ biến ở 2 loại đầu cong 45° / 180° dài các cỡ.</li> <li>- Kích cỡ: 6F-14F.</li> </ul>	Hộp/ Cái	Cái	10
505	Bóng đo đường kính lỗ thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 nốt cản quang tại vị trí giữa bóng</li> <li>- Tương thích với dây dẫn 0.035".</li> <li>- Kích cỡ: 25mm -&gt; 35mm, chiều dài các cỡ.</li> <li>- Thể tích bơm đầy của bóng là 35ml-&gt;90ml</li> </ul>	Hộp/ Cái	Cái	5
506	Bóng nong bút dù	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài 70cm -&gt;110cm.</li> <li>- Đường kính 5mm - &gt;35mm, chiều dài các cỡ.</li> <li>- Tương thích với Sheath 4F-&gt;16F, dây dẫn 0.018"-&gt; 0.038".</li> <li>- Áp lực bơm bóng trung bình 2- 2.5 atm.</li> </ul>	Hộp/ Cái	Cái	5
507	Vi ống thông can thiệp mạch máu não	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có điểm tăng cản quang ở gần đầu xa để tăng cường khả năng nhận diện.</li> <li>- Đường kính ngoài: 1.7F -&gt; 2.8F</li> <li>- Chiều dài: 130 cm hoặc 160 cm</li> <li>- Tương thích guidewire 0.014", 0.018", tùy kích thước vi ống thông</li> </ul>	Hộp/ Cái	Cái	60
508	Bóng nong mạch vành lưỡng tính (2 trong 1), các cỡ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng nong mạch vành lưỡng tính (2 trong 1), bán dẫn hồi chịu áp lực RBP lên đến 20atm</li> <li>- Áp lực &lt; 16atm: hoạt động như bóng mềm/độ giãn nở bóng cao, áp lực 16-20atm hoạt động như bóng cứng/độ giãn nở bóng thấp. Entry profile: 0.017".</li> <li>- Vật liệu bóng: semi-compliant polyamide, chiều dài đầu tip 4mm</li> <li>- Đường kính: 1.5-&gt; 4.5mm; chiều dài các cỡ</li> </ul>	Hộp/ Cái	Cái	100
TỔNG: 508 khoản					


  
**PHỔ GIÁM ĐỐC**  
**TS.BS. Vũ Trí Thanh**